



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Giấy CNĐKDN : Số 0301447257 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 19 tháng 11 năm 2004, cấp thay đổi lần thứ 30 ngày 21 tháng 06 năm 2022.

Trụ sở chính : 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: : (028) 3846 6888 Fax: (028) 3848 1998

Website : <https://novaconsumer.com.vn/>





BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Giấy CNĐKDN : Số 0301447257 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 19 tháng 11 năm 2004, cấp thay đổi lần thứ 30 ngày 21 tháng 06 năm 2022.

Trụ sở chính : 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: : (028) 3846 6888 Fax: (028) 3848 1998

Website : <https://novaconsumer.com.vn/>

**CÔNG TY CỔ
PHẦN TẬP
ĐOÀN NOVA
CONSUMER**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER
DN: cn=Even Đinh Thế Hùng@novaconsumer.com.vn, o=CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER, ou=CÔNG TY
CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER, c=CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA
CONSUMER, L="315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành Phố Hồ
Chí Minh, Việt Nam", st=TP Hồ Chí Minh, cn=H
Reason: I am approving this document
Location: your signing location here
Date: 2023.10.27 11:24:21+07'00'
Font: PDF Reader Version: 11.1.0

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	7
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch	7
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	8
1.3. Quá trình hình thành, phát triển	8
1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty:	15
1.5. Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày Công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng	29
2. Cơ cấu tổ chức công ty	29
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	33
3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý tại công ty mẹ - Công ty CP Tập đoàn Nova Consumer:	33
3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý tại các công ty thành viên	39
4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các qui định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ).	39
4.1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/05/2023:	39
4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty:	41
4.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ:	41
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.	42
5.1. Mô hình sở hữu công ty mẹ, những công ty/cổ đông nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Nova Consumer:	42
5.2. Mô hình sở hữu công ty thành viên (công ty con, công ty liên kết) tính đến thời điểm 30/06/2023:	43
6. Hoạt động kinh doanh:	49
6.1. Hoạt động tại công ty mẹ - Công ty cổ phần Tập đoàn Nova Consumer bao gồm:	49
6.2. Sản phẩm dịch vụ của các công ty con, công ty liên kết	49
6.2.1. Màng sức khỏe vật nuôi:	50
6.2.2. Màng Thức ăn chăn nuôi	62
6.2.3. Màng Trang trại vật nuôi	65
6.2.4. Màng thực phẩm (hàng tiêu dùng nhanh – FMCG)	72
6.3. Cơ cấu doanh thu:	75
6.3.1. Cơ cấu doanh thu thuần	75

6.3.2. Về lợi nhuận gộp	78
6.4. Thị trường hoạt động	81
6.5. Các hợp đồng lớn cung cấp sản phẩm/dịch vụ cho khách hàng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.	82
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:	83
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:	89
8.1. Định hướng phát triển và vị thế của Công ty trong ngành	89
8.1.1. Đối với mảng sức khỏe vật nuôi	90
8.1.2. Đối với mảng thức ăn chăn nuôi	90
8.1.3. Đối với mảng trang trại vật nuôi	91
8.1.4. Đối với mảng thực phẩm:	93
8.2. Triển vọng phát triển của ngành:	94
9. Chính sách đối với người lao động trong công ty:	99
9.1. Cơ cấu lao động tại Nova Consumer tại ngày 31/12/2022 và 30/06/2023:	99
9.2. Cơ cấu lao động tại riêng Nova Consumer tại ngày 31/12/2022 và 30/06/2023:	101
9.3. Thu nhập bình quân	103
9.4. Các chính sách nhân sự	103
9.4.1. Chính sách tuyển dụng	104
9.4.2. Chính sách đào tạo	105
9.4.3. Chế độ làm việc	107
9.4.4. Chính sách thưởng và phúc lợi	107
9.4.5. Các chính sách khác	109
10. Chính sách cổ tức	110
10.1. Chính sách cổ tức:	110
10.2. Tỷ lệ chi trả cổ tức trên vốn điều lệ	110
11. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần:	112
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản	112
11.1.1. Trích khấu hao TSCĐ	112
11.1.2. Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn	113
11.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định	113
11.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định	114
11.1.5. Tổng dư nợ vay hợp nhất của Công ty	115
11.1.6. Chi tiết các khoản nợ vay bao gồm các khoản vay khác tại thời điểm 30/06/2023:	
115	
11.1.7. Tình hình công nợ	121
11.1.8. Các khoản phải thu	122

11.1.9. Các khoản phải trả -----	123
11.1.10.Đầu tư tài chính ngắn hạn và trích lập dự phòng -----	124
11.1.11.Đầu tư tài chính dài hạn và trích lập dự phòng-----	125
11.1.12.Hàng tồn kho-----	125
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: -----	126
12. Tài sản cố định của Công ty -----	127
13. Kế hoạch kinh doanh năm 2023: -----	130
13.1. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên:-----	131
13.2. Kế hoạch tăng vốn điều lệ/ phát hành thêm cổ phiếu: -----	134
14. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có): Hiện Công ty không có phát sinh.-----	136
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY-----	136
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị: -----	136
2. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị: -----	143
2. Giới thiệu Ban điều hành-----	144
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty:-----	147
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ. -----	148
6. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định: -----	148


BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẬP TRUNG TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN HÀ NỘI***(theo công văn số 1471/UBCK-QLCB ngày 24/3/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)*Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER**Tên viết bằng tiếng nước ngoài : **NOVA CONSUMER GROUP JOINT STOCK COMPANY**Trụ sở chính : **315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**Giấy CNĐKDN : **Số 0301447257 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 19 tháng 11 năm 2004, cấp thay đổi lần thứ 30 ngày 21 tháng 06 năm 2022.**Vốn điều lệ hiện tại /Vốn thực góp hiện tại : **1.197.843.250.000 đồng.**Loại cổ phiếu : **Cổ phiếu phổ thông.**Mã cổ phiếu : **NCG**Mệnh giá : **10.000 đồng/cổ phiếu.**Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành : **119.784.325 cổ phiếu.**Điện thoại : **(028) 3846 6888** Fax: **(028) 3848 1998**Website : **<https://novaconsumer.com.vn/>**Logo : NOVA
CONSUMER**Phụ trách công bố thông tin:**Họ tên : **Nguyễn Quang Phi Tin**Chức vụ : **Tổng giám đốc Công ty Cổ Phần Tập đoàn Nova Consumer**Điện thoại : **0935351666**

CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

BCTC	:	Báo cáo tài chính
Công ty/Nova Consumer/ NCG	:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer
CP	:	Cổ phần
CT	:	Công ty
CTCP	:	Công ty Cổ phần
CTLD	:	Công ty liên doanh
CNTT	:	Công nghệ thông tin
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
DTT	:	Doanh thu thuần
ĐVT	:	Đơn vị tính
GCNĐKDN	:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
GDP	:	Tổng sản phẩm quốc nội
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
KTNB	:	Kiểm toán nội bộ
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	:	Lợi nhuận trước thuế
M&A	:	Sáp nhập và Mua lại
MSDN	:	Mã số doanh nghiệp
MSGDCK	:	Mã số giao dịch chứng khoán
QTCT	:	Quản trị công ty
R&D	:	Nghiên cứu và Phát triển
SX	:	Sản xuất

SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
TCT	:	Tổng Công ty
TGD	:	Tổng Giám đốc
TM	:	Thương mại
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
TNHH MTV	:	Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên
TNV	:	Tổng nguồn vốn
TSCĐ	:	Tài sản cố định
TSCĐHH	:	Tài sản cố định hữu hình
TSCĐVH	:	Tài sản cố định vô hình
TTS	:	Tổng tài sản
TTY	:	Thuốc thú y
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán nhà nước
UBKT	:	Ủy ban kiểm toán
VCSH	:	Vốn chủ sở hữu
VĐL	:	Vốn điều lệ
XDCBDD	:	Xây dựng cơ bản dở dang

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch**

Tên Công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER
Tên viết bằng tiếng nước ngoài	: NOVA CONSUMER GROUP JOINT STOCK COMPANY
Trụ sở chính	: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	: (028) 3846 6888
Fax	: (028) 3848 1998
Website	: https://novaconsumer.com.vn/
Logo	: 
Giấy CNĐKDN	: Số 0301447257 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 19 tháng 11 năm 2004, cấp thay đổi lần thứ 30 ngày 21 tháng 06 năm 2022.
Vốn điều lệ hiện tại	: 1.197.843.250.000 đồng
Vốn thực góp hiện tại	: 1.197.843.250.000 đồng
Người đại diện pháp luật	: Ông Nguyễn Quang Phi Tín – Tổng giám đốc
Ngày trở thành công ty đại chúng	: 24/3/2022 (Theo công văn số 1471/UBCK-QLCB ngày 24/3/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).
Ngành nghề kinh doanh chính	: Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý) (CPC 865) – Mã ngành: 7020 (tư vấn cung cấp dịch vụ cho các công ty con, công ty liên kết. Chi tiết theo mục I.6 Hoạt động kinh doanh)

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Loại chứng khoán	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 Việt Nam đồng/ Cổ phiếu
Mã chứng khoán:	: NCG
Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD	: 119.784.325 cổ phiếu (Bằng chữ: Một trăm mười chín triệu bảy trăm tám mươi tư ngàn ba trăm hai mươi lăm cổ phiếu)
Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCDKGD (nếu có).	: Không có/0 cổ phiếu
Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	: 50% (Công ty đã thực hiện thủ tục thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa với Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN) và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD). Ngày 26/10/2022, UBCKNN đã có công văn số 7122/UBCK-PTTT về việc đã nhận được hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 50% và ngày 28/10/2022 VSD đã có công văn về việc điều chỉnh tỷ lệ room của mã chứng khoán NCG lên 50%.)
Số lượng cổ phần nước ngoài	: Tại thời điểm ngày 31/05/2023 tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 13.253.200 cổ phần (tương ứng 11,06% vốn điều lệ).

1.3. Quá trình hình thành, phát triển**❖ Quá trình hình thành và phát triển:**

- Năm 2004, tiền thân là Công ty TNHH Thương mại N và M (số đăng ký kinh doanh: 049249 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/09/1996), Công ty đã thực hiện chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, đổi tên là Công ty cổ phần N và M (số đăng ký kinh doanh: 4103002884 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 19/11/2004) với vốn điều lệ 5.005.000.000 đồng. Hoạt động trong lĩnh vực mua bán thuốc thú y, chất bổ sung thức ăn gia súc, nguyên liệu sản xuất thuốc thú y, hóa chất (trừ hóa chất độc hại mạnh), nguyên liệu và thức ăn thú sản...

- Trong suốt quá trình hoạt động 27 năm, Công ty đã nhiều lần đổi tên và tăng vốn điều lệ, tăng góp vốn đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết để thực hiện hoạt động mở rộng kinh doanh ở các mảng chiến lược của Công ty như:
 - + Mảng Sức khỏe vật nuôi (thuốc thú y, Vaccine): là mảng kinh doanh chủ lực của Công ty từ những ngày đầu thành lập, Công ty đã liên tục mở rộng đầu tư trong lĩnh vực này. Năm 2009 là năm đánh dấu bước phát triển quan trọng nhất trong mảng kinh doanh này khi Công ty đầu tư góp vốn vào Công ty Liên doanh TNHH Anova với tỷ lệ sở hữu ban đầu là 57% (tương đương 26,9 tỷ đồng) – một công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất chất bổ sung cho thức ăn gia súc, thuốc phòng và trị bệnh cho ngành thú y và thủy sản có dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn sản xuất WHO-GMP. Đến năm 2013, Công ty chính thức trở thành cổ đông của hai đơn vị sản xuất Vaccine duy nhất tại Việt Nam là Công ty Cổ Phần Thuốc Thú Y Trung Ương Navetco (tỷ lệ góp vốn ban đầu là 11,7%) và Công ty Cổ phần Thuốc Thú Y Trung Ương Vetvaco (tỷ lệ góp vốn ban đầu là 10%). Công ty đã và đang từng bước trở thành một trong những công ty sản xuất, cung cấp, phân phối sản phẩm thuốc thú y, vaccine có uy tín tại thị trường trong và ngoài nước.
 - + Mảng trang trại vật nuôi đã được công ty áp dụng ý tưởng từ năm 2009 và đến năm 2014 Công ty mở rộng đầu tư góp vốn vào mảng này với khởi nguồn là Công ty CP Anova Farm (một công ty thành viên được góp vốn thành lập với tỷ lệ sở hữu ban đầu là 79,9%, tương đương với vốn góp ban đầu là 405 triệu đồng). Sau vài năm đi vào hoạt động, đến năm 2017, trang trại Bưng Riềng thuộc sở hữu của Công ty CP Anova Farm đã đạt được chứng nhận Global G.A.P đầu tiên tại thị trường Việt Nam. Thông qua nhiều hoạt động đầu tư sáp nhập, mảng trang trại vật nuôi ngày càng đa dạng và cung cấp được thêm nhiều sản phẩm ra thị trường như heo thịt, heo con, heo giống, gà thịt, nguồn sữa chất lượng cao từ các trang trại bò sữa.
 - + Mảng thức ăn chăn nuôi là một trong những mảng đánh dấu mốc quan trọng trong bước phát triển mở rộng của Công ty. Công ty đã đầu tư góp vốn vào Công ty CP Anova Feed (một công ty thành viên được góp vốn thành lập với tỷ lệ sở hữu ban đầu là 99,99%, tương đương với vốn góp ban đầu là 171,6 tỷ đồng). Qua quá trình xây dựng vận hành và phát triển, các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi của Công ty sử dụng dây chuyền sản xuất hiện đại, hoàn toàn tự động được nhập khẩu từ châu Âu đi kèm với hệ thống quản lý chất lượng đã đạt nhiều chứng nhận của quốc tế như: ISO 9001:2015, ISO 22000:2005, ISO 17025, HACCP... và tạo dựng được hệ thống phân phối sản phẩm trải dài khắp Việt Nam với hơn 400 đại lý phân phối cấp 1. Và cũng là một trong những mảng kinh doanh đóng góp tỷ trọng doanh thu lớn nhất của Công ty tính đến thời điểm hiện tại.
 - + Mảng thực phẩm là một trong những mảnh ghép quan trọng để hoàn thiện chuỗi cung ứng thực phẩm có truy xuất nguồn gốc theo Mô hình 3F – Mô hình sản xuất thực phẩm an toàn bắt đầu từ thức ăn chăn nuôi, tới quá trình nuôi ở các trang trại và hoàn tất ở khâu chế biến thực phẩm (Feed – Farm – Food).

- + Từ tháng 06 năm 2021, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty CP Tập đoàn Nova Consumer nhằm khẳng định mục tiêu của Nova Consumer trong thời gian tới, trong đó “Nova” mang ý nghĩa là “người cải tiến” hoặc “người tạo ra sự mới mẻ” trong tiếng Latinh đồng thời còn để chỉ sao mới hiện, mang ý nghĩa của sự phát triển mới mẻ và “Consumer” có nghĩa là “người tiêu dùng” tượng trưng mục tiêu hướng tới của công ty là xây dựng và phát triển các sản phẩm hướng tới người tiêu dùng cuối cùng, xây dựng hoàn thiện chuỗi cung ứng thực phẩm khép kín 3F từ trang trại đến bàn ăn, nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của Nova Consumer và tạo ra giá trị cho nhà đầu tư.
- Ngày 11/03/2022, Công ty đã chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng. Vốn điều lệ tăng lên là **1.197.843.250.000 đồng**. Chính thức trở thành công ty đại chúng từ ngày 24/03/2022 theo công văn số 1471/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Cũng trong năm 2022, Công ty đã thực hiện M&A nhằm mở rộng cung cấp thêm các sản phẩm thuộc mảng thực phẩm – sản xuất hàng tiêu dùng nhanh như xúc xích, bánh gạo, đồ hộp, trà, cà phê, nước giải khát... Đánh dấu bước phát triển quan trọng trên chặng đường hướng tới mục tiêu xây dựng hoàn thiện chuỗi cung ứng thực phẩm theo mô hình 3F (Feed – Farm – Food).
- Ngày 13/05/2022, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán số 23/2022/GCNCP-VSD, số lượng chứng khoán đăng ký lưu ký là 119.784.325 cổ phiếu.

❖ **Các giải thưởng Công ty đã đạt được trong thời gian qua:**

STT	Giải thưởng	Thời gian	Công ty	Tổ chức chứng nhận
1	Chứng nhận Bạn Nhà Nông	Năm 2008	Công ty Cổ phần Anova Pharma	Bộ Công Thương
2	Ngày 24 tháng 4 năm 2008: Đạt giải thưởng “Bông Lúa Vàng Việt Nam”	Năm 2008	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Báo Nông Nghiệp Việt Nam
3	Giấy chứng nhận “Cup Vàng Top 100 Thương Hiệu Việt Hội Nhập WTO Năm 2008”	Năm 2008	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Liên Hiệp Các Hội Khoa Học và Kỹ thuật Việt Nam
4	Chứng nhận “Hệ thống quản lý chất lượng sản	Năm 2010	Công ty Cổ phần Anova Pharma	Tổ Chức QUACERT

STT	Giải thưởng	Thời gian	Công ty	Tổ chức chứng nhận
	xuất thuốc dùng cho Thú y và Thủy sản”			
5	Đạt giải thưởng “Thương Hiệu Nổi Tiếng Quốc Gia Năm 2010”	Năm 2010	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Tập đoàn truyền thông quốc gia Việt Nam
6	Ngày 19 tháng 7 năm 2010: đạt giải thưởng “Vi Sự Phát Triển Nông Nghiệp, Nông Dân, Nông Thôn”	Năm 2010	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Hội nông dân Việt Nam
7	Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao	Năm 2014	Công ty cổ phần Anova Pharma	Hội doanh nghiệp Hàng Việt Nam chất lượng cao
8	Cục Thú Y: Cấp Giấy Chứng Nhận “Thực Hành Tốt Sản Xuất Thuốc - GMP”, “Thực Hành Tốt Phòng Kiểm Nghiệm Thuốc - GLP”, “Thực Hành Tốt Bảo Quản Thuốc - GSP” của Tổ chức Y tế thế giới WHO.	Năm 2014	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Cục Thú Y
9	Chỉ Số Tín Nhiệm Xanh – Trusted Green 2014	Năm 2014	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Tổ chức InterConformity - CHLB Đức, liên minh Châu Âu; Global GTA-Vương Quốc Anh và Viện Doanh Nghiệp Việt Nam chứng nhận
10	Cup Top 100 Thương Hiệu Việt Uy Tín Lần 10 Năm 2014	Năm 2014	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Liên Hiệp Các Hội Khoa Học & Kỹ Thuật Việt Nam (Vusta) và Tạp chí Thương hiệu Việt bình chọn

STT	Giải thưởng	Thời gian	Công ty	Tổ chức chứng nhận
11	Giấy chứng nhận Top 100 Thương Hiệu Việt Uy Tín Lần 10 Năm 2014	Năm 2014	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Liên Hiệp Các Hội Khoa Học & Kỹ Thuật Việt Nam (Vusta) và Tạp chí Thương hiệu Việt bình chọn
12	Chứng nhận Thương hiệu vàng – Logo, Slogan ấn tượng 2015	Năm 2015	Công ty Cổ phần Anova Pharma	Bộ Công Thương
13	An Toàn Chất Lượng – Quality Safety (Phù hợp với chuẩn mực CCI:2015)	Năm 2015	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Viện Nghiên Cứu Kinh Tế & Tổ chức Global GTA chứng nhận
14	Doanh Nghiệp Chất Lượng – Business Quality Qmix 100:2015	Năm 2015	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Viện Nghiên Cứu Kinh Tế & Tổ chức Global GTA chứng nhận
15	Doanh Nghiệp Vì Nhà Nông	Năm 2015	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông
16	Bằng khen vì các hoạt động xã hội của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bình Dương	Năm 2015	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bình Dương
17	12 năm đạt Chứng nhận “Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao Do Người Tiêu Dùng Bình Chọn” qua các năm 2005, 2006, 2007, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016 và 2017.	Năm 2016	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Báo Thể Giới Tiếp Thị tổ chức
18	Chứng nhận: Achieving Excellent Product 2016	Năm 2016	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Danh hiệu Sản Phẩm Xuất Sắc 2016 - Do Hội Sở Hữu Trí Tuệ Tp.HCM và Tạp chí DN&DT cấp

STT	Giải thưởng	Thời gian	Công ty	Tổ chức chứng nhận
19	Chứng nhận: Excellent Brand Index-International Level	Năm 2016	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Chỉ số Thương hiệu xuất sắc cấp quốc tế - Do hội Sở Hữu Trí Tuệ Tp.HCM và Tạp chí DN&DT cấp năm 2016
20	Đạt top 10 "Sản Phẩm - Dịch Vụ Tốt Nhất Vì Người Tiêu Dùng 2016"	Năm 2016	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Liên Hiệp Khoa Học Phát Triển Doanh Nghiệp Việt Nam
21	Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 2017	Năm 2017	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Hội Doanh Nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao
22	Chứng nhận đánh giá quốc tế độc lập đảm bảo chất lượng - QAS 2017	Năm 2017	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Liên Hiệp Chất Lượng Châu Á Thái Bình Dương
23	Cup của chứng nhận Đảm Bảo Chất Lượng - QAS 2017 do Global GTA-UK công nhận	Năm 2017	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Global GTA-UK
24	Chứng chỉ về hệ thống quản lý chất lượng ISO 22000 : 2005 cho Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi	Năm 2019 đến năm 2021	Công ty cổ phần Anova Feed – CN Long An	SGS Vietnam
25	Chứng nhận VietGAP cho trang trại chăn nuôi	Năm 2020 đến năm 2022	Công ty cổ phần Anova Farm	Công ty Cổ phần chứng nhận và Giám định Vinacert
26	Chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật – cơ sở chăn nuôi Xuân Trường	Năm 2020	Công ty cổ phần Anova Farm	Chi Cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
27	Chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật – cơ sở chăn nuôi Bung Riêng	Năm 2020	Công ty cổ phần Anova Farm	Chi Cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
28	Chứng nhận Global G.A.P cho Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi	Năm 2021 đến năm 2022	Công ty cổ phần Anova Feed – CN Hưng Yên	SGS Vietnam

STT	Giải thưởng	Thời gian	Công ty	Tổ chức chứng nhận
29	Chứng nhận Global G.A.P cho Trang trại chăn nuôi	Năm 2021 đến năm 2022	Công ty cổ phần Anova Feed – Phú Giáo Farm	SGS Vietnam
30	Chứng chỉ về hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 : 2015 cho Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi	Năm 2021	Công ty cổ phần Anova Feed – CN Đồng Nai	SGS Vietnam
31	Thương hiệu vàng TPHCM 2021	Năm 2021	Công ty CP Tập đoàn Nova Consumer	UBND Thành phố Hồ Chí Minh
32	Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam- VNR 500	Năm 2021	Công ty CP Tập đoàn Nova Consumer	Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report)
33	Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh 2021- APEA	Năm 2021	Công ty CP Tập đoàn Nova Consumer	Enterprise Asia
34	Chứng nhận Global G.A.P cho Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi	Năm 2022	Công ty cổ phần Anova Feed – CN Đồng Nai	SGS Vietnam
35	Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh 2022- APEA	Năm 2022	Công ty CP Tập đoàn Nova Consumer	Enterprise Asia
36	Giải thưởng “Thương Hiệu Vàng Nông Nghiệp Việt Nam 2022” cho 2 sản phẩm NOVA-AMOX 50% và NOVACIDE	Năm 2022	Công ty Liên doanh TNHH Anova	Tổng hội Nông nghiệp & Phát triển nông thôn
37	Xuxifarm được vinh danh top 50 nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam 2022	Năm 2022	Công ty CP Thực phẩm Gia đình An Co	Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam

1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty:

❖ **Thông tin vốn điều lệ của Công ty trước đợt tăng vốn:**

- Vốn điều lệ đăng ký : 5.005.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 5.005.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu : 500.500 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng cổ đông : 6 cổ đông

❖ **Các đợt tăng vốn:**

- Công ty có 9 đợt tăng vốn, trong đó:
 - + Đợt 1 đến Đợt 8, Nova Consumer đã thực hiện kiểm toán vốn ngày 24/09/2021 theo Báo cáo vốn góp của Chủ sở hữu và thặng dư vốn cổ phần từ ngày 19/11/2004 đến ngày 08/07/2021 do Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C thực hiện.
 - + Đợt 9, Nova Consumer đã thực hiện kiểm toán vốn ngày 28/04/2022 theo Báo cáo vốn chủ sở hữu từ ngày 31/12/2021 đến ngày 31/03/2022 do Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C thực hiện.
- Chi tiết thông tin các đợt tăng vốn:

Lần thành đợt phát hành	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành		Cơ sở pháp lý
				Số cổ phiếu	Giá trị (đồng)	
Đợt 1	Tháng 12/2007	19.995	25.000			- Phát hành cho Cổ đông hiện hữu. - Nghị quyết Đại hội đồng ngày 08/12/2007 thông qua kế 01/2007/NQ-NM

Thời gian hoàn Lần thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Đợt 2 Tháng 06/2009	85.000	110.000	<ul style="list-style-type: none"> - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu. - Tỷ lệ phát hành cổ phiếu: 1:4 - Tổng số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 1.999.500 cổ phiếu. - Số lượng cổ đông trước phát hành: 3 cổ đông. - Số lượng cổ đông sau phát hành: 3 cổ đông. - Tình hình sử dụng vốn: Công ty đã dùng tiền tăng vốn để mua cổ phần của Công ty Liên doanh TNHH Anova theo đúng mục đích phát hành. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch phát hành cổ phiếu; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002884 thay đổi lần thứ 6 ngày 13/12/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM cấp.
			<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành riêng lẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2009/NQ-NM ngày 20/06/2009 thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu;

Thời gian hoàn lần thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
---	---	---	----------------------------	----------------------

- Tỷ lệ phát hành cổ phiếu: 340% - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số số cổ phần đang lưu hành của 4103002884 thay đổi lần thứ 7 ngày 26/06/2009 Công Ty.

- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 8.500.000 cổ phiếu.

- Số lượng cổ đông trước phát hành: 3 cổ đông.

- Số lượng nhà đầu tư chào bán riêng lẻ thành công: 1

- Số lượng cổ đông sau phát hành: 3 cổ đông.

- Tình hình sử dụng vốn: Công ty đã dùng tiền tăng vốn theo đúng mục đích phát hành:

+ Mua cổ phần Công ty Cổ Phần Sài Gòn V.E.T, Công ty Cổ Phần Phân Phối Kỹ Thuật No
Va;

Thời gian hoàn Lần thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
--	--	---	---------------------	---------------

+ Cho Công ty Cổ Phần Thực Ăn Thủy Sản No Va (được đổi tên thành Công ty cổ phẩm Cụm Công nghiệp No Va kể từ 14/09/2011) vay.

Đợt 3	Tháng 12/2009	90.000	200.000	<ul style="list-style-type: none"> - Chào bán cổ phần riêng lẻ và phát hành cổ phiếu trả cổ tức. - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu. - Tỷ lệ phát hành cổ phiếu: tối đa 81,82% số cổ phần đang lưu hành của Công Ty tại thời điểm phát hành. - Tổng số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 9.000.000 cổ phiếu, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Số lượng chào bán riêng lẻ: <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2009/NQ-NM ngày 20/06/2009 thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu; - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2009/NQ-NM ngày 17/11/2009 thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301447257 thay đổi lần thứ 9 ngày 29/12/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM cấp.
-------	---------------	--------	---------	--

Thời gian hoàn Lần thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
--	--	---	---------------------	---------------

6.117.829 cổ phiếu.

+ Số lượng phát hành chia cổ
tức: 2.882.171 cổ phiếu.

- Số lượng cổ đông trước phát
hành: 3 cổ đông.

- Số lượng nhà đầu tư chào bán
riêng lẻ thành công: 15 cổ đông.

- Số lượng cổ đông được chia cổ
tức: 3 cổ đông.

- Số lượng cổ đông sau phát
hành: 16 cổ đông.

- Tình hình sử dụng vốn: Công ty
đã dùng tiền tăng vốn theo đúng
mục đích phát hành:

+ Góp vốn Công ty Cổ Phần
Thương Mại No Va, Công ty Cổ
Phần Anova Farm, Công ty Cổ
Phần Công Nghệ Sinh Học
Anova (được đổi tên thành

Thời gian hoàn Lần thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
--	--	---	---------------------	---------------

*Công ty cổ phần Anova
Biotech);*
+ Bổ sung vốn cho Công ty Cổ
Phần Thực Ăn Thủy Sản No Va
*(được đổi tên thành Công ty cổ
phần Cạn Công nghiệp No Va
kể từ 14/09/2011) v.vy.*

Đợt 4	Tháng 08/2012	100.000	300.000	<ul style="list-style-type: none"> - Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. - Giá phát hành: 17.000 đồng/cổ phiếu. - Tỷ lệ cổ phiếu phát hành: 2:1 - Tổng số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 10.000.000 cổ phiếu. - Số lượng cổ đông tại ngày chốt danh sách chào bán: 100 cổ đông. (Bao gồm 01 nhà đầu tư chứng
				<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2012/NQ-A NO VA ngày 20/05/2012 thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2012/NQHĐQT-A NO VA ngày 31/05/2012 thông qua phương án phát hành cổ phiếu chi tiết; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/2012/NQHĐQT-A NO VA ngày 22/06/2012 thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phần chưa bán hết; - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2012/NQ-A NO VA ngày 04/08/2012 thông

Thời gian hoàn Lần thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
--	--	---	---------------------	---------------

qua việc hoàn tất phát hành cổ phiếu;

chào bán cho cổ đông hiện hữu không phải là đợt chào bán chứng khoán ra công chúng).

- Số lượng nhà đầu tư chào bán riêng lẻ thành công: 36 cổ đông.

- Số lượng cổ đông sau phát hành: 103 cổ đông

(*) Đến 30/09/2012, số lượng cổ đông dưới 100 cổ đông, không đáp ứng đủ điều kiện là Công ty đại chúng theo Luật chứng khoán 2006.

qua việc hoàn tất phát hành cổ phiếu;

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301447257 thay đổi lần thứ 15 ngày 13/08/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM cấp.

- Tình hình sử dụng vốn: Công ty đã dùng tiền tăng vốn theo đúng mục đích phát hành là góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Anova Feed và cấp vốn hoạt động cho Công ty cổ phần Anova Feed thông qua hình thức cho

Thời gian hoàn Lần thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
--	--	---	---------------------	---------------

Vay.

Đợt 5 Tháng 08/2015	25.000	325.000	<ul style="list-style-type: none"> - Chào bán cho cán bộ nhân viên (ESOP). - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu. - Tỷ lệ phát hành cổ phiếu: Tối đa 8,3% số cổ phần đang lưu hành của Công Ty tại thời điểm phát hành. - Tổng số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 2.500.000 cổ phiếu. - Số lượng cổ đông trước phát hành: 93 cổ đông. - Số lượng CBNV được chào bán: 2 - Số lượng cổ đông sau phát hành: 90 cổ đông. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 9/2015/NQ-DHCD-ANVC ngày 24/04/2015 thông qua phương án phát hành cổ phiếu; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2015/NQHĐQT-ANOV A ngày 01/08/2015 thông qua phương án phát hành chi tiết; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301447257 thay đổi lần thứ 18 ngày 17/08/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM cấp.
---------------------	--------	---------	--	--

Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
------------------------------------	------------------------------------	--	---------------------	---------------

- Tinh hình sử dụng vốn: Công ty đã dùng tiền tăng vốn theo đúng mục đích phát hành là góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Anova Farm.

- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và trái chủ.

- Giá phát hành: 40.000 đồng/cổ phiếu.

- Tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm: 6:1

- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 6.279.777 cổ phiếu.

- Số lượng cổ đông tại ngày chốt danh sách chào bán: 89 cổ đông.

- Số lượng cổ đông chào bán thành công: 19 cổ đông.

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 9/2015/NQ-DHCD-ANVC ngày 24/04/2015 thông qua phương án phát hành cổ phiếu;

- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/2015/NQHĐQT-ANOVA ngày 21/08/2015 thông qua phương án phát hành cổ phiếu chi tiết;

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301447257 thay đổi lần thứ 20 ngày 13/04/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM cấp.

Thời gian hoàn Lần thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Đợt 7 Tháng 03/2019	85.612,42	473.410,19	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng trái chủ được chào bán cổ phiếu: 1 cổ đồng. - Số lượng cổ đồng sau phát hành: 89 cổ đồng. - Tình hình sử dụng vốn: Công ty đã dùng tiền tăng vốn theo đúng mục đích phát hành là góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Anova Feed. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chào bán cổ phiếu cho cổ đồng hiện hữu và trái chủ. - Giá phát hành: 55.000 đồng/cổ phiếu. - Tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm: 6:1 - Tổng số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 8.561.242 cổ phiếu. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2018/DHCD-ANVC ngày 20/04/2018 thông qua phương án phát hành cổ phiếu; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301447257 thay đổi lần thứ 22 ngày 18/03/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM cấp.

Thời gian hoàn Lần thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
--	--	---	---------------------	---------------

+ Số lượng phát hành cho cổ
đồng hiện hữu: 6.463.296 cổ
phiếu.

+ Số lượng phát hành cho trái
chủ: 2.097.946 cổ phiếu.

- Số lượng cổ đông tại ngày chốt
danh sách chào bán: 82 cổ đông.

- Số lượng cổ đông chào bán
thành công: 82 cổ đông.

- Số lượng trái chủ được chào
bán thành công cổ phiếu: 2 cổ
đồng.

- Số lượng cổ đông sau phát
hành: 83 cổ đông.

- Tình hình sử dụng vốn: Công ty
đã dùng tiền tăng vốn theo đúng
mục đích phát hành là thực hiện
đầu tư, bổ sung vốn kinh doanh
vào Công ty Cổ phần Anova

Thời gian hoàn Lần thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Đợt 8 Tháng 07/2021	615.433,06	1.088.843,25	<p>Feed và Công ty Cổ phần Anova Safe Food, Công ty Cổ phần Anova Thabico, đồng thời mua lại cổ phần của Tổng Công ty Mía đường II – Công ty Cổ phần, Công ty Cổ phần Mía đường La Ngà và Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Bình Dương.</p>	<p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 10/2021/NQ-ANVC ngày 25/06/2021 thông qua phương án phát hành cổ phiếu thương để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu;</p> <p>Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2021/NQ/HDQT-NCG ngày 07/07/2021 thông qua phương án phát hành cổ phiếu chi tiết;</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301447257 thay đổi lần thứ 27 ngày 22/07/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM cấp.</p>
			<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành cổ phiếu thương cho cổ đông hiện hữu từ nguồn VCSH. - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu - Tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm: 100:130 - Tổng số lượng cổ phiếu phát hành: 61.543.306 cổ phiếu. - Số lượng cổ đông tại ngày chốt danh sách phát hành: 72 cổ đông. 	

<p>Thời gian hoàn Lần thành đợt phát hành</p>	<p>Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)</p>	<p>Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)</p>	<p>Hình thức phát hành</p>	<p>Cơ sở pháp lý</p>
--	--	--	-----------------------------------	-----------------------------

<p>Đợt 9 Tháng 03/2022</p>	<p>109.000</p>	<p>1.197.843,25</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ đông sau phát hành: 72 cổ đông. - Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng. - Giá phát hành: 44.000 đồng/cổ phiếu. - Tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm: 10:1 - Tổng số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 10.900.000 cổ phiếu. - Số lượng cổ đông trước khi mở hoàn tất mở bán Cổ phiếu vào tháng 03/2022: 68 cổ đông. - Số lượng cổ đông chào bán thành công: 183 cổ đông. - Số lượng cổ đông sau phát hành: 251 cổ đông. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-HDCD/ANVC ngày 25/06/2021 thông qua phương án phát hành, phương án sử dụng vốn, việc niêm yết chứng khoán; - Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 01/NQ-HDQT/NCG ngày 04/08/2021 thông qua chi tiết phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 03/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/01/2022; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/2022/NQ-HDQT-NCG ngày 13/01/2022 thông qua giá chào bán tối thiểu; - Thông báo chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng số 01/2022/NCG ngày 13/01/2022;
-----------------------------------	-----------------------	----------------------------	--	--

Thời gian hoàn lần thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
- Tinh hình sử dụng vốn: Công ty đã dùng tiền tăng vốn theo đúng mục đích phát hành là mua lại phần vốn góp của Công ty Cổ phần Dầu Tư Tiêu Dùng tại Công ty TNHH Thực Phẩm Mặt Trời Mọc để phát triển chuỗi thực phẩm của Công ty; đầu tư góp phần vốn mới vào Công ty TNHH Thực Phẩm Mặt Trời Mọc và bổ sung vốn lưu động cho Công ty.	- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2022/NQ/HĐQT-NCG ngày 03/03/2022 về việc thông qua kết quả mua cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng và danh sách nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu; - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng số 02/2022/BC-NCG ngày 17/03/2022; - Công văn số 1471/UBCK-QLCB ngày 24/03/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đã nhận được tài liệu báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và trở thành công ty đại chúng.			

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301447257 thay đổi lần thứ 29 ngày 20/04/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM cấp.

1.5. Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày Công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng

- Ngày Công ty đáp ứng điều kiện Công ty đại chúng: 24/03/2022 (Công văn số 1471/UBCK-QLCB ngày 24/03/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đã nhận được tài liệu báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và trở thành công ty đại chúng).
- Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành, đang lưu hành và góp vốn đầy đủ 119.784.325 cổ phiếu
- Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày Công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng bao gồm:
 - + Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 249 cổ đông.
 - + Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 24.758.019 cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ 20,67%).

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer và các công ty thành viên (công ty con, công ty liên kết) được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của công ty mẹ là Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã được ban hành ngày 03/08/2023 theo Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường niên năm 2023 số 10/2023-NQ.ĐHĐCĐ-NCG ngày 28/06/2023. Cơ cấu tổ chức quản lý công ty mẹ bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Ủy ban kiểm toán; Ban Giám đốc.



Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của các công ty thành viên sẽ hoạt động theo Điều lệ tổ chức do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng thành viên ban hành (tùy theo từng loại hình hoạt động kinh doanh của các công ty thành viên).

Cơ cấu tổ chức quản lý của các công ty thành viên là công ty cổ phần bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát; Ban Giám đốc.



Cơ cấu tổ chức quản lý của các công ty thành viên có loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn/ Công ty liên doanh TNHH bao gồm: Hội đồng thành viên; Ban Giám đốc.



Tính đến thời điểm ngày 30/06/2023, Công ty có 10 công ty con trực tiếp, 3 công ty con gián tiếp, 2 công ty liên kết và 1 công ty đầu tư góp vốn. Chi tiết như sau:

STT	Công ty	Số GCN		Địa chỉ trụ sở theo GPKD	Lĩnh vực kinh doanh
		ĐKDN (ngày đăng ký đầu tiên)			
I Công ty con trực tiếp					
1	Công ty Liên doanh Anova TNHH	3700471585, đăng ký lần đầu ngày 30/06/2008		36 Đại lộ Độc lập, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Sản xuất chất bổ sung cho thức ăn gia súc, thuốc phòng và trị bệnh cho ngành thú y và thủy sản
2	CTCP Pharma Anova	0302532427, đăng ký lần đầu ngày		Cụm công nghiệp Tập đoàn Anova, Xã Long Cang, Huyện Cần Đức,	Sản xuất thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi

STT	Công ty	Số GCN		Địa chỉ trụ sở theo GPKD	Lĩnh vực kinh doanh
		ĐKDN (ngày đăng ký đầu tiên)			
		18/01/2002		Tỉnh Long An, Việt Nam	
3	CTCP Nhon Thành	0305054306, đăng ký lần đầu ngày 07/06/2007		315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Mua bán thuốc thú y, nguyên phụ liệu thức ăn gia súc
4	CTCP Tech Anova	0101527480, đăng ký lần đầu ngày 09/08/2004		315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh thuốc thú y; thuốc thủy sản
5	CTCP Feed Anova	1101550146, đăng ký lần đầu ngày 14/05/2012		Cụm công nghiệp Tập Đoàn ANOVA, Ấp 4, Xã Long Cang, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An, Việt Nam	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
6	CTCP Biotech Anova	0312150071, đăng ký lần đầu ngày 02/02/2013		315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Nghiên cứu phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên
7	CTCP Farm Anova	0312540579, đăng ký lần đầu ngày 09/11/2013		315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu
8	Tổng Công ty Mía đường II - CTCP	0300673461, đăng ký lần đầu ngày 30/06/2010		số 54-56 Lê Quốc Hưng, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Nghiên cứu, ứng dụng khoa học vào sản xuất mía- đường

chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị nội bộ và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hội đồng Quản trị của Công ty bao gồm: 03 Thành viên, mỗi nhiệm kỳ của từng Thành viên là 05 năm. Chủ tịch Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị bầu ra.

Hiện tại, Hội đồng quản trị của Công ty đang có 3 thành viên.



Ông Nguyễn Hiếu Liêm

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Thành viên không điều hành



Ông Nguyễn Quang Phi Tín

Chức vụ: Thành viên HĐQT

Thành viên điều hành



Bà Trần Thị Thu Thảo

Chức vụ: TV độc lập HĐQT

Thành viên không điều hành

❖ Ủy ban kiểm toán

UBKT trực thuộc HĐQT. UBKT bao gồm tối thiểu hai (02) Thành viên được HĐQT bổ nhiệm. Tiêu chuẩn đối với Chủ tịch UBKT và các Thành viên trong UBKT được quy định trong Điều lệ và Quy chế QTCT của Công ty.

UBKT là bộ phận tham mưu và hỗ trợ HĐQT giám sát tính trung thực các BCTC của Công ty, tuân thủ các quy định pháp luật của Công ty, năng lực và tính độc lập của kiểm toán độc lập, năng lực và tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ, hiệu quả hoạt động của quản lý rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ. UBKT của hiện tại Công ty bao gồm: 02 Thành viên.

Công ty đã thành lập UBKT từ ngày 06/07/2021 và ban hành Quy chế hoạt động của UBKT ngày 01/03/2022.

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Bà Trần Thị Thu Thảo	Chủ tịch UBKT
2	Ông Nguyễn Hiếu Liêm	Thành viên UBKT

❖ *Ban Tổng Giám đốc/Ban Điều hành:*

TGD chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ trong việc điều hành Nova Consumer nhằm đảm bảo Công ty hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, hoạt động hiệu quả, vì lợi ích của Công ty, các Cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan, theo chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã được HĐQT và ĐHĐCĐ phê duyệt. Theo đó, TGD thực hiện vai trò xây dựng và đưa ra các khuyến nghị định hướng chiến lược; xây dựng và đưa ra khuyến nghị kế hoạch kinh doanh, ngân sách; phát triển nguồn nhân lực và hoạt động điều hành, quản lý doanh nghiệp tuân thủ, hiệu quả; thực hiện hoạt động kinh doanh để đạt được chiến lược và kế hoạch kinh doanh của Công ty.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Quang Phi Tín	Tổng giám đốc
2	Ông Nguyễn Vĩnh Huy	Giám đốc Tài Chính
3	Bà Đỗ Thị Mỹ Nhung	Kế toán trưởng

❖ *Các phòng, ban chức năng*

Có nhiệm vụ tham mưu cho Giám đốc về quản lý chỉ đạo trong lĩnh vực phụ trách, triển khai, cụ thể hóa công việc theo chỉ đạo của Ban TGD Công ty trong hoạt động SXKD của Công ty.

➤ **Ban tài chính kế toán:**

- Phòng Hoạch định và Phân tích Tài chính:
- Nhiệm vụ của phòng kế hoạch tài chính là quản trị chiến lược và kế hoạch tài chính (bao gồm hoạch định ngân sách vận hành và kế hoạch lợi nhuận);
- Xây dựng các báo cáo quản trị, báo cáo dòng tiền, chính sách tài chính cho Công ty và quản trị mua bán/sáp nhập.
- Thực hiện kiểm soát ngân sách đảm bảo hiệu quả tài chính của Công ty. Xây dựng các báo cáo quản trị, báo cáo dòng tiền, chính sách tài chính cho Công ty và quản trị mua bán sáp nhập.

- Phòng Quan hệ nhà đầu tư:
 - Quản lý và triển khai các hoạt động huy động vốn trong và ngoài nước.
 - Quan hệ Nhà đầu tư thông qua các công cụ trên thị trường vốn và thị trường tài chính quốc tế nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.
 - Xây dựng chiến lược cổ đông, công bố thông tin theo đúng quy định của Pháp luật, cầu nối giữa doanh nghiệp và nhà đầu tư đồng thời quảng bá hình ảnh Nova Consumer.
 - Phòng Kiểm soát tài chính
 - Tổ chức, vận hành quản trị hệ thống kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo thuế, quản lý kiểm soát tài sản của Công ty và các đơn vị thành viên.
- Khối vận hành – nhân sự
- Phòng Cung ứng hoạt động
 - Triển khai thực hiện chiến lược cung ứng đầu thầu theo định hướng khung chiến lược chính sách của Công ty.
 - Xây dựng và chủ trì việc triển khai chính sách, quy trình, hệ thống, báo cáo cung ứng đầu thầu.
 - Thực hiện và kiểm soát hoạt động cung ứng đầu thầu.
 - Phòng Hành chính Nhân sự
 - Xây dựng, duy trì, cải tiến và tham mưu cho Ban giám đốc, các Khối/ phòng ban chức năng về các vấn đề liên quan quản lý nguồn nhân lực, tổng chế độ đãi ngộ, thu hút nguồn lực.
 - Xây dựng hệ thống dữ liệu, quản lý nguồn nhân lực, xây dựng chính sách nhân sự và triển khai thực hiện công tác vận hành nhân sự. Quản lý và tổ chức thực hiện công tác quản lý chứng từ hành chính nhân sự.
 - Thực hiện các hoạt động tuyển thông, tuyển dụng nhân sự đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty.
 - Phân tích, đề xuất các phương án chuyển đổi cơ cấu liên quan đến các kế hoạch sáp nhập các Công ty, xây dựng văn hóa tổ chức, năng lực tổ chức đạt hiệu quả kinh doanh & phát triển con người, năng lực lãnh đạo & quản lý, truyền thông nội bộ, tạo sự gắn kết trong lực lượng lao động.
 - Phòng Pháp Lý
 - Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc, khối phòng ban về những vấn đề pháp lý liên quan

đến quản trị và hoạt động vận hành chung của Công ty;

- Kiểm soát tuân thủ pháp lý, bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Công ty.

➤ **Ban công nghệ thông tin**

- **Phòng Vận hành hệ thống, Bảo mật**
 - Quản lý rủi ro thông tin, đảm bảo an toàn thông tin và các hệ thống hạ tầng CNTT hoạt động ổn định.
 - Ứng dụng chuyển đổi số cho các công ty thành viên.
 - Quản lý dự án về phần mềm, hạ tầng, thiết bị và cung cấp dịch vụ CNTT cho toàn Công ty.
 - Quản lý rủi ro thông tin và hệ thống quản lý an toàn thông tin;
- **Phòng Công nghệ ứng dụng:**
 - Đề xuất, xây dựng chiến lược cấu trúc, lộ trình phát triển và triển khai các ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin căn cứ trên chiến lược phát triển của Công ty.
 - Xây dựng và phát triển các ứng dụng CNTT cho ngành tiêu dùng và ngành nông nghiệp.

➤ **Phòng môi trường và xã hội:**

- Phát triển và thực hiện một Chính sách E&S cho tập đoàn và các công ty con.
- Đưa ra phương pháp quản lý E&S hợp nhất cho các công ty con để thực hiện đánh giá, giảm thiểu, quản lý và giám sát rủi ro E&S, xử lý các tác động E&S cụ thể trong ngành của Tập đoàn Nova Consumer và các công ty con.
- Đào tạo E&S cho nhân viên E&S (Các nhân viên E&S liên quan của Tập đoàn Nova Consumer và các công ty con của nó phải được đào tạo về các yêu cầu quy định của quốc gia, Bộ Tiêu chuẩn Hoạt động của IFC và Hướng dẫn EHS về Sản xuất Chăn nuôi Động vật có vú, Lưu ý Thực hành tốt về Phúc lợi động vật của IFC, Sản xuất dược phẩm và công nghệ sinh học, Sản xuất đường và Sữa bò để có thể đạt được sự tuân thủ với các yêu cầu này).
- Thực hiện đánh giá báo cáo E&S với bên tư vấn độc lập và lập kế hoạch hành động theo báo cáo
- Phát triển và thực hiện kế hoạch cải thiện điều kiện lao động và làm việc của công nhân trang trại, nhằm giảm tỷ lệ nghỉ việc, đạt được sự tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về lao động & làm việc theo quy định

➤ **Khối ngành nông nghiệp:**

- Hoạt động theo mô hình vận hành độc lập từng công ty với mô hình quản lý và chính sách nhân sự theo lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của các công ty thành viên.

➤ **Khối ngành hàng tiêu dùng (FMCG):**

- Hoạt động theo mô hình vận hành độc lập từng công ty với mô hình quản lý và chính sách nhân sự theo lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của các công ty thành viên.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý tại các công ty thành viên

Tùy vào lĩnh vực hoạt động kinh doanh và tính chất hoạt động kinh doanh sản xuất, thương mại dịch vụ, chăn nuôi, phân phối... mà các công ty sẽ có các Khối phòng ban chuyên môn khác nhau phụ trách đảm bảo vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty thành viên như khối tài chính kế toán, phòng hành chính nhân sự, khối cung ứng, khối sản xuất, khối chăn nuôi, khối kinh doanh...

- 4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các qui định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ).**

4.1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/05/2023:

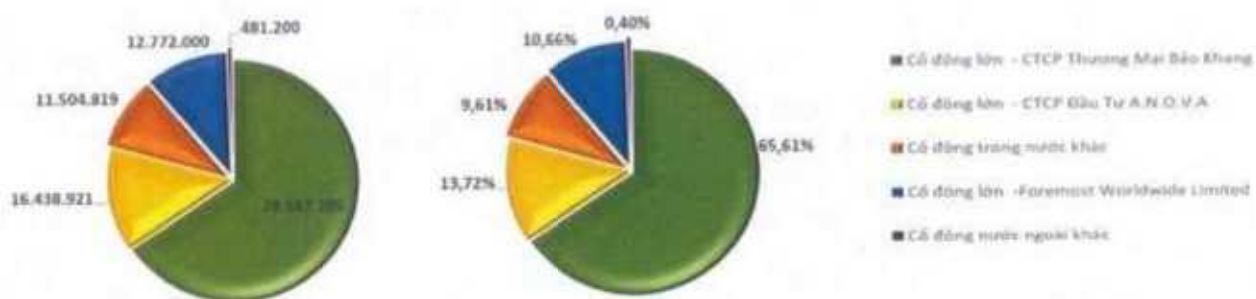
STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ phiếu phổ thông	256	119.784.325	100,00%
1	Cổ đông trong nước	253	106.531.125	88,94%
	- Nhà nước	-	-	-
	- Tổ chức	02	95.026.306	79,33%
	- Cá nhân	251	11.504.819	9,61%
2	Cổ đông nước ngoài	03	13.253.200	11,06%
	- Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (*)	03	13.253.200	11,06%
	- Cá nhân	-	-	-
II	Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đồng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
IV	Cổ đông lớn	03	107.798.306	89,99%
	<i>CTCP Thương Mại Bảo Khang (MSDN: 0309863964)</i>	1	78.587.385	65,61%
	<i>CTCP Đầu Tư A.N.O.V.A (MSDN: 0302696707)</i>	1	16.438.921	13,72%
	<i>Foremost Worldwide Limited (Mã số giao dịch chứng khoán: CA5703)</i>	1	12.772.000	10,66%
V	Cổ đông khác (Cổ đông sở hữu cổ phiếu có quyền biểu quyết nhưng không là cổ đông lớn).	253	11.986.019	10,01%
	Tổng cộng	256	119.784.325	100,00%

Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán của Công ty CP Tập đoàn Nova Consumer số 870/2023-NCG/VSD-ĐK do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp ngày 01/06/2023, ngày chốt danh sách cuối cùng là 30/05/2023.

(*): Bao gồm các tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% VDL.

Biểu đồ cơ cấu cổ đông và nhóm cổ đông:



4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty:

Cổ đông lớn là cá nhân: Không có

Cổ đông lớn là tổ chức:

TT	Tên cổ đông	Thông tin cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty Cổ Phần Thương Mại Khang Bảo	MSDN: 0309863964 do Sở KH & ĐT TP.HCM cấp ngày 19/03/2010	174/2 Bùi Thị Xuân, P.3, Q. Tân Bình, TP.HCM	78.587.385	65,61%
2	Công ty Cổ Phần Đầu Tư A.N.O.V.A	MSDN: 0302696707 do Sở KH & ĐT TP.HCM cấp ngày 05/07/2022	174/2 Bùi Thị Xuân, P.3, Q. Tân Bình, TP.HCM	16.438.921	13,72%
3	Foremost Worldwide Limited	MSGDCK: CA5703 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp ngày 16/03/2012.	Commence Chambers, P.O. Box 2208, Road Town, Tortola, British Virgin Islands.	12.772.000	10,66%
Tổng				107.798.306	89,99%

Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán của Công ty CP Tập đoàn Nova Consumer số 870/2023-NCG/VSD-ĐK do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp ngày 01/06/2023, ngày chốt danh sách cuối cùng là 30/05/2023.

4.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ:

Theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 120 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020: Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Công ty cổ phần Tập đoàn Nova Consumer được chuyển đổi thành CTCP kể từ ngày 19 tháng 11 năm 2004, tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của cổ đông sáng lập đều đã hết hiệu lực.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, nhưng công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

5.1. Mô hình sở hữu công ty mẹ, những công ty/cổ đông nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Nova Consumer:



Thông tin công ty mẹ

Stt	Tên công ty	Ngày thành lập	Số GCN ĐKDN	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ Công ty (tỷ đồng)	Vốn thực góp tại NCG (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu tại NCG (%)
1	CTCP Thương mại Bảo Khang	19/03/2010	0309863964	Số 174/2 Bùi Xuân, Quận Bình, TP.HCM	Buôn bán thực phẩm	30,5	785,87	65,61%

CTCP Thương mại Bảo Khang trở thành công ty mẹ của Công ty cổ phần Tập đoàn Nova Consumer kể từ ngày 20/09/2021, sau khi nhận sáp nhập các công ty bao gồm CTCP Sài Gòn Vet, CTCP Phân phối No Va, CTCP Thực phẩm Anova. Theo đó, toàn bộ số cổ phiếu tại 03 công ty này sở hữu tại Công ty cổ phần Tập đoàn Nova Consumer sẽ do CTCP Thương mại Bảo Khang nắm giữ.

5.2. Mô hình sở hữu công ty thành viên (công ty con, công ty liên kết) tính đến thời điểm 30/06/2023:

STT	Công ty	Số GCN	Địa chỉ trụ sở theo GPKD	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn thực tế tại công ty góp vốn, (%)
-----	---------	--------	--------------------------	---------------------	-------------------------------	--------------------------------	--

I Công ty con trực tiếp							
1	Công ty Liên doanh TNHH Anova	3700471585, đăng ký lần đầu ngày 30/06/2008	36 Đại lộ Độc lập, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Sản xuất chất bổ sung cho thức ăn gia súc, thuốc phòng và trị bệnh cho ngành thú y và thủy sản	48	48	57,00
2	CTCP Pharma Anova	0302532427, đăng ký lần đầu ngày 18/01/2002	Cụm công nghiệp Tập đoàn Anova, Xã Long Cang, Huyện Cẩm Đức, Tỉnh Long An, Việt Nam	Sản xuất thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi	350	350	99,67
3	CTCP Thành Nhơn	0305054306, đăng ký lần đầu ngày 07/06/2007	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Mua bán thuốc thú y, nguyên phụ liệu thức ăn gia súc	45	45	99,556

STT	Công ty	Số GCN	Địa chỉ trụ sở theo GP/KD	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn thực tế tại công ty góp vốn, (%)
4	CTCP Anova Tech	0101527480, đăng ký lần đầu ngày 09/08/2004	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh thuốc thú y; thuốc thú y sản	12	12	85,83
5	CTCP Anova Feed	1101550146, đăng ký lần đầu ngày 14/05/2012	Cụm công nghiệp Tập Đoàn ANOVA, Ấp 4, Xã Long Cang, Huyện Cần Đức, Tỉnh Long An, Việt Nam	Sản xuất thực ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	700	700	99,99
6	CTCP Biotech Anova	0312150071, đăng ký lần đầu ngày 02/02/2013	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Nghiên cứu phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên	12,5	12,5	99,80
7	CTCP Anova Farm	0312540579, đăng ký lần đầu ngày 09/11/2013	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu	187	187	99,84

STT	Công ty	Số GCN ĐKDN (ngày đăng ký đầu tiên)	Địa chỉ trụ sở theo GPKD	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ ký (tỷ đồng)	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn thực tế tại công ty góp vốn, (%)
8	Tổng Công ty Mía đường II - CTCP	0300673461, đăng ký lần đầu ngày 30/06/2010	số 54-56 Lê Quốc Hưng, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Nghiên cứu, ứng dụng khoa học vào sản xuất mía- đường	685	685	94,96
9	Công ty TNHH Thực phẩm Mặt trời mọc	0316503257, đăng ký lần đầu ngày 24/09/2020	Số 3.01, TM-DV18, Lầu 3, Khối tháp V5-V6, Khu chung cư kết hợp thương mại, văn phòng lô V (Sunrise City, Khu South Towers), 23 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Bán buôn thực phẩm	435,483	435,483	99,89
10	Công ty TNHH SX và TM Nova Beverages	0316595603, đăng ký lần đầu ngày 18/11/2020	Số 3.01, TM-DV18, Lầu 3, Khối tháp V5-V6, Khu chung cư kết hợp thương mại, văn phòng lô V (Sunrise City, Khu South Towers), 23 Nguyễn Hữu Thọ, Phường	Bán buôn thực phẩm	400	400	99,998

STT	Công ty	Số GCN	DKDN (ngày đăng ký đầu tiên)	Địa chỉ trụ sở theo GPKD	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn thực tế tại công ty (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn, (%)
				Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh					

II Công ty con gián tiếp

11	CTCP Anova Agri Bình Dương (*)	3700146761, đăng ký lần đầu ngày 23/05/2006	Số 1472, đường Lê Hồng Phong, khu 5, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Kinh doanh đường, mặt: dịch vụ cho thuê mặt bằng, nhà xưởng, kho hàng, bến bãi; trồng cây công nghiệp dài ngày và ngắn ngày, chăn nuôi bò sữa	230	230	87,98		
12	Công ty TNHH MTV Làng Bà Lụa (*)	3702605643, đăng ký lần đầu ngày 04/10/2017	Số 1472, đường Lê Hồng Phong, Khu phố 5, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản, quyên góp đất thuộc chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc đi thuê	20	0,122	87,98		
13	CTCP Thực phẩm Gia đình An Co	1101303612, đăng ký lần đầu	Lô M, Đường số 10, Cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, Xã Lợi Bình Nhơn, Thành	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	154	154	99,30		

STT	Công ty	ĐKDN (ngày đăng ký đầu tiên)	Địa chỉ trụ sở theo GPKD	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn thực tế tại công ty góp vốn, (%)
-----	---------	------------------------------------	--------------------------	---------------------	--	--	---

đầu ngày
11/08/2010
phố Tân An, Tỉnh Long An,
Việt Nam

0312219975,
đăng ký lần
đầu ngày
03/04/2013

262 Nam Kỳ Khởi Nghĩa,
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3,
Thành phố Hồ Chí Minh

Sản xuất các sản phẩm cà
phê, trà

14

CTCP Phindeli
(**)

59,460

59,460

98,87

0317881332
đăng ký lần
đầu ngày
13/06/2023

65 Nguyễn Du, Phường Bến
Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ
Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất các sản phẩm cà
phê, trà

15

Công ty cổ phần
HKV (***)

20,594

20,594

98,87

III Công ty liên kết

0360808221,
đăng ký lần
đầu ngày
07/10/2008

Số 2/3 KP 4, Đường Tăng
Nhơn Phú, Phường Phước
Long B, Thành phố Thủ Đức,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt
Nam

Sản xuất thuốc thú y, thuốc
sát trùng phục vụ ngành chăn
nuôi

16

Công ty Liên doanh
Bio-Pharmachemic

49

49

30,01

STT	Công ty	Số GCN	Địa chỉ trụ sở theo GPKD	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ	Điều kiện thực góp	Tỷ lệ góp vốn thực tế tại công ty
		DKDN (ngày đăng ký đầu tiên)			(tỷ đồng)	(tỷ đồng)	vốn, (%)

17	CTCP Thuốc Thú y Trung ương Vet Va Co	0500237656, đăng ký lần đầu ngày 23/02/1993	Km 18, quốc lộ 32, Xã Đức Thượng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	36	36	23,84
----	---------------------------------------	---	--	---------------------------------------	----	----	-------

IV Công ty đầu tư

18	CTCP Thuốc thú y Trung Ương Navetco	0300600417, đăng ký lần đầu ngày 07/03/2005	29A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất thuốc thú y, thú y thủy sản, chế phẩm sinh học, hòa chất dùng trong thú y và thú y thủy sản	160	160	12,18
----	-------------------------------------	---	---	--	-----	-----	-------

(*) Tính đến ngày 30/06/2023, Tổng Công ty Mía đường II – CTCP đã thoái toàn bộ cổ phần tại CTCP Anova Agri Bình Dương và gián tiếp thoái vốn góp tại Công ty TNHH MTV Làng Bà Lụa (Công ty con trực tiếp của CTCP Anova Agri Bình Dương).

(**) Công ty CP Phindeli điều chỉnh giảm vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng xuống 59,45 tỷ đồng theo GCNDKDN số 0312219975 cấp nhất lần thứ 12 ngày 13/06/2023 và không thay đổi tỷ lệ góp vốn của Công ty TNHH SX và TM Nova Beverages tại công ty này là 98,87%.

(***) Công ty cổ phần HKV được thành lập từ việc tách Công ty cổ phần Phindeli với số vốn điều lệ là 20,594 tỷ đồng theo GCNDKDN số 0317881332 đăng ký lần đầu ngày 13/06/2023 và tỷ lệ góp vốn của Công ty TNHH SX và TM Nova Beverages tại công ty này là 98,87%.

6. Hoạt động kinh doanh:

Nova Consumer là công ty mẹ của một nhóm các công ty con, công ty liên kết và đầu tư góp vốn. Các công ty thành viên chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bao gồm: (1) Sức khỏe vật nuôi bao gồm các sản phẩm thuốc thú y và vaccine; (2) Thức ăn chăn nuôi; (3) Trang trại và (4) Thực phẩm.

6.1. Hoạt động tại công ty mẹ - Công ty cổ phần Tập đoàn Nova Consumer bao gồm:

Hoạt động tư vấn cung cấp dịch vụ cho các công ty con:

- *Tư vấn xây dựng chiến lược kinh doanh:* định hướng cơ cấu sản phẩm kinh doanh (Tư vấn chiến lược nhằm giữ vững doanh số kinh doanh, hỗ trợ các nhà phân phối các giải pháp phòng chống và ngăn chặn lây lan bệnh dịch tả lợn Châu Phi, tư vấn các biện pháp phòng chống dịch Covid - 19), xây dựng và phát triển mạng lưới phân phối nhằm tăng doanh số, đào tạo Quản trị chiến lược, đàm phán trong việc thương lượng kinh doanh giữa các công ty liên quan;
- *Tư vấn quản lý:* hoàn thiện hệ thống kế toán nội bộ, tư vấn các chính sách tài chính kế toán khi có thay đổi, nghiên cứu và đưa ra các giải pháp các vấn đề có liên quan đến việc quản trị tài chính, tìm kiếm các giải pháp nâng cao tính cạnh tranh giữa các đơn vị trong nhóm, xây dựng và tư vấn cơ cấu tài chính về vốn vay và vốn chủ sở hữu;
- *Tư vấn về kỹ thuật:* tư vấn chuyên môn trực tiếp qua điện thoại cho các nhân viên các công ty thành viên, huấn luyện chuyên môn online qua Microsoft Teams, tổ chức các hội thảo chuyên đề đặc biệt cho các công ty thành viên và tập huấn kỹ năng; hội thảo chống dịch tả lợn Châu Phi cho đối tác; hội thảo chuyên đề về thuốc thú y cho nông dân, soạn thảo các tài liệu về kỹ thuật chuyên môn, bán hàng.
- Công ty đi thuê văn phòng và cho các công ty thành viên thuê lại văn phòng tại trụ sở số 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

6.2. Sản phẩm dịch vụ của các công ty con, công ty liên kết

Nova Consumer định hướng phát triển theo mô hình 3F - từ trang trại đến bàn ăn (Feed - thức ăn chăn nuôi, Farm - nông trại, Food - thực phẩm). Theo đó, thức ăn chăn nuôi được kiểm soát chặt chẽ về quy trình sản xuất, giá trị dinh dưỡng để nâng cao hiệu quả chăn nuôi. Các trang trại chăn nuôi đảm bảo truy vấn được nguồn gốc sản phẩm, sử dụng nguồn thuốc

thú y, vaccin, thức ăn chăn nuôi trong hệ sinh thái của Công ty, đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế giúp cho sản phẩm cung ứng thị trường luôn đạt tiêu chuẩn chất lượng, cung cấp cho người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng tốt.

6.2.1. Mảng sức khỏe vật nuôi:

Trong lĩnh vực thuốc thú y và vaccine, Nova Consumer thừa hưởng thành quả phát triển tốt nhất từ các công ty thành viên có bề dày lịch sử, uy tín lên đến 30 năm

➤ Thuốc thú y:

Bắt đầu hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất và phân phối thuốc thú y từ năm 1992 đến nay, Nova Consumer đã chiếm lĩnh thị phần kinh doanh lớn trong mảng này và có các thương hiệu uy tín, là sự lựa chọn hàng đầu của người nông dân Việt Nam.

Hiện nay, Nova Consumer có 04 công ty con trực tiếp (CTCP Anova Pharma, Công ty Liên doanh TNHH Anova, Công ty CP Thành Nhơn, Công ty CP Anova Tech) và 01 công ty liên kết (Công ty Liên doanh Bio - Pharmachemie) hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối thuốc thú y; với 2 nhà máy sản xuất thuốc thú y (CTCP Anova Pharma, Công ty Liên doanh TNHH Anova) được đầu tư trang thiết bị hiện đại, dây chuyền sản xuất tự động và đạt tiêu chuẩn WHO-GMP.



❖ Công ty Cổ phần Anova Pharma

Chi tiết	Thông tin nhà máy của Anova Pharma
Công ty sở hữu	CTCP Anova Pharma (Công ty con trực tiếp)
Địa chỉ	Cụm Công Nghiệp Tập Đoàn Anova, Xã Long Cang, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An
Mã số DN	0302532427 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 18/01/2002 và thay đổi lần 32 ngày 09/01/2023.
Lĩnh vực kinh doanh	Sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản
Thông tin về Công ty	<p>CTCP Anova Pharma là đơn vị sở hữu nhà máy với tổng mức đầu tư 5 triệu Đô la Mỹ với dây chuyền sản xuất hiện đại, đạt tiêu chuẩn WHO GMP. Công ty chuyên sản xuất đa dạng thuốc thú y và thuốc thủy sản, bao gồm: Thuốc tiêm, thuốc bột trộn, bột hòa tan; thuốc dạng hỗn dịch, thuốc dạng dung dịch; bột pha tiêm... với quy cách phù hợp nhiều đối tượng chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.</p> <p>Sản phẩm của Công ty đã được xuất khẩu sang một số nước như Bangladesh, Ai Cập, Myanmar, Pakistan, Cambodia.</p> <p>Đến năm 2022 sản phẩm của Anova Pharma được xuất sang thị trường Arab Saudi.</p> <p>Đối với thị trường trong nước, sản phẩm của Công ty được biết đến rộng rãi là nhờ vào hệ thống phân phối bao phủ cả nước, đặc biệt tại các vùng chăn nuôi trọng điểm.</p> <p>Anova Pharma cam kết luôn sản xuất các sản phẩm thuốc tốt, chất lượng ổn định, dịch vụ bán hàng chu đáo và luôn đồng hành cùng sự phát triển của khách hàng.</p>
Công suất sản xuất của Nhà máy	<p>Công suất sản xuất/ 1 ngày (8h làm việc) như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuốc tiêm (gồm dạng dung dịch và hỗn dịch): 1.800 lít/ngày - Thuốc uống: 1.000 lít/ngày - Thuốc sát trùng: 4.000 lít/ngày - Thuốc Beta dạng bột: 2.000 kg/ngày - Thuốc bột hòa tan (WSP): 4.000kg/ngày - Thuốc bột không hòa tan và premix: 6.000kg/ngày

Chi tiết
Thông tin nhà máy của Anova Pharma

Hình ảnh


❖ Công ty Liên doanh TNHH Anova
Chi tiết
Thông tin nhà máy của Liên doanh Anova

Công ty sở hữu	Công ty Liên doanh TNHH Anova (công ty con trực tiếp)
Địa chỉ	Khu công nghiệp VSIP – Bình Dương - 36 Đại Lộ Độc Lập KCN VSIP, P. Bình Hòa, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương
Mã số DN	3700471585 cấp lần đầu ngày 30/06/2008 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.
Lĩnh vực kinh doanh	Sản xuất chất bổ sung cho thức ăn gia súc, thuốc phòng và trị bệnh cho ngành thú y và thủy sản
Thông tin về Công ty	<p>Công ty sản xuất sản phẩm trong lĩnh vực dược thú y – thủy sản. đã ứng dụng các tiến bộ của khoa học công nghệ trong lĩnh vực sản xuất thuốc kết hợp với quy trình sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn PIC/S-GMP cung cấp cho người tiêu dùng các sản phẩm thuốc thú y, thuốc thủy sản chất lượng cao và đạt tiêu chuẩn quốc tế.</p> <p>Toàn bộ quy trình sản xuất tại nhà máy được áp dụng chặt chẽ tiêu chuẩn WHO GMP của Tổ chức Y tế Thế giới và kiểm soát chất lượng theo đúng tiêu chuẩn ISO/IEC 17025. Tiên phong đầu tư trang thiết bị với những dây chuyền sản xuất hiện đại, chuyên nghiệp, với các tính năng tự động hóa tối</p>

Chi tiết	Thông tin nhà máy của Liên doanh Anova
	<p>tru, các sản phẩm của Công ty đảm bảo chất lượng, đạt hiệu quả cao và đảm bảo an toàn, đáp ứng các nhu cầu khắt khe nhất từ thị trường và khách hàng.</p> <p>Sản phẩm của Công ty đa dạng và nhiều năm liền đạt danh hiệu Hàng Việt Nam Chất lượng cao, Chứng chỉ an toàn chất lượng CCI 2015 cùng Giải thưởng Doanh nghiệp Chất lượng QMIX100:2015 do Global GTA đánh giá và công nhận. Sản phẩm của Công ty còn xuất khẩu ra thị trường quốc tế.</p>
<p>Công suất sản xuất nhà máy</p>	<p>Công suất sản xuất / 1 ngày (8h làm việc) như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuốc tiêm (gồm dạng dung dịch và hỗn dịch): 1.800 lít/ngày - Thuốc uống: 1.000 lít/ngày - Thuốc sát trùng: 2.000 lít/ngày - Thuốc Beta dạng bột: 6.000 kg/ngày - Thuốc bột hòa tan (WSP): 4.000kg/ngày - Thuốc bột không hòa tan và premix: 6.000kg/ngày
<p>Hình ảnh</p>	

❖ Công ty Cổ phần Thành Nhơn:

Chi tiết	Thông tin Công ty
<p>Công ty sở hữu</p>	<p>Công ty Cổ phần Thành Nhơn (công ty con trực tiếp)</p>
<p>Địa chỉ</p>	<p>315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh</p>

Chi tiết	Thông tin Công ty
	Mình, Việt Nam
Mã số DN	0305054306 cấp lần đầu ngày 07/06/2007 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp.
Lĩnh vực kinh doanh	Mua bán thuốc thú y, nguyên phụ liệu thức ăn gia súc
Thông tin về Công ty	<p>Thành lập từ năm 1992, Công ty Thành Nhơn là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong ngành thú y tại Việt Nam. Đến nay, Thành Nhơn đã phát triển mạnh mẽ trở thành nhà nhập khẩu và phân phối hàng đầu tại Việt Nam các sản phẩm thuốc thú y, nguyên liệu sản xuất thuốc thú y, chất bổ sung thức ăn cho ngành chăn nuôi, thủy sản và hóa chất phục vụ các ngành công nghiệp khác.</p> <p>Là đại diện phân phối tại Việt Nam cho nhiều nhà sản xuất uy tín trên thế giới, Thành Nhơn cung cấp những sản phẩm chất lượng tốt nhất, cao cấp nhất, đem lại hiệu quả thiết thực cho nhà sản xuất thuốc thú y, nhà sản xuất thức ăn chăn nuôi và người chăn nuôi Việt Nam.</p> <p>Năm 2005, Công ty được cấp chứng nhận ISO 9001-2000 do QMS - tổ chức Quốc tế chứng nhận Hệ thống chất lượng, hiện nay đã nâng cấp thành ISO 9001:2008. Thành Nhơn là công ty đầu tiên trong lĩnh vực nhập khẩu và phân phối nguyên liệu, thuốc thú y áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn Lean 6 Sigma tại Việt nam.</p> <p>Công ty Cổ Phần Thành Nhơn vinh dự có tên trong bảng xếp hạng 500 công ty tư nhân lớn nhất Việt Nam theo công bố xếp hạng thường niên 2009 của VNR500 (Vietnam Report).</p>
Hệ Thống Kho Bãi	<p>Hệ thống kho bãi có diện tích trên 3,000 m2 được thiết kế đạt tiêu chuẩn GSP. Hàng hóa được bảo quản và nhập xuất theo đúng quy trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000. Hàng hóa nhập kho đều được kiểm tra chất lượng và lưu mẫu tại phòng quản lý chất lượng để đối chiếu</p>

Chi tiết
Thông tin Công ty

Hình ảnh


❖ Công ty Cổ phần Anova Tech:
Chi tiết
Thông tin Công ty

Công ty sở hữu	Công ty Cổ phần Anova Tech (công ty con trực tiếp)
Địa chỉ	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số DN	0101527480 cấp lần đầu ngày 09/08/2004 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp.
Lĩnh vực kinh doanh	Kinh doanh thuốc thú y; thuốc thủy sản
Thông tin về Công ty	Công ty cổ phần Anova Tech chuyên phân phối sản phẩm thuốc thú y và thủy sản của các Công ty đạt tiêu chuẩn GMP, góp phần mở rộng mạng lưới phân phối rộng khắp cả nước.

❖ Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie
Chi tiết
Thông tin Công ty

Công ty sở hữu	Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie (Công ty liên kết)
----------------	--

Chi tiết	Thông tin Công ty
Địa chỉ	Số 2/3 KP 4, Đường Tăng Nhơn Phú, Phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số DN	0300808221 cấp lần đầu ngày 07/10/2008 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp.
Lĩnh vực kinh doanh	Sản xuất thuốc thú y, thuốc sát trùng phục vụ ngành chăn nuôi
Thông tin về Công ty	<p>Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie là một trong những công ty sản xuất và kinh doanh thuốc thú y & thuốc thủy sản uy tín tại Việt Nam. Là công ty sản xuất đạt tiêu chuẩn WHO GMP (Thực hành sản xuất tốt theo tiêu chuẩn của WHO) với hệ thống máy móc dùng trong sản xuất đều được nhập khẩu từ các nước có công nghệ sản xuất tiên tiến như Nhật, Đức, Mỹ, Đài Loan..., quy trình công nghệ tiên tiến và đội ngũ chuyên gia giỏi, nhiều kinh nghiệm chất lượng sản phẩm của Bio-Pharmachemie luôn được đảm bảo.</p> <p>Nhờ chất lượng vượt trội cùng sự đa dạng về mẫu mã, sản phẩm của Bio-Pharmachemie được xuất khẩu sang 26 nước trên thế giới thuộc các khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, Trung Đông, Châu Phi ...</p>
Hệ Thống Nhà máy - Kho Bãi	<p>Toàn bộ văn phòng và nhà xưởng công ty được xây dựng trên khuôn viên có diện tích hơn 20.000 m² , môi trường sạch sẽ, cây xanh thoáng mát và hệ thống đường nội bộ rộng rãi, đảm bảo cho việc lưu thông, giao nhận hàng hóa dễ dàng.</p> <p>Hệ thống các kho của công ty gồm: Kho nguyên liệu, Kho Bao bì, Kho thành phẩm đều được thiết kế và bố trí đảm bảo điều kiện lưu kho đạt tiêu chuẩn GSP.</p> <p>Các phân xưởng sản xuất được thiết kế theo tiêu chuẩn WHO GMP, đáp ứng các yêu cầu về điều kiện vệ sinh nghiêm ngặt.</p>

Chi tiết

Thông tin Công ty

Hình ảnh



Các công ty thành viên trong Công ty đã rất thành công trong việc xây dựng thương hiệu thuốc thú y tại thị trường Việt Nam cũng như thị trường quốc tế khi xuất khẩu sản phẩm sang hơn 27 quốc gia, bao gồm cả những quốc gia phát triển như Hàn Quốc, Dubai, Malaysia...

Sản phẩm

Hình ảnh sản phẩm tiêu biểu

Sản phẩm thuốc trị bệnh (viêm phổi cấp, tiêu chảy, hô hấp...) và bổ sung chất dinh dưỡng trên trâu, bò, heo, gà và chó, mèo

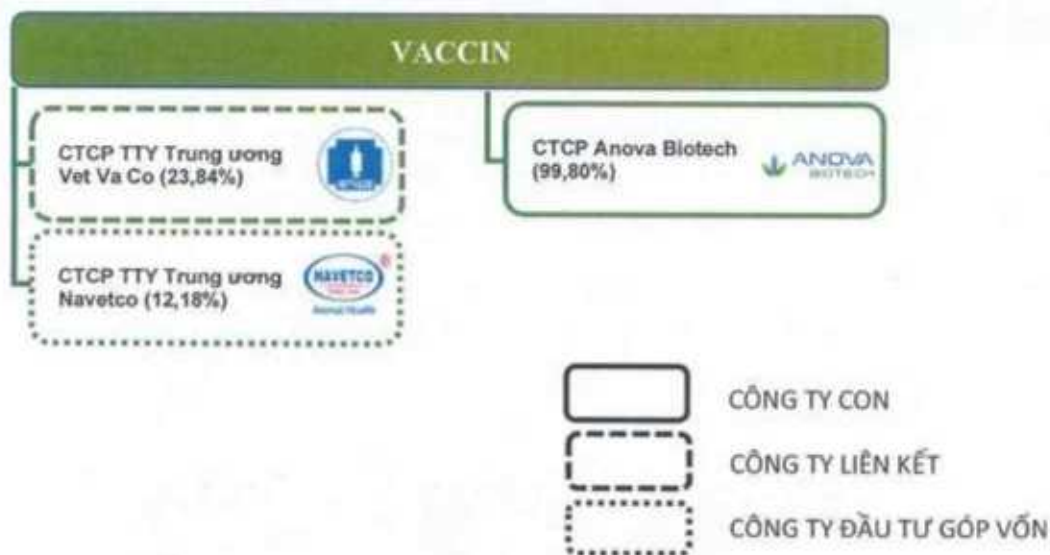
MỘT SỐ SẢN PHẨM CHO TÔM




Sản phẩm	Hình ảnh sản phẩm tiêu biểu
	<p style="text-align: center;">MỘT SỐ SẢN PHẨM CHO CÁ</p> 

➤ Vaccine

Đối với sản phẩm Vaccin, Nova Consumer có 01 Công ty con trực tiếp (CTCP Anova Biotech), 01 Công ty liên kết (CTCP Thuốc Thú y Trung ương Vet Va Co) và 1 Công ty đầu tư (CTCP thuốc thú y Trung Ương Navetco) hoạt động trong lĩnh vực nhập khẩu và phân phối vaccine, với hệ thống kho trữ hàng hiện đại, đạt chuẩn, dễ dàng phân phối và cung cấp sản phẩm cho khách hàng.


❖ Công ty Cổ phần Anova Biotech

Chi tiết	Thông tin Công ty
Công ty sở hữu	Công ty Cổ phần Anova Biotech (công ty con trực tiếp)
Địa chỉ	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số DN	Số 0312150071 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 2 tháng 2 năm 2013 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 13 ngày 5 tháng 4 năm 2022.
Lĩnh vực kinh doanh	Mua bán thuốc thú y, vắc-xin thú y, thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học và hóa chất dùng trong thuốc thú y thủy sản.
Thông tin về Công ty	Công ty Cổ phần Anova Biotech là công ty con của Tập đoàn Nova Consumer, là một thương hiệu có uy tín trong lĩnh vực nhập khẩu và phân phối vaccine trên phạm vi cả nước, góp phần phát triển thị trường vaccine và các sản phẩm sinh học cho ngành chăn nuôi. Công ty Cổ phần Anova Biotech thực hiện việc phân phối các sản phẩm hoàn toàn chuyên biệt, nổi trội, được nhập khẩu từ các công ty uy tín ở nước ngoài, đảm bảo chất lượng và giá cả

Chi tiết	Thông tin Công ty
	<p>hợp lý. Sản phẩm tiêu biểu mà Anova Biotech cung cấp trên thị trường là hai loại vaccine Pro-Vac Circomaster phòng hội chứng còi cọc trên heo con sau cai sữa và Res-Vac phòng bệnh hô hấp phức hợp do 05 loại vi khuẩn gây ra trên heo. Sản phẩm được nhiều trang trại lớn nhỏ lựa chọn tin dùng sau thời gian sử dụng và so sánh hiệu quả mang lại.</p>
<p>Hệ Thống Kho Bãi</p>	<p>Với đặc thù nhập khẩu và phân phối các dòng vaccine, Anova Biotech đầu tư hệ thống kho trữ hàng hiện đại, đạt chuẩn, dễ dàng phân phối và cung cấp sản phẩm cho khách hàng với hệ thống kho hàng nằm trong Cụm Công Nghiệp Anova</p>
<p>Hình ảnh</p>	

❖ Công ty Cổ phần Thuốc Thú y Trung ương Vet Va Co

Chi tiết	Thông tin Công ty
<p>Công ty sở hữu</p>	<p>CTCP Thuốc Thú y Trung ương Vet Va Co (công ty liên kết)</p>
<p>Địa chỉ</p>	<p>Km 18, Quốc lộ 32, Xã Đức Thượng, Huyện Hoài Đức, TP Hà Nội</p>
<p>Mã số DN</p>	<p>0500237656 cấp lần đầu ngày 23/02/1993</p>
<p>Lĩnh vực kinh doanh</p>	<p>Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu. Chi tiết: - Sản xuất, xuất nhập khẩu thuốc thú y, thủy sản, chế phẩm sinh học dùng trong thú y, thủy sản</p>
<p>Thông tin về Công ty</p>	<p>Công ty cổ phần Thuốc thú y trung ương VETVACO tiền thân là Xí nghiệp Thuốc Thú y Trung Ương, được thành lập ngày 08 tháng 03 năm 1956 theo</p>

Chi tiết

Thông tin Công ty

Quyết định số 8-NN/QĐ của Bộ Nông Lâm, Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa.

Năm 1993, Xí nghiệp được thành lập lại theo quyết định số 32/NN - TCCB/QĐ ngày 08 tháng 01 năm 1993 của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm.

Ngày 27/07/2017, Công ty đã trở thành Công ty đại chúng theo văn bản số 5159/UBCK-GSDC ngày 25 tháng 07 năm 2017 của UBCKNN chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng của Công ty.

Công ty chuyên sản xuất, kinh doanh thuốc thú y phục vụ cho phát triển ngành chăn nuôi của cả nước, Công ty thường xuyên cung cấp vắc xin cho Chi cục chăn nuôi – thú y của 62 tỉnh thành, phục vụ công tác tiêm phòng cho gia súc, gia cầm ở địa phương. Các mặt hàng chủ yếu của công ty bao gồm vắc xin lở mồm long móng, dịch tả lợn, phó thương hàn lợn... Một số sản phẩm chỉ sản xuất ở công ty là vắc xin ung khí thân, Lepto.

Ngoài ra, Công ty còn đầu tư CTCP thuốc thú y Trung Ương Navetco (12,18%) để mở rộng hoạt động trong lĩnh vực phân phối vaccine kể từ năm 2013. Đây là công ty đã có truyền thống hơn 60 năm trong lĩnh vực sản xuất và cung ứng các loại vaccine phòng bệnh, dược phẩm và các chế phẩm sinh học cho gia súc, gia cầm

Các sản phẩm Vaccine tiêu biểu

Sản phẩm

Hình ảnh sản phẩm tiêu biểu

Các sản phẩm vaccine, kháng sinh, thảo dược phòng & trị bệnh cho gia súc, gia cầm.



Hình ảnh một số sản phẩm tiêu biểu của thức ăn chăn nuôi

Sản phẩm	Hình ảnh sản phẩm tiêu biểu
<p>Sản xuất cám cho gia súc và gia cầm</p>	

6.2.3. Mạng Trang trại vật nuôi

Trong mạng Trang trại vật nuôi Nova Consumer có 05 Công ty con trực thuộc mạng này:

1. CTCP Anova Feed (công ty con trực tiếp): Mã số doanh nghiệp là 1101550146 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 14/05/2012.
2. CTCP Anova Farm (công ty con trực tiếp): Mã số doanh nghiệp là 0312540579 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp ngày 09/11/2013.
3. TCT Mía đường II – CTCP (công ty con trực tiếp): Mã số doanh nghiệp là 0300673461 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp ngày 30/06/2010. là công ty mẹ trực tiếp của Công ty cổ phần Anova Agri Bình Dương trước đây: hiện Công ty này không có sản phẩm kinh doanh.
4. CTCP Anova Agri Bình Dương (công ty con gián tiếp): Mã số doanh nghiệp là 3700146761 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 23/05/2006. Hiện tại, Tổng Công ty Mía đường II – CTCP đã thoái vốn toàn bộ khỏi CTCP Anova Agri Bình Dương.
5. Công ty TNHH MTV Láng Bà Lụa (công ty con gián tiếp): Mã số doanh nghiệp là 3702605643 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 04/10/2017, là công ty con trực tiếp của Công ty cổ phần Anova Agri Bình

Dương: hiện Công ty này không có sản phẩm kinh doanh. Công ty không còn là công ty con gián tiếp.

Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, Tổng Công ty Mía đường II – CTCP đã thoái vốn toàn bộ khỏi CTCP Anova Agri Bình Dương do hoạt động kinh doanh của CTCP Anova Agri Bình Dương trong nhiều năm liền đã không đạt được mức tăng trưởng kỳ vọng như mục tiêu đã đề ra. Nên từ ngày 30/06/2023 trở đi, mảng trang trại vật nuôi chỉ còn hai công ty chủ lực là Công ty CP Anova Farm và Công ty CP Anova Feed.

Các công ty thành viên hoạt động trong lĩnh vực trang trại, nông trại, với hệ thống sản xuất với mô hình chăn nuôi khép kín theo chuỗi, có thể truy xuất nguồn gốc dễ dàng và đạt chuẩn Viet G.A.P. Hệ thống trang trại này bao gồm trang trại heo ở các tỉnh thành tại Việt Nam.



➤ **Trang trại heo giống**

Trang trại heo thuộc sở hữu của CTCP Anova Farm và CTCP Anova Feed, bao gồm trang trại heo nái và trang trại heo hậu bị (heo cái được chọn làm giống kể từ sau cai sữa cho tới lúc phối giống lần đầu) được bố trí cách xa nhau để đảm bảo an toàn dịch bệnh nhưng vẫn bảo đảm việc truy xuất nguồn gốc nhờ vào hệ thống quản trị ERP Oracle.

Các trang trại heo giống được thiết kế, bố trí khoa học, thân thiện môi trường hướng tới mô hình chăn nuôi tiên tiến của thế giới như:

(1) hệ thống điều hòa không khí có kiểm soát nhiệt độ và độ ẩm nhằm đảm bảo điều kiện sống cho động vật một cách thoải mái nhất, đáp ứng được các nhu cầu sinh trưởng và phát triển tốt nhất cho đàn heo trong môi trường an toàn;

(2) thiết kế diện tích và bố trí các ô chuồng phù hợp với mô hình quản lý luân chuyển

heo theo từng trạng thái sản xuất của đàn heo, giúp nhân viên chăm sóc dễ dàng điều chỉnh tiêu khí hậu chuồng nuôi phù hợp với từng loại và lứa tuổi heo;

(3) mô hình chăn nuôi khép kín theo chuỗi giúp có thể truy xuất nguồn gốc dễ dàng trên từng mã đàn heo xuất ra dựa trên phần mềm quản lý ERP-Oracle của Hoa Kỳ và PigVision của Hà Lan. Hệ thống các phần mềm quản lý chặt chẽ lý lịch và năng suất của đàn hậu bị giống nhập ngoại, cập nhật và lưu trữ dữ liệu cho công tác tuyển chọn nghiêm ngặt nhằm phát huy hết tiềm năng di truyền của chúng.

Các sản phẩm được Nova Consumer cung cấp ra thị trường gồm:

- *Heo hậu bị cái bố mẹ*: heo cái lai hai máu York-Land hoặc Land-York được tạo ra từ dòng bố là Yorkshire và dòng mẹ là Landrace hoặc ngược lại, là dòng đạt ưu thế lai rất cao về khả năng sinh sản và rất được ưa chuộng trong việc tạo đàn heo thịt thương phẩm có chất lượng cao.
- *Heo hậu bị cái thuần (bao gồm các giống thuần Landrace và Yorkshire)*: heo giống thuần chủng và đảm bảo các tiêu chuẩn về giống thông qua các quá trình chọn lọc và nhân giống liên tục dựa trên giá trị di truyền, tính thuần chủng càng cao càng tạo độ đồng đều về tính trạng cho đàn con.
- *Heo hậu bị đực thuần (bao gồm các giống thuần Landrace, Yorkshire và Duroc)*: Con đực quyết định rất lớn trong công tác giống và ảnh hưởng lâu dài đến các thế hệ đời con nên tính thuần chủng của con đực càng cao càng tạo độ đồng đều về tính trạng cho đàn con.

Thông tin trang trại heo giống

Stt	Thông tin trang trại	Công ty trực thuộc	Sản phẩm cung cấp	Địa chỉ	Diện tích	Thời hạn thuê – Năm thuê	Năng lực sản xuất
Trang trại heo giống							
1	Trại heo giống Tân Thắng	CTCP Anova Farm	Heo giống	Xã Tân Thắng, H. Hàm Tân, Bình Thuận	12 ha	15 năm (Từ năm 2015)	2.400 heo nái

Stt	Thông tin trang trại	Công ty trực thuộc	Sản phẩm cung cấp	Địa chỉ	Diện tích	Thời hạn thuê – Năm thuê	Năng lực sản xuất
2	Trại giống heo Lộc Ninh	CTCP Anova Farm	Heo giống	Huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	10,7 ha	15 năm (Từ 2022)	2.400 heo nái + 6.000 heo cai sữa
3	Trại giống heo Bàu Bàng	CTCP Anova Feed	Heo giống	Thửa đất số 1244, tờ bản đồ số 19, ấp 4, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng.	10 ha	15 năm (Từ 2017)	2.400 heo nái
4	Trại giống heo Cát Tiên	CTCP Anova Feed	Heo giống	Thôn Ninh Hậu, Xã Nam Ninh, Huyện Cát Tiên, Tỉnh Lâm Đồng	9,6 ha	15 năm (Từ 2021)	2.400 heo nái
5	Trại giống heo Quảng Sơn (thuộc CN Đắk Nông)	CTCP Anova Feed	Heo giống	Xã Quảng Sơn, Huyện Đắk Nông, Tỉnh Đắk Nông.	26,5 ha	15 năm (Từ 2022)	3.200 heo nái
6	Trại giống heo Tuy Đức	CTCP Anova Feed	Heo Giống	Thôn Doãn Văn, Xã Đắk R Tih, Huyện Tuy Đức, Tỉnh Đắk Nông	9,9ha	15 năm (Từ 2023)	2.400 heo nái

Nguồn: các công ty thành viên cung cấp

➤ **Trang trại heo thịt**

Công ty còn có các trại heo thịt được bố trí khoa học, thân thiện môi trường và hài hòa với phúc lợi vật nuôi. Công ty hướng tới mô hình chăn nuôi tiên tiến của thế giới: tạo điều kiện sống cho động vật một cách thoải mái nhất cùng với nguồn dinh dưỡng cân đối và phù hợp nhất. Đàn heo con nuôi thịt và heo thịt được cập nhật dữ liệu cẩn thận vào phần mềm quản lý ERP-Oracle của Hoa Kỳ tất cả các thông tin về thức ăn, nước uống, thuốc thú y,

vaccin sử dụng và thời điểm sử dụng... nhằm cung cấp một cách chính xác và minh bạch nhất cho người tiêu dùng trong quá trình truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Các trại chăn nuôi của công ty thành viên đều đáp ứng các tiêu chuẩn xây dựng, bảo vệ môi trường, xử lý chất thải theo quy định của Pháp luật. Bên cạnh đó, các công ty thành viên luôn vận hành chăn nuôi theo các tiêu chuẩn Viet G.A.P, xây dựng quy trình chăn nuôi đảm bảo phòng chống dịch bệnh từ bên ngoài xâm nhập vào trang trại thông qua con người. Tạo lập hệ thống chăm sóc tự động và bán tự động, chuồng trại rộng thoáng đảm bảo sản lượng vật nuôi đáp ứng quy định.

Các sản phẩm được Nova Consumer cung cấp ra thị trường gồm:

- *Heo thịt (heo 100kg)*: heo được nuôi để lấy thịt là dòng đạt ưu thế lai rất cao về khả năng sinh trưởng và rất được ưa chuộng trong việc tạo đàn heo thịt thương phẩm có chất lượng cao; đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng; chất lượng thịt dẻo, đỏ, có vân mỡ (mỡ giắt) làm miếng thịt có mùi thơm đặc trưng khi chế biến, đặc biệt rất dễ chế biến các loại thực phẩm nguội như chả lụa, giò chả...
- *Heo con nuôi thịt 20kg*: heo lai ba máu cuối cùng để nuôi thịt là dòng đạt ưu thế lai rất cao về khả năng sinh trưởng và rất được ưa chuộng trong việc tạo đàn heo thịt thương phẩm có chất lượng cao, sức đề kháng bệnh tốt và được tiêm phòng đầy đủ nên tỉ lệ hao hụt giai đoạn này chỉ 2,5%.

❖ **Thông tin trang trại heo thịt**

Stt	Thông tin trang trại	Công ty trực thuộc	Sản phẩm cung cấp	Địa chỉ	Diện tích	Thời hạn thuê Năm thuê	Năng lực sản xuất
Trang trại heo thịt							
1	Trại heo thịt Bung Riềng	CTCP Anova Farm	Heo thịt	Xã Bung Riềng, H. Xuyên Mộc, Bà Rịa Vũng Tàu	12 ha	15 năm (Từ năm 2016)	12.000 heo thịt
2			Heo thịt		10 ha		

Stt	Thông tin trang trại	Công ty trực thuộc	Sản phẩm cung cấp	Địa chỉ	Diện tích	Thời hạn thuê Năm thuê	Năng lực sản xuất
	Trại heo thịt Xuân Trường	CTCP Anova Farm		xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, Đồng Nai		10 năm (Từ năm 2020)	12.000 heo thịt
3	Trại heo thịt Tây Ninh	CTCP Anova Farm	Heo thịt	huyện Tân Châu, Tây Ninh	8,6 ha	15 năm (Từ năm 2022)	14.000 heo thịt
4	Trại heo thịt Phú Giáo (Chi nhánh Bình Dương 2)	CTCP Anova Feed	Heo thịt	Áp Cây Khô, xã Tam Lập, huyện Phú Giáo	7 ha	15 năm (Từ năm 2020)	12.000 heo thịt
5	Trại heo thịt Dầu Tiếng	CTCP Anova Feed	Heo thịt	Áp Đồng Sến, xã Định An, huyện Dầu Tiếng	15,3 ha	15 năm (Từ năm 2020)	24.000 heo thịt
6	Trại heo thịt Phước Sang	CTCP Anova Feed	Heo thịt	Áp Sa Đụp, Xã Phước Sang, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương.	9ha	15 năm (Từ năm 2022)	15.000 heo thịt
7	Trại heo thịt Quảng Sơn (thuộc CN Đắk Nông)	CTCP Anova Feed	Heo thịt	Xã Quảng Sơn, Huyện Đắk Nông, Tỉnh Đắk Nông.	26,5 ha	15 năm (Từ năm 2022)	34.000 heo thịt

Nguồn: các công ty thành viên cung cấp

Một số hình ảnh về trại chăn nuôi heo:



Trang trại heo giống Bàu Bàng



Trang trại heo thịt Phú Giáo



Hình ảnh trong trại heo



Hình ảnh trong trại heo

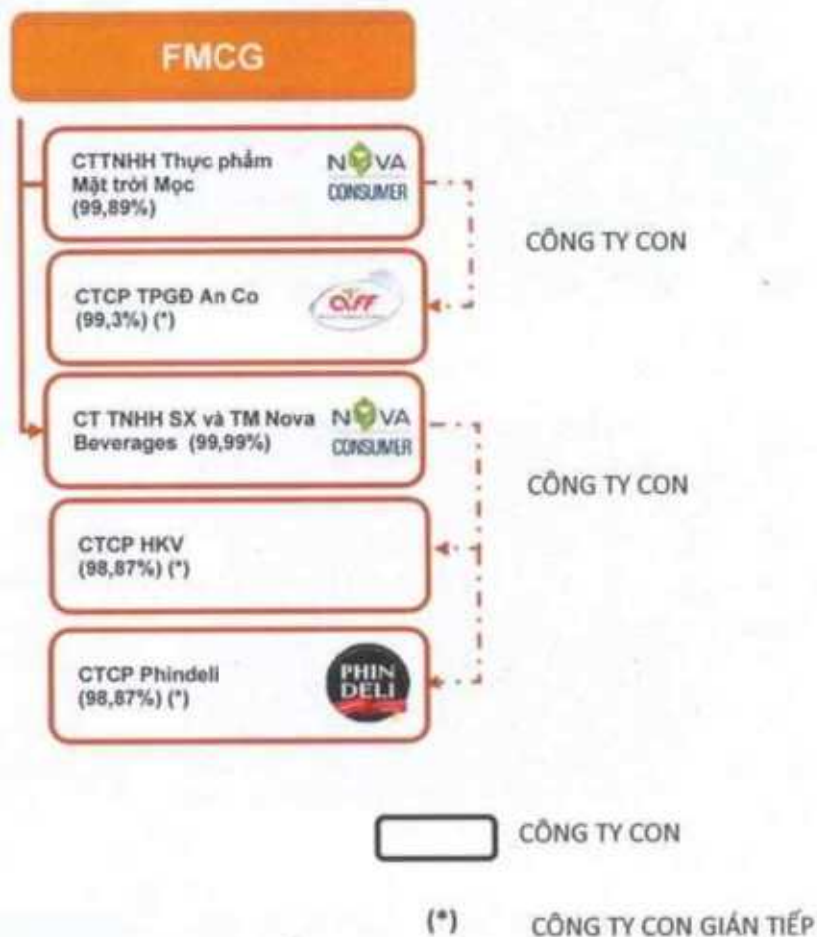


Hình ảnh trong trại heo



Hình ảnh trong trại heo

6.2.4. Mảng thực phẩm (hàng tiêu dùng nhanh – FMCG)



❖ Công ty Cổ phần Thực phẩm Gia đình An Co

Chi tiết	Thông tin Công ty
Công ty sở hữu	CTCP Thực phẩm Gia đình An Co (Công ty con gián tiếp). Là công ty con trực tiếp của Công ty TNHH Thực phẩm Mặt trời mọc (Mã số doanh nghiệp số 0316503257 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 24/09/2020), hiện Công ty này không có sản phẩm kinh doanh.
Địa chỉ	Lô M, Đường số 10, Cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, Xã Lợi Bình Nhơn,

Chi tiết	Thông tin Công ty
	Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam.
Mã số DN	1101303612 cấp lần đầu ngày 11/08/2010 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp.
Lĩnh vực KD	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt
Thông tin về Công ty	<p>CTCP Thực phẩm Gia đình An Co: Công ty hoạt động từ năm 2010 trong lĩnh vực thực phẩm chế biến với nhà máy sản xuất hiện đại, có hệ thống phân phối rộng khắp cả nước với hơn 80.000 điểm bán lẻ truyền thống và hơn 4.000 điểm bán tại siêu thị. Sở hữu danh mục sản phẩm đa dạng từ xúc xích, đồ hộp tới bánh gạo, các thương hiệu của Anco Family Food nhiều năm đạt tiêu chuẩn Hàng Việt Nam Chất lượng cao trong ngành hàng Thực phẩm khô – Thực phẩm ăn liền.</p> <p>Công ty An Co có nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn quốc tế FSSC 22000; ISO 22000:2018; công nghệ Nhật Bản Pinhole Inspector giúp kiểm định chất lượng sản phẩm</p>
Công suất Thiết kế của Nhà máy	11.000 tấn /năm (Xúc Xích), 1.200 tấn/năm (Đồ hộp), 1.620 tấn/năm (Bánh Gạo). Diện tích nhà máy: 15.236 m ²

Hình ảnh



❖ Công ty Cổ phần Phindeli

Chi tiết	Thông tin Công ty
Công ty sở hữu	Công ty Cổ phần Phindeli (Công ty con gián tiếp) Là công ty con trực tiếp của Công ty TNHH SX và TM Nova Beverages (Mã số doanh nghiệp 0316595603 do Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 18/11/2020).
Địa chỉ	262 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số DN	0312219975 cấp lần đầu ngày 03/04/2013 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp.
Lĩnh vực kinh doanh	Sản xuất các sản phẩm cà phê, trà.
Thông tin về Công ty	Công ty được thành lập từ năm 2013, là một thương hiệu cà phê có tiếng tại Việt Nam với hành trình kinh doanh đầy cảm hứng. Sau khi sáp nhập vào Nova Consumer, thương hiệu Phindeli đã có sự phát triển mạnh mẽ theo định hướng “From seed to cup” với nguồn nguyên liệu cà phê được lấy từ nông trại sạch Cầu Đất Farm – Một trong những nông trại với bề dày lịch sử hơn 100 năm có hệ thống trồng cà phê Arabica chất lượng cao và đồi Chè lên đến 180 ha. Đồng thời phát triển mở rộng sang các sản phẩm trà có nguồn gốc từ Cầu Đất Farm như trà ô long, trà xanh, trà đóng chai và các loại nước giải khát khác.

Công ty Cổ phần HKV (Công ty con gián tiếp) là công ty con trực tiếp của Công ty TNHH SX và TM Nova Beverages (Mã số doanh nghiệp 0316595603 do Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 18/11/2020) mới được thành lập ngày 13/06/2023. Công ty sẽ thực hiện nghiên cứu và phát triển thêm các dòng sản phẩm nước giải khát như nước khoáng, nước trà đóng chai, trà.

Một số hình ảnh sản phẩm tiêu biểu của Mạng thực phẩm

Sản phẩm
Hình ảnh sản phẩm tiêu biểu

Hình ảnh một số sản phẩm xúc xích, bánh gạo, cà phê, trà đóng chai.


6.3. Cơ cấu doanh thu:
6.3.1. Cơ cấu doanh thu thuần
❖ Cơ cấu doanh thu thuần của Nova Consumer:

Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh của Nova Consumer bao gồm các mảng từ các Công ty thành viên (1) Sức khỏe vật nuôi bao gồm các sản phẩm thuốc thú y và vaccine; (2) Thức ăn chăn nuôi; (3) Trang trại và (4) Thực phẩm và từ hoạt động kinh doanh tại Công ty mẹ (Khác).

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		6 tháng đầu 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tổng Doanh thu thuần	3.503.639	100,00%	4.880.373	100,00%	2.140.486	100,00%
<i>Sức khỏe vật nuôi</i>	<i>1.230.733</i>	<i>35,13%</i>	<i>1.151.686</i>	<i>23,60%</i>	<i>400.394</i>	<i>18,71%</i>
<i>Thức ăn chăn nuôi</i>	<i>1.577.255</i>	<i>45,02%</i>	<i>2.239.607</i>	<i>45,89%</i>	<i>976.226</i>	<i>45,61%</i>
<i>Trang trại</i>	<i>683.424</i>	<i>19,51%</i>	<i>1.182.935</i>	<i>24,24%</i>	<i>579.182</i>	<i>27,06%</i>
<i>Thực phẩm</i>	<i>11.365</i>	<i>0,32%</i>	<i>305.814</i>	<i>6,27%</i>	<i>184.509</i>	<i>8,62%</i>
<i>Khác</i>	<i>862</i>	<i>0,02%</i>	<i>332</i>	<i>0,01%</i>	<i>175</i>	<i>0,01%</i>

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Nova Consumer cung cấp)

Doanh thu thuần trong năm 2022 của Công ty được ghi nhận đạt 4.880.373 triệu đồng, tăng 1.376.734 triệu đồng, tương đương tăng 39,29% so với năm 2021, trong đó tăng trưởng doanh thu thuần chủ yếu đến từ các mảng sau:

- Doanh thu thuần mảng thức ăn chăn nuôi năm 2022 ghi nhận đạt 2.239.607 triệu đồng, tăng 662.352 triệu đồng so với năm trước. Nguyên nhân tăng do tăng sản lượng cám tiêu thụ và giá bán sản phẩm tăng.
- Doanh thu thuần mảng trang trại vật nuôi năm 2022 đạt 1.182.935 triệu đồng, tăng 499.510 triệu đồng so với năm trước. Nguyên nhân do Công ty CP Anova Feed đã mở rộng trang trại heo (2 trại heo thịt và 1 trại heo nái) và Công ty CP Anova Farm mở rộng thêm 1 trại heo thịt và 1 trại heo nái trong năm 2022.
- Doanh thu mảng thực phẩm đạt 305.814 triệu đồng năm 2022, tăng 294.449 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2021 (tương ứng chiếm 6,27% tổng doanh thu thuần, tăng gần 26 lần so với năm 2021). Nguyên nhân do sự đóng góp gia tăng doanh thu từ các công ty mảng thực phẩm tiêu dùng nhanh được sáp nhập từ cuối quý 2 năm 2022 và quý 4 năm 2022.

Các mảng kinh doanh khác của Nova Consumer không có biến động mạnh.

Tương tự, doanh thu 6 tháng đầu năm của Nova Consumer đạt được 2.140.486 triệu đồng, trong đó tổng doanh thu từ mảng thức ăn chăn nuôi đạt 976.226 triệu đồng tiếp tục là mảng có đóng góp doanh thu cao nhất.

❖ **Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty mẹ:**

Doanh thu của Công ty mẹ đến từ hai mảng chính: (1) doanh thu hoạt động kinh doanh chính đến từ hoạt động tư vấn quản lý tài chính, chiến lược và kỹ thuật cho các công ty thành viên (2) doanh thu hoạt động tài chính, chủ yếu đến từ lợi tức được chia từ các công ty thành viên và từ các hoạt động chuyển nhượng công ty thành viên (nếu có).

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		6 tháng đầu năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tổng doanh thu	214.455	100,00%	432.862	100,00%	58.037	100,00%
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>10.061</i>	<i>4,69%</i>	<i>10.140</i>	<i>2,34%</i>	<i>5.181</i>	<i>8,93%</i>
<i>Doanh thu tài chính</i>	<i>204.392</i>	<i>95,31%</i>	<i>422.708</i>	<i>97,65%</i>	<i>52.856</i>	<i>91,07%</i>

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		6 tháng đầu năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu khác	1	0,00%	14	0,00%	0	0,00%

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2022 và BCTC riêng bán niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nova Consumer)

Doanh thu hoạt động của công ty mẹ chủ yếu đến từ hoạt động cung cấp dịch vụ cho các công ty thành viên và lợi tức được phân phối từ các công ty thành viên. Tổng doanh thu năm 2022 của Công ty mẹ đạt 432.862 triệu đồng, tăng 218.407 triệu đồng (tương ứng tăng 101,8% so với năm 2021), trong đó:

- Doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn và cho thuê văn phòng của Công ty mẹ đạt 10.140 triệu đồng, tăng 79 triệu đồng so với năm 2021. Đây là doanh thu từ các dịch vụ Công ty mẹ cung cấp cho các công ty thành viên nên không có biến động mạnh và ít chịu ảnh hưởng bởi biến động thị trường.
- Doanh thu tài chính năm 2022 đạt 422.708 triệu đồng, tăng 218.316 triệu đồng so với năm 2021, chi tiết như sau:
 - + Cổ tức được chia từ các công ty thành viên năm 2022 là 200.490 triệu đồng tăng 44.714 triệu đồng so với năm 2021.
 - + Lãi từ việc thoái vốn công ty liên kết và công ty đầu tư trong năm 2022 là 177.044 triệu đồng (đây là khoản lãi thu được từ chênh lệch giá bán cổ phần Công ty CP Nova Thabico với tổng giá chuyển nhượng cổ phần là 202.044 triệu đồng).
 - + Lãi chênh lệch tỷ giá, lãi tiền gửi, cho vay,... là 45.174 triệu đồng, tăng 31.736 triệu đồng so với năm trước.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, tổng doanh thu đạt 58.037 triệu đồng (tương đương bằng 13,41% doanh thu năm 2022), chi tiết như sau:

- Doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn và cho thuê văn phòng của Công ty mẹ đạt 5.181 triệu đồng.
- Doanh thu hoạt động tài chính là 52.856 triệu đồng (tương đương bằng 12,51% năm 2022) do chi phí nguyên vật liệu giá vốn hàng bán vẫn cao trong khi giá bán gia súc gia cầm giảm mạnh dưới giá vốn trong 4 tháng đầu năm 2023, tình hình thị trường chăn nuôi chưa mấy cải thiện khiến cho hoạt động kinh doanh của các Công ty

thành viên 6 tháng đầu năm 2023 không tốt như cùng kỳ các năm trước, ảnh hưởng đến lợi nhuận được chia từ các công ty thành viên. Bên cạnh đó, Công ty không có phát sinh thêm khoản lãi từ việc thoái vốn công ty con như năm 2022.

6.3.2. Cơ cấu lợi nhuận gộp

❖ Cơ cấu lợi nhuận gộp từ các mảng kinh doanh chính của Nova Consumer:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		6 tháng đầu 2023	
	Giá trị	Tỷ suất LNG/DTT	Giá trị	Tỷ suất LNG/DTT	Giá trị	Tỷ suất LNG/DTT
Tổng lợi nhuận gộp	506.696	14,46%	513.911	10,53%	208.582	9,74%
Sức khỏe vật nuôi	319.838	9,13%	253.602	5,20%	103.543	4,84%
Thức ăn chăn nuôi	133.802	3,82%	236.302	4,84%	165.628	7,74%
Trang trại	48.539	1,39%	-26.264	-0,54%	-80.118	-3,74%
Thực phẩm	3.655	0,10%	49.939	1,02%	19.354	0,90%
Khác	862	0,02%	332	0,01%	175	0,01%

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Nova Consumer cung cấp)

Mặc dù lợi nhuận gộp năm 2022 tăng đạt 513.911 triệu đồng, tăng 7.215 triệu đồng so với năm 2021 nhưng tỷ suất lợi nhuận gộp năm 2022 giảm so với tỷ suất lợi nhuận gộp năm 2021 còn 10,53%, nguyên nhân chủ yếu do các yếu tố tác động lên thị trường từ năm 2022 đến nay khiến cho giá nguyên vật liệu cao, chi phí chăn nuôi tăng cao trong khi giá bán sản phẩm thuộc các mảng sức khỏe vật nuôi, trang trại vật nuôi giảm dẫn đến biên lợi nhuận gộp thu hẹp trong hai mảng này. Tỷ suất lợi nhuận gộp/ tổng doanh thu thuần mảng sức khỏe vật nuôi là 5,2% và mảng trang trại vật nuôi là -0,54%.

Dưới ảnh hưởng kéo dài của thị trường, 6 tháng đầu năm 2023 lợi nhuận gộp đạt 208.582 triệu đồng với tỷ suất lợi nhuận gộp còn 9,74% nguyên nhân chủ yếu do lợi nhuận gộp mảng trang trại vật nuôi 6 tháng đầu năm 2023 lỗ 80.118 triệu đồng ảnh hưởng mạnh đến biên lợi nhuận gộp của Nova Consumer. Tỷ suất lợi nhuận gộp/ tổng doanh thu thuần mảng trang trại vật nuôi là -3,74%.

❖ Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty mẹ:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		6 tháng đầu năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Lợi nhuận gộp	2.627	100,00%	1.974	100,00%	717	100,00%
Tỷ suất lợi nhuận gộp/ DTT	26,11%		19,46%		13,83%	

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2022 và BCTC riêng bán niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nova Consumer)

Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh chính của Công ty chủ yếu từ hoạt động tư vấn hệ thống và tư vấn quản lý, kỹ thuật cho các Công ty thành viên và cho thuê lại văn phòng nên lợi nhuận gộp ít biến động.

Lợi nhuận gộp năm 2022 giảm so với năm 2021, do chi phí giá vốn tăng chủ yếu do các khoản chi phí liên quan đến nhân sự, vì thế tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023 giảm nhẹ.

❖ Cơ cấu các khoản mục chi phí chủ yếu của Công ty qua các năm:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		6 tháng đầu năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng CP/DTT	Giá trị	Tỷ trọng CP/DTT	Giá trị	Tỷ trọng CP/DTT
Giá vốn hàng bán	2.996.943	85,54%	4.366.462	89,47%	1.931.905	90,26%
Chi phí tài chính	100.063	2,86%	113.968	2,34%	101.852	4,76%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>80.788</i>	<i>2,31%</i>	<i>75.758</i>	<i>1,55%</i>	<i>54.573</i>	<i>2,55%</i>
Chi phí bán hàng	152.759	4,36%	187.976	3,85%	78.673	3,68%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	204.815	5,85%	193.905	3,97%	84.704	3,96%
Chi phí khác	10.254	0,29%	3.080	0,06%	21.164	0,99%
Tổng chi phí	3.464.834	98,89%	4.865.391	99,69%	2.218.298	103,64%

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 và BCTC hợp nhất bán niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nova Consumer)

Tổng chi phí năm 2022 là 4.865.391 triệu đồng, tăng 1.400.557 triệu đồng so với năm 2021, tương ứng tăng 40,42%. Trong đó, chi phí giá vốn hàng bán là 4.366.462 triệu đồng tăng 1.369.519 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 89,47%/ doanh thu thuần, nguyên nhân do giá nguyên liệu tăng.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, tổng chi phí là 2.218.298 triệu đồng (tương đương bằng 45,59% tổng chi phí năm 2022), trong đó chủ yếu:

- Chi phí giá vốn hàng bán là 1.931.905 triệu đồng, tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần là 90,26%, nguyên nhân tỷ trọng tăng chủ yếu do giá nguyên liệu cao trong khi giá bán heo hơi và giá thức ăn gia súc 6 tháng đầu năm 2023 giảm.
- Chi phí tài chính 6 tháng đầu năm 2023 là 101.852 triệu đồng tương đương 89,37% chi phí tài chính phát sinh năm 2022, trong đó chủ yếu chi phí từ lỗ thoái vốn công ty con 32.497 triệu đồng (chi tiết theo mục 5.2) và chi phí lãi vay.
- Chi phí khác 6 tháng đầu năm 2023 là 21.164 triệu đồng, tăng mạnh so với các năm trước, đây là chi phí tăng thêm từ việc Công ty thành viên bồi thường 18.656 triệu đồng do thanh lý hợp đồng thuê trang trại gà trước hạn.

❖ Cơ cấu các khoản mục chi phí của riêng Công ty mẹ qua các năm:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		6 tháng đầu năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng CP/ Tổng DT	Giá trị	Tỷ trọng CP/ Tổng DT	Giá trị	Tỷ trọng CP/ Tổng DT
Giá vốn hàng bán	7.434	3,47%	8.167	1,89%	4.464	7,69%
Chi phí tài chính	39.243	18,30%	186.451	43,07%	29.216	50,34%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>45.478</i>	<i>21,21%</i>	<i>33.809</i>	<i>7,81%</i>	<i>19.919</i>	<i>34,32%</i>
Chi phí quản lý doanh nghiệp	29.748	13,87%	27.815	6,43%	13.275	22,87%
Chi phí khác	932	0,43%	13	0,00%	0	0,00%
Tổng chi phí	77.357	36,07%	222.446	51,39%	46.955	80,91%

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2022 và BCTC riêng bán niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nova Consumer)

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty mẹ là tư vấn hệ thống, quản lý... và cho thuê

văn phòng, nên giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu tổng chi phí.

Chi phí chiếm tỷ trọng cao nhất là chi phí tài chính 186.451 triệu đồng năm 2022 (chiếm tỷ trọng 43,07% / tổng doanh thu), chủ yếu chi phí tài chính tăng là do tăng trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính vào các công ty thành viên tăng 144.402 triệu đồng, chi tiết như sau:

Công ty thành viên	Chi phí trích lập dự phòng tăng thêm tại 31/12/2022 (triệu đồng)
Tổng Công ty Mía đường II - Công ty Cổ phần	84.537
Công ty TNHH Thực phẩm Mặt trời mọc	5.100
Công Ty TNHH Sản Xuất Và Thương Mại Nova Beverages.	54.765
Tổng cộng	144.402

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nova Consumer)

- Nguyên nhân ghi nhận trích lập dự phòng do công ty thành viên có kết quả hoạt động kinh doanh không hiệu quả và lỗ lũy kế khiến cho vốn chủ sở hữu tại công ty thành viên bị giảm so với vốn chủ sở hữu đầu tư ban đầu.

Trong 6 tháng đầu năm 2023 thì chi phí tài chính là 29.216 triệu đồng chủ yếu là chi phí lãi vay 19.919 triệu đồng phát sinh từ các khoản huy động vốn tại Công ty mẹ.

6.4. Thị trường hoạt động

Tùy theo từng mảng hoạt động kinh doanh mà thị trường hoạt động của Công ty là trong nước và xuất khẩu.

- Đối với mảng sức khỏe vật nuôi: các công ty thành viên trong Công ty đã rất thành công trong việc xây dựng thương hiệu thuốc thú y, vaccin tại thị trường Việt Nam và thị trường quốc tế khi xuất khẩu sản phẩm sang hơn 27 quốc gia, bao gồm cả những quốc gia phát triển như Hàn Quốc, Dubai, Malaysia...

- Đối với mảng còn lại (thức ăn chăn nuôi, trang trại vật nuôi và thực phẩm): thị trường phân phối chủ yếu trong nước.

Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty theo thị trường hoạt động trong thời gian qua như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		6 tháng đầu 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Trong nước	3.438.409	98,14%	4.796.667	98,28%	2.081.225	97,23%
Xuất khẩu	65.230	1,86%	83.706	1,72%	59.261	2,77%
Tổng cộng	3.503.639	100,00%	4.880.373	100,00%	2.140.486	100,00 %

Nguồn: Thông tin do Công ty CP Tập đoàn Nova Consumer cung cấp

6.5. Các hợp đồng lớn cung cấp sản phẩm/dịch vụ cho khách hàng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.

Công ty có các hợp đồng lớn cung cấp sản phẩm/dịch vụ cho khách hàng đã được thực hiện, đã được ký kết và đang thực hiện như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Hợp đồng	Doanh số 8 tháng đầu năm 2023	Thời điểm ký kết/ tái ký hợp đồng(*)	Sản phẩm/Dịch vụ	Tên đối tác
1	Hợp đồng nguyên tắc	71.320	23/05/2023	Thức ăn chăn nuôi	Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao Bình An
2	Hợp đồng nguyên tắc	47.344	04/05/2023	Thức ăn chăn nuôi	Phạm Ngọc Đồng
3	Hợp đồng nguyên tắc	27.777	09/02/2023	Nguyên liệu	Công Ty Cổ Phần

STT	Hợp đồng	Doanh số 8 tháng đầu năm 2023	Thời điểm ký kết/ tái ký hợp đồng(*)	Sản phẩm/Dịch vụ	Tên đối tác
	số 074KD-TN/23			thuốc thú y, thuốc thủy sản	Thiên Quân
4	Hợp đồng nguyên tắc ký 02/01/2023	6.075	02/01/2023	Vaccine thú y, thuốc thú y	New Hope Group
5	Hợp đồng nguyên tắc số 001TD1-2023/AP-RKV	12.460	10/04/2023	Thuốc thú y	Rekaz Veterinary Company (Arab Saudi)
6	Hợp đồng nguyên tắc số 002-2023/AP-RKV	3.048	12/02/2023	Thuốc thú y	Rekaz Veterinary Company (Arab Saudi)
7	Hợp đồng nguyên tắc số 04/23/AP-AAB	2.954	27/02/2023	Thuốc thú y	Advance Agrotech Bangladesh

Nguồn: Thông tin do Công ty CP TD Nova Consumer cung cấp

(*) Các công ty đã có kinh nghiệm hoạt động lâu năm trên thị trường, cung cấp các sản phẩm thiết yếu cho mảng chăn nuôi nên đa phần hợp đồng ký là hợp đồng nguyên tắc với các đối tác có quan hệ trên 3 năm. Đơn đặt hàng sẽ được điều chỉnh theo từng đợt tùy theo nhu cầu chăn nuôi của đối tác tại từng thời điểm, nên hợp đồng không ghi giá trị cụ thể.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

❖ **Kết quả kinh doanh của Nova Consumer cụ thể:**

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	Tăng/giảm TH2022 /TH2021		TH 6 tháng đầu 2023
			Giá trị	Tỷ lệ	
Tổng tài sản	3.696.655	5.147.188	1.450.533	39,24%	4.887.883
Vốn chủ sở hữu	2.273.244	2.987.301	714.057	31,41%	2.860.143
Doanh thu thuần	3.503.639	4.880.373	1.376.734	39,29%	2.140.486
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	370.122	312.151	-57.971	-15,66%	-16.826
Lợi nhuận khác	-6.696	42.964	49.660		-19.932
Lợi nhuận trước thuế	363.427	355.114	-8.313	-2,29%	-36.758
Lợi nhuận sau thuế	317.749	273.554	-44.195	-13,91%	-31.021
Phân bổ cho:			0		
Cổ đông của Công ty	299.550	273.741	-25.809	-8,62%	-23.364
Cổ đông không kiểm soát	18.199	-187	-18.386	-101,03%	-7.657
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	19,99% (*)	-	-	-	-
Giá trị sổ sách / cổ phần (đồng/CP)	20.061	24.827	4.766	23,76%	23.573

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 và BCTC hợp nhất bán niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nova Consumer)

(*) Công ty chi trả 5% cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt và đã bắt đầu thực hiện chi từ tháng 03/2023.

Năm 2022, với đặc thù hoạt động kinh doanh trải dài khắp cả nước, Nova Consumer không tránh khỏi những khó khăn chung hậu đại dịch, biến động tiêu cực của nền kinh tế và các yếu tố đặc thù ngành nông nghiệp như biến đổi khí hậu, dịch tả lợn Châu Phi cùng sự cạnh tranh gay gắt trong các lĩnh vực mà Công ty đang kinh doanh. Tuy nhiên, ngay từ những tháng đầu năm, Công ty đã triển khai quyết liệt, kịp thời các kế hoạch SXKD linh hoạt nhằm thích ứng tốt với những diễn biến phức tạp của thời tiết, thị trường và tình hình kinh tế. Nhờ vậy, dù giá vốn hàng bán, chi phí vận hành và bán hàng gia tăng do ảnh hưởng của thị trường nhưng đa phần các công ty thành viên của Nova Consumer vẫn đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất và có tăng trưởng.

Tại thời điểm 31/12/2022, Tổng tài sản của Công ty Nova Consumer đạt 5.147.188 triệu đồng, tăng 1.450.533 triệu đồng, tương đương tăng 39,24% so với thời điểm đầu năm. Tổng tài sản tăng chủ yếu do tăng phải thu thêm 534.750 triệu đồng (chi tiết theo mục 11.1.8), tổng nguồn vốn tăng mạnh do các khoản phải trả tăng 736.476 triệu đồng (chi tiết theo mục 11.1.9) và VCSH ghi nhận tăng 714.057 triệu đồng (chủ yếu tăng do Công ty phát hành cổ phiếu thêm 10.900.000 cổ phiếu với giá 44.000 đồng/ cổ phiếu giúp vốn điều lệ tăng 109.000 triệu đồng và thặng dư vốn cổ phần tăng 361.160 triệu đồng, đồng thời lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng 262.180 triệu đồng). Điều này cho thấy bên cạnh sự tăng khoản phải trả thì Công ty cũng gia tăng VCSH để đáp ứng cho nhu cầu sử dụng vốn mở rộng hoạt động kinh doanh, đầu tư của Công ty. Việc tăng trưởng từ cả hai nguồn vốn giúp Công ty hoạt động phát triển bền vững hơn, giảm chi phí sử dụng vốn.

Tổng tài sản tại thời điểm 30/06/2023 là 4.887.883 triệu đồng, giảm 259.305 triệu đồng, chủ yếu do giảm tài sản dài hạn 288.602 triệu đồng (chi tiết theo mục 12). Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30/06/2023 là 2.860.143 triệu đồng, giảm 127.158 triệu đồng chủ yếu do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm do 6 tháng đầu năm 2023 tình hình kinh doanh ghi nhận lỗ và Công ty Nova Consumer có thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông (~59.892 triệu đồng).

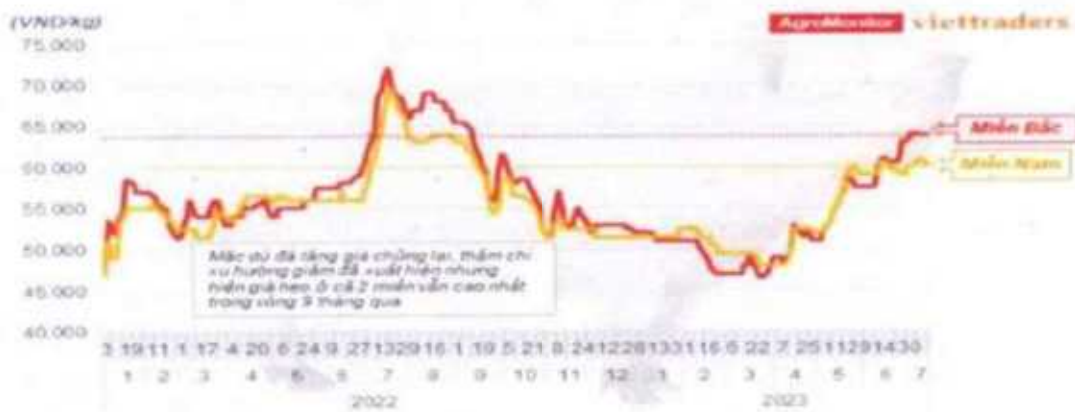
Kết thúc năm 2022, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

- Doanh thu thuần hợp nhất của Công ty Nova Consumer đạt 4.880.373 triệu đồng, tăng 1.376.734 triệu đồng, tương ứng tăng 39,29% so với năm 2021. Mặc dù, Công ty đã có tốc độ tăng trưởng doanh thu khá tốt so với năm 2021 do các hoạt động mở rộng và thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh và tăng doanh thu từ các công ty thành viên mới, tuy nhiên với tình hình kinh tế khó khăn, các chi phí nguyên liệu đầu vào cũng như chi phí vận hành, chi phí tài chính gia tăng (chi tiết theo mục 6.3), trong khi giá bán gia cầm gia súc năm 2022 giảm so với năm 2021, nên năm 2022 lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 57.971 triệu đồng so với năm 2021 (tương đương giảm 15,66%).
- Lợi nhuận khác năm 2022 đạt 42.964 triệu đồng tăng 49.660 triệu đồng so với năm 2021 (chủ yếu do lãi từ phạt vi phạm hợp đồng của các đối tác 28.826 triệu đồng và lãi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ 14.302 triệu đồng) nhưng không đủ sức khiến cho lợi nhuận trước thuế và sau thuế năm 2022 đạt kế hoạch đã đặt ra.

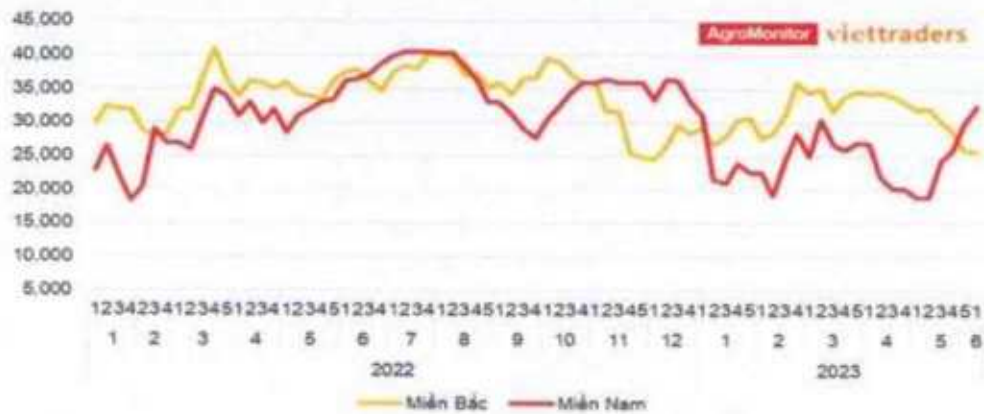
- Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt lần lượt 355.114 triệu đồng và 273.554 triệu đồng, giảm nhẹ so với năm 2021, tương đương giảm 2,29% và 13,91% so với năm trước.

Đến hết Quý 2/2023, tình hình kinh tế Việt Nam cũng như thế giới vẫn tiếp tục khó khăn do diễn biến thị trường năm 2022 không mấy tốt đẹp, tình hình chính trị thế giới vẫn chưa ổn định, làn sóng cắt giảm nhân sự vẫn tiếp tục duy trì từ cuối năm 2022 đến nay. Giá heo trong nước 4 tháng đầu năm 2023 giảm, chỉ dao động quanh ngưỡng 48.000 đồng/kg heo hơi mặc dù quý 1 hàng năm là giai đoạn nhu cầu tiêu thụ heo tăng do tết nguyên đán, đến tháng 5 giá heo mới bắt đầu có sự tăng trưởng mạnh, mức tăng tăng trên 61.000 đồng/ kg heo hơi. Đồng thời, Lãi suất vay vốn tăng mạnh ở quý 3 và quý 4 năm 2022 kéo dài đến quý 1 năm 2023 đã khiến cho chi phí tài chính của Công ty tăng mạnh.

Biểu đồ giá heo trên thị trường đến tháng 06/2023



Biểu đồ giá gà trắng trên thị trường đến 6 tháng đầu năm 2023.



(Nguồn dữ liệu hình ảnh từ <http://www.thitruongchannuoi.com/>)

Tính đến 30/06/2023, doanh thu hoạt động kinh doanh của tổng Nova Consumer đạt 2.140.486 triệu đồng, tương đương 43,86% doanh thu năm 2022, trong khi chi phí tăng mạnh chủ yếu là tăng ở chi phí giá vốn và chi phí tài chính khiến cho lợi nhuận trước thuế lỗ -36.758 triệu đồng. Lợi nhuận sau thuế của Công ty ghi nhận là -31.021 triệu đồng, bên cạnh chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh thêm từ một số công ty thành viên hoạt động kinh doanh có hiệu quả thì Công ty có khoản giảm chi phí thuế TNDN hoãn lại, vì vậy lợi nhuận sau thuế của Công ty cao hơn so với lợi nhuận trước thuế 5.737 triệu đồng.

❖ **Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty mẹ**

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	Tăng/giảm TH2022/ TH2021		TH 6 tháng đầu 2023
			Giá trị	Tỷ lệ	
Tổng tài sản	2.252.754	2.847.311	594.557	26,39%	2.802.170
Vốn chủ sở hữu	1.768.238	2.448.596	680.358	38,48%	2.399.786
Doanh thu thuần	10.061	10.140	79	0,79%	5.181
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	138.028	210.416	72.388	52,44%	11.082
Doanh thu tài chính	204.392	422.708	218.316	106,81%	52.856
Lợi nhuận khác	-931	1	932	-100,08%	-

Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	Tăng/giảm TH2022/ TH2021		TH 6 tháng đầu 2023
			Giá trị	Tỷ lệ	
Lợi nhuận trước thuế	137.097	210.416	73.319	53,48%	11.082
Lợi nhuận sau thuế	137.097	210.198	73.101	53,32%	11.082

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2022 và BCTC riêng bán niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nova Consumer)

Tổng tài sản tại Công ty mẹ thời điểm 31/12/2022 là 2.847.311 triệu đồng tăng 594.557 triệu đồng do tăng tài sản dài hạn thêm 1.126.929 triệu đồng (chủ yếu là tăng đầu tư tài chính dài hạn 1.125.790 triệu đồng) và giảm tài sản ngắn hạn 532.372 triệu đồng (chủ yếu giảm khoản mục phải thu ngắn hạn là 403.646 triệu đồng và khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền 128.583 triệu đồng). Tại thời điểm 30/06/2023, tổng tài sản là 2.802.170 triệu đồng không có biến động mạnh so với 31/12/2022. Trong năm 2022, Công ty mẹ đã sử dụng vốn huy động để đẩy mạnh đầu tư và bổ sung vốn cho các công ty thành viên khiến cho Tổng tài sản có biến động mạnh như:

- + Đầu tư mua vào Công ty TNHH Thực phẩm Mặt trời mọc (sở hữu gián tiếp Công ty Cổ phần Thực phẩm Gia đình An Co) với giá 430.000 triệu đồng.
- + Đầu tư mua vào Công ty TNHH SX và TM Nova Beverages (sở hữu gián tiếp Công ty Cổ phần Phindeli) với giá 340.000 triệu đồng.
- + Đầu tư góp vốn tăng thêm vào các công ty thành viên: Công ty CP Anova Pharma (tổng góp vốn tăng thêm 299.010 triệu đồng), Công ty CP Anova Farm (tổng góp vốn tăng thêm 136.800 triệu đồng), Công ty CP Thành Nhơn (tổng vốn góp tăng thêm 30.000 triệu đồng), Công ty TNHH Thực phẩm Mặt trời mọc (tổng vốn góp tăng thêm 34.983 triệu đồng).

Vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2022 đạt 2.448.596 triệu đồng, tăng 680.358 triệu đồng so với cùng kỳ năm ngoái, chủ yếu tăng do hoạt động phát hành cổ phiếu thêm 10.900.000 cổ phiếu và lợi nhuận giữ lại năm 2022. Tại thời điểm 30/06/2023, vốn chủ sở hữu giảm 48.810 triệu đồng chủ yếu do Công ty thực hiện chi trả lãi cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 5% mệnh giá.

Theo đánh giá tại mục 6.3 phần cơ cấu doanh thu Công ty mẹ, thì doanh thu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu là doanh thu từ hoạt động tài chính đem lại vì vậy lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2022 đạt 210.416 triệu đồng, tăng 72.388

triệu đồng so với năm 2021. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ năm 2022 đạt 210.198 triệu đồng tăng so với năm 2021 là 73.101 triệu đồng (tương đương tăng 53,32% so với lợi nhuận sau thuế 2021)

Trong 6 tháng đầu năm 2023 lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ ghi nhận là 11.082 triệu đồng, do lợi nhuận từ hoạt động đầu tư (lợi nhuận được chia từ các công ty thành viên) chủ yếu phát sinh vào 2 quý cuối của năm tài chính đồng thời trong 6 tháng đầu năm 2023 không có phát sinh lãi từ thoái công ty con như trong năm 2022. Bên cạnh đó, từ quý 4/2022, Công ty mẹ có phát sinh thêm khoản huy động vốn từ Ngân hàng nước ngoài DEG nhằm phục vụ cho việc đầu tư vốn nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh của các công ty con, nên chi phí tài chính phát sinh tăng khiến cho lợi nhuận thuần giảm.







8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

8.1. Định hướng phát triển và vị thế của Công ty trong ngành

Với mục tiêu phát triển nền nông nghiệp sạch, mang lại giá trị cạnh tranh cho ngành nông nghiệp Việt Nam, Nova Consumer mang đến cho người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng, từng bước tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp để đảm bảo an toàn, tăng hiệu quả sản xuất; cung cấp nhiều phương pháp cải tiến và kỹ thuật chăn nuôi mới nhằm cung cấp sản phẩm với chất lượng cao nhất. Bên cạnh đó, Nova Consumer còn mở rộng thị trường xuất khẩu mới cho các sản phẩm thuộc mảng nông nghiệp và mảng hàng tiêu dùng nhanh.

Trên nền tảng định hướng phát triển bền vững với hiệu quả hoạt động kinh doanh vững chắc, nền tảng tài chính mạnh mẽ, chiến lược rõ ràng và tập trung, Nova Consumer hứa hẹn sẽ có những bước tiến vượt trội trong tương lai với chuỗi thực phẩm hoàn chỉnh; mang đến cho người tiêu dùng những sản phẩm với chất lượng cao, an toàn.

Với hệ sinh thái hiện hữu của Nova Consumer, Công ty có lợi thế mạnh hơn so với các công ty, tập đoàn khác trong cùng ngành.

	NOVA CONSUMER	Một Công ty FDI	Tập Đoàn Nông Nghiệp/ Thủy Sản	Công ty Sữa đứng thứ 2	Công ty Sữa đứng thứ 1	Tập đoàn hàng tiêu dùng đa ngành
TIÊU CHUẨN GẤP TOÀN CẦU 	✓	✗	✓	✗	✓	✓
SỨC KHỎE VẬT NUÔI 	✓	✗	✗	✗	✗	✗
THỨC ĂN CHĂN NUÔI 	✓	✓	✗	✗	✓	✓
TRANG TRẠI 	✓	✓	✓	✓	✓	✓
THỰC PHẨM 	✓	✓	✓	✗	✗	✓
NƯỚC GIẢI KHÁT 	✓	✗	✗	✓	✓	✓

8.1.1. Đối với mảng sức khỏe vật nuôi

Trong lĩnh vực thuốc thú y, với lịch sử dày dặn và sự đầu tư có định hướng và chuyên nghiệp, thị phần thuốc thú y của các công ty thành viên trong Nova Consumer đang có thị phần khá tốt trong cả nước. Nova Consumer đã đầu tư bài bản từ những năm 1996 vào lĩnh vực thuốc thú y với hệ thống nhà máy được trang bị đầy đủ hiện đại, hệ thống R&D nghiên cứu phát triển sản phẩm với các máy móc tiên tiến, đội ngũ chuyên gia dày dặn kinh nghiệm và cam kết sản xuất theo tiêu chuẩn cao nhất của quốc tế là tiêu chuẩn WHO-GMP.

Dây chuyền sản xuất thuốc tiêm: Máy rửa chai tự động - Hầm sấy chai tự động - máy chiết rót tự động - máy đóng nắp tự động - máy dán nhãn tự động - máy in phun số lô tự động - máy đóng hộp tự động. Dây chuyền sản xuất thuốc bột: sử dụng công nghệ 2 máy đóng gói tự động quy cách 10g 20g và 50g. Quy trình sản xuất đảm bảo vô trùng, áp dụng công nghệ chung về sản xuất dược.

Trong lĩnh vực cung cấp các sản phẩm vaccine, Công ty CP Anova Biotech tự hào là đơn vị phân phối chiến lược và độc quyền của các nhà sản xuất vaccine lớn có uy tín trên thế giới, và một trong những công ty đứng đầu thị trường về cung cấp vaccine phòng bệnh hô hấp phức hợp trên heo.

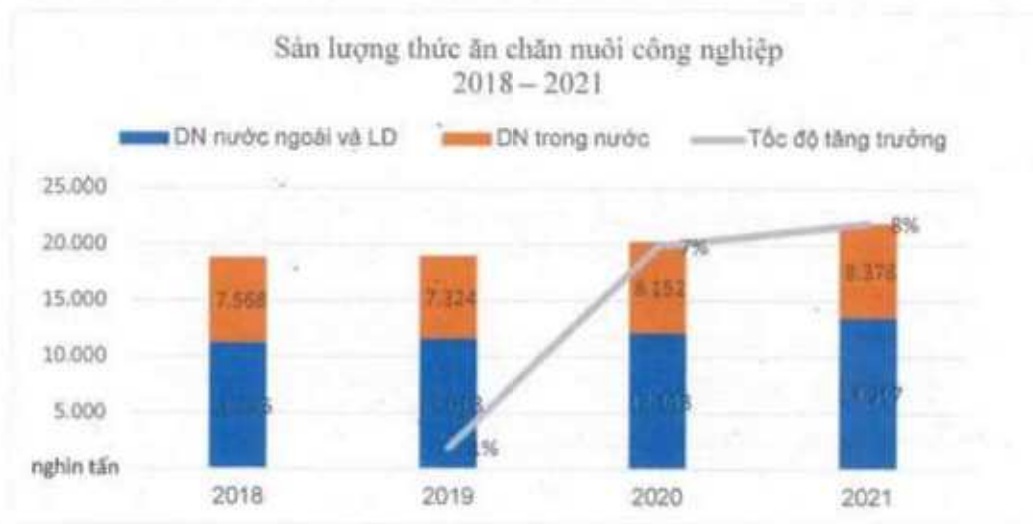
8.1.2. Đối với mảng thức ăn chăn nuôi

Mặc dù Công ty CP Anova Feed là một công ty khá non trẻ trong lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi ở thị trường Việt Nam, Anova Feed cũng đã khẳng định được chất lượng sản phẩm và thương hiệu của mình từ những ngày đầu gia nhập thị trường với sự hậu thuẫn của Nova Consumer từ mảng sức khỏe vật nuôi lâu đời và sự cam kết nhất quán về chất

bệnh động vật; thực hiện nhiều giải pháp nhằm bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và xúc tiến thương mại mở rộng thị trường.... Kết quả, tỷ trọng chăn nuôi trong nông nghiệp ngày càng tăng và đóng vai trò quan trọng thúc đẩy tăng trưởng của ngành nông nghiệp.

❖ **Đối với mảng Thức ăn chăn nuôi**

Theo thống kê của Cục chăn nuôi tổng hợp thì sản lượng tiêu thụ thức ăn chăn nuôi công nghiệp từ năm 2018 đến năm 2021 như sau:



Nguồn: Cục Chăn nuôi tổng hợp

Theo báo cáo Triển vọng Nông sản Alltech năm 2023, Việt Nam đã có sự phục hồi mạnh mẽ về sản lượng thức ăn chăn nuôi vào năm 2022, với sản lượng đạt 26,720 triệu tấn, đứng thứ 8 thế giới. Việt Nam cũng lọt top 10 thế giới về sản lượng thức ăn chăn nuôi, thủy sản trên toàn cầu. Theo thống kê, tổng nhu cầu thức ăn tinh (ngô, khô dầu đậu tương, cám, bột cá...) cho toàn ngành chăn nuôi Việt Nam khoảng 33 triệu tấn/năm. Tuy nhiên, nguồn cung trong nước chỉ đạt khoảng 13 triệu tấn/năm, chiếm 35%. Như vậy, Việt Nam phải nhập khẩu đến 65% từ thị trường bên ngoài. Cụ thể, Việt Nam nhập khẩu trung bình 20-22 triệu tấn nguyên liệu thức ăn chăn nuôi mỗi năm (bao gồm cả nguyên liệu dùng cho thủy sản). Năm 2022 nhập khẩu nhóm hàng thức ăn gia súc đạt gần 5,6 tỷ USD, tăng 13,6% so với năm 2021.

Theo dự báo của Mordor Intelligence, thị trường thức ăn chăn nuôi Việt Nam dự kiến đạt tốc độ CAGR là 4,6% trong giai đoạn dự báo (2021-2026).

Yếu tố chính thúc đẩy sự tăng trưởng của thị trường là mức tiêu thụ gia cầm và thịt gia súc của Việt Nam ngày càng tăng. Điều này đến từ mức thu nhập bình quân ngày một cải thiện, từ đó nâng cao sức mua của người dân. Thêm vào đó, sự hồi phục và phát triển của ngành du lịch và khách sạn dự kiến sẽ tiếp tục thúc đẩy sự tăng trưởng của thị trường thức ăn chăn nuôi Việt Nam trong giai đoạn tới.

Sự tăng trưởng mạnh trên thị trường thức ăn chăn nuôi trong thời gian tới sẽ được thúc đẩy bởi chiến lược tăng trưởng của các công ty lớn (tỷ lệ hộ chăn nuôi chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi có tổ chức theo quy mô trang trại ngày càng tăng) dưới hình thức mở rộng và đầu tư, tăng tốc sản xuất thức ăn chăn nuôi để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng tăng để đa dạng danh mục sản phẩm và tiếp cận được các thị trường mục tiêu mới.

Thêm vào đó, trong trung và dài hạn, ngành chăn nuôi vẫn được đánh giá là có nhiều triển vọng phát triển. Nhu cầu gia tăng đối với thịt và các sản phẩm làm từ động vật cùng với sự gia tăng sản xuất chăn nuôi thương mại, chế biến thức ăn nhanh là những yếu tố chính thúc đẩy sự tăng trưởng của thị trường. Việc tiêu thụ các sản phẩm chăn nuôi ngày càng cao do người dân quan tâm nhiều hơn đến sức khỏe dinh dưỡng của vật nuôi cũng là một trong những yếu tố thúc đẩy sự tăng trưởng của thị trường chế biến thức ăn chăn nuôi.

❖ Đối với mảng trang trại chăn nuôi

Là một quốc gia nông nghiệp, ngành chăn nuôi được xem là một ngành chiến lược của nền kinh tế Việt Nam và đang được sự hỗ trợ tích cực từ Nhà nước trong việc xây dựng các chính sách, hành lang pháp lý để hỗ trợ các doanh nghiệp trong ngành có điều kiện tăng trưởng vượt bậc góp phần cạnh tranh được với các sản phẩm nông nghiệp nhập khẩu cũng như đóng góp đáng kể vào sự tăng trưởng GDP của cả nước trong giai đoạn sắp tới.

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, sản lượng gia súc gia cầm từ năm 2015 đến 2021 như nhau:



Trong năm 2022, giá thức ăn chăn nuôi liên tục tăng cao, dịch tả lợn châu Phi và yếu tố đầu ra không ổn định là những khó khăn mà các doanh nghiệp trong chuỗi ngành chăn nuôi tại Việt Nam đã phải đối mặt. Tuy vậy, theo báo cáo từ Cục chăn nuôi (Bộ NN&PTNT), giá trị sản xuất chăn nuôi trong năm 2022 ước tính vẫn ghi nhận mức tăng trưởng 5,93% so với năm 2021, tính đến thời điểm tháng 11/2022, tổng đàn lợn cả nước khoảng 28,8 triệu con. Năm 2023, toàn ngành chăn nuôi phần đầu tổng sản lượng thịt hơi các loại đạt khoảng 7 - 7,5 triệu tấn, tăng từ 5 - 5,5% so với năm 2022. Trong đó, sản lượng thịt heo hơi đạt trên 4,5 triệu tấn, tăng 4%; sản lượng thịt gia cầm đạt khoảng 2,1 triệu tấn, tăng 4,8% so với năm 2022.

Theo thống kê của Công ty Ipsos Strategy3, chuyên nghiên cứu thị trường đa quốc gia (có trụ sở tại Pháp), tiêu thụ thịt heo theo đầu người ở VN đạt đỉnh khoảng 32 kg/người/năm vào giai đoạn 2018. Trong giai đoạn 2021 - 2022, mức tiêu thụ thịt heo chỉ còn khoảng 23,5 kg/người/năm, giảm khoảng 8 kg/người/năm mức tiêu thụ thịt heo của người Việt trong năm 2022 là 24 kg/người/năm. Đây là mức đáy nên sẽ không giảm thêm trong năm 2023 vì thịt heo vẫn là món ăn gắn với truyền thống ẩm thực của người Việt.

Thời gian tới, nhu cầu tiêu thụ thịt và các sản phẩm từ thịt dự kiến sẽ tiếp tục tăng do Việt Nam mở cửa du lịch và các hoạt động trở lại trạng thái bình thường. Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) dự báo Việt Nam sẽ vươn lên vị trí thứ 2 châu Á (sau Trung Quốc) về tiêu thụ thịt lợn trong năm 2022, với con số khoảng 3,4 triệu. Tốc độ tăng trưởng hàng năm là 3,1% trong giai đoạn 2022-2030.

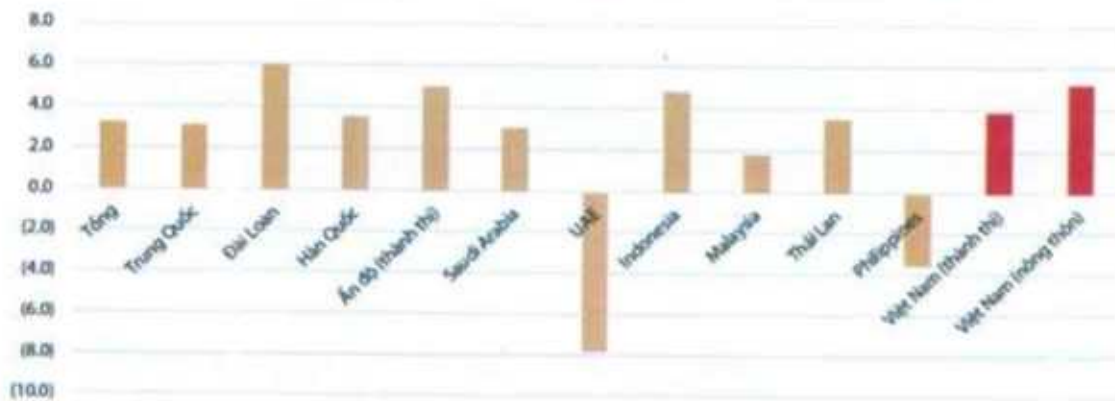
❖ **Đối với mảng thực phẩm**

Ngành chế biến thực phẩm được đánh giá là lĩnh vực chịu tác động thấp nhất bởi là nhu cầu thiết yếu của người tiêu dùng hàng ngày. Việt Nam có dân số trẻ, thu nhập trung bình ngày càng tăng, tạo ra một thị trường tiêu dùng có mức tăng trưởng tự nhiên ổn định, đặc biệt ở một số đô thị lớn như Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngành công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm của Việt Nam đang có xu hướng tăng trưởng mạnh, từng bước cung ứng nhiều sản phẩm có sức cạnh tranh cao, chiếm lĩnh thị trường nội địa và gia tăng xuất khẩu. Hiện thực phẩm đang chiếm tỷ lệ cao nhất trong cơ cấu chi tiêu hàng tháng của người tiêu dùng Việt Nam. Tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp của ngành sản xuất, chế biến thực phẩm bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 7%/năm, trong đó năm 2016 tăng 8,2%; năm 2017 tăng 6%; năm 2018 tăng 8,2%; năm 2019 tăng 7,9%; năm 2020 do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên chỉ tăng 4,5%. Những tháng đầu năm 2021, ngành sản xuất thực phẩm đã thể hiện sự hồi phục rõ rệt khi dịch Covid-19 được kiểm soát chặt chẽ, các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của nền kinh tế trở lại hoạt động trong trạng thái bình thường mới. Chỉ số sản xuất ngành chế biến thực phẩm 4 tháng đầu năm 2021 tăng 7,1% so với cùng kỳ năm trước; một số sản phẩm tăng khá như: Thủy, hải sản chế biến tăng 3,3%; sữa tươi tăng 5,6%; sữa bột tăng 18,1%; thức ăn cho gia súc tăng 9,2%; thức ăn cho thủy sản tăng 3,2%.

Theo Kantar World Panel, tiêu thụ hàng FMCG tại Việt Nam thuộc nhóm tăng trưởng cao so với các quốc gia khác trong khu vực Đông Nam Á trong quý 4 năm 2021 - giai đoạn hậu giãn cách xã hội (tháng 6 - 9/2021). Cụ thể, trong quý 4/2021, tổng mức tăng trưởng của tiêu dùng FMCG ở khu vực thành thị và nông thôn Việt Nam lần lượt là 3,9% và 5,2%, trong khi con số của Thái Lan là 3,5%.

Hình 3: Tiêu thụ FMCG tại Việt Nam tăng trưởng cao so với các nước Đông Nam Á khác trong Quý 4 năm 21 (% YoY)



Nguồn: Kantar Workpanet, CTCK Đông Việt

Báo cáo về ngành hàng tiêu dùng nhanh (FMCG) tại Việt Nam do hãng nghiên cứu Kantar công bố mới đây cho thấy tổng quy mô thị trường năm 2022 tăng trưởng 5% so với năm trước đó, cao hơn mức tăng 3,7% của năm 2021 so với năm 2020. Theo Business Monitor International, tổng chi tiêu hộ gia đình tại Việt Nam có xu hướng tăng trong giai đoạn 2022 - 2025. Người tiêu dùng trong nước sẽ duy trì sức mua mạnh mẽ đối với mặt hàng thiết yếu bao gồm thực phẩm, đồ uống.

9. Chính sách đối với người lao động trong công ty:

Tổng số nhân sự của Nova Consumer tính đến ngày 31/12/2022 là 1.837 nhân sự, tăng tương đương 24,71% so với cùng kỳ năm 2021.

Tổng số nhân sự của Nova Consumer tính đến ngày 30/06/2023 là 1.534 nhân sự, giảm 16,49% so với cùng kỳ năm 2022.

Cơ cấu người lao động tại ngày 31/12/2022 và 30/06/2023 như sau:

9.1. Cơ cấu lao động tại Nova Consumer tại ngày 31/12/2022 và 30/06/2023:

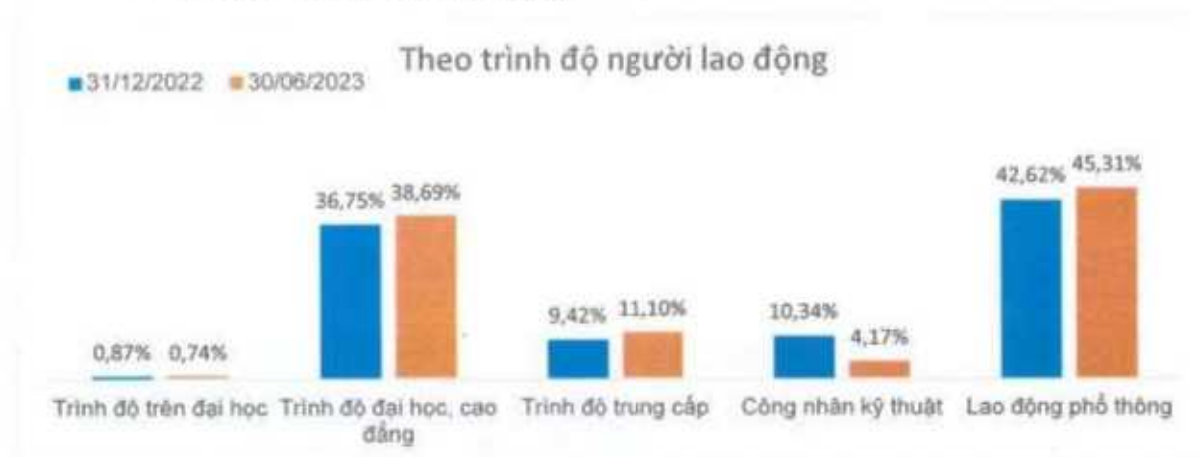
STT	Tiêu chí	31/12/2022		30/06/2023	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	1.837	100,00%	1.534	100,00%

STT	Tiêu chí	31/12/2022		30/06/2023	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
1	Trình độ trên đại học	16	0,87%	11	0,74%
2	Trình độ đại học, cao đẳng	675	36,75%	593	38,69%
3	Trình độ trung cấp	173	9,42%	170	11,10%
4	Công nhân kỹ thuật	190	10,34%	64	4,17%
5	Lao động phổ thông	783	42,62%	695	45,31%
II	Theo loại hợp đồng lao động	1.837	100,00%	1.534	100,00%
1	Hợp đồng không thời hạn	631	34,35%	683	44,51%
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	52	2,83%	255	16,62%
3	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	1.154	62,82%	596	38,87%
III	Theo giới tính	1.837	100,00%	1.534	100,00%
1	Nam	1.253	68,21%	1.063	69,28%
2	Nữ	584	31,79%	471	30,72%

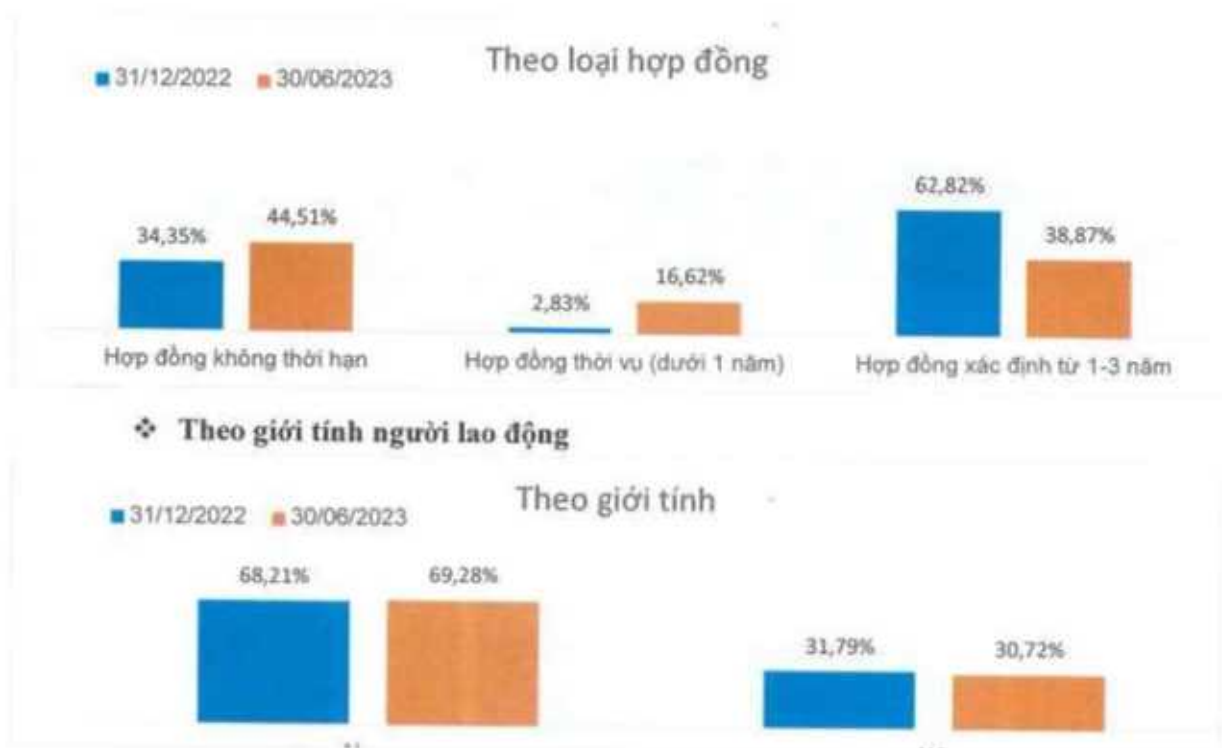
Nguồn: Theo thông tin của Công ty CP Tập đoàn Nova Consumer cung cấp

Biểu đồ mô tả cơ cấu nhân sự

❖ Theo trình độ người lao động



❖ Theo loại hợp đồng lao động

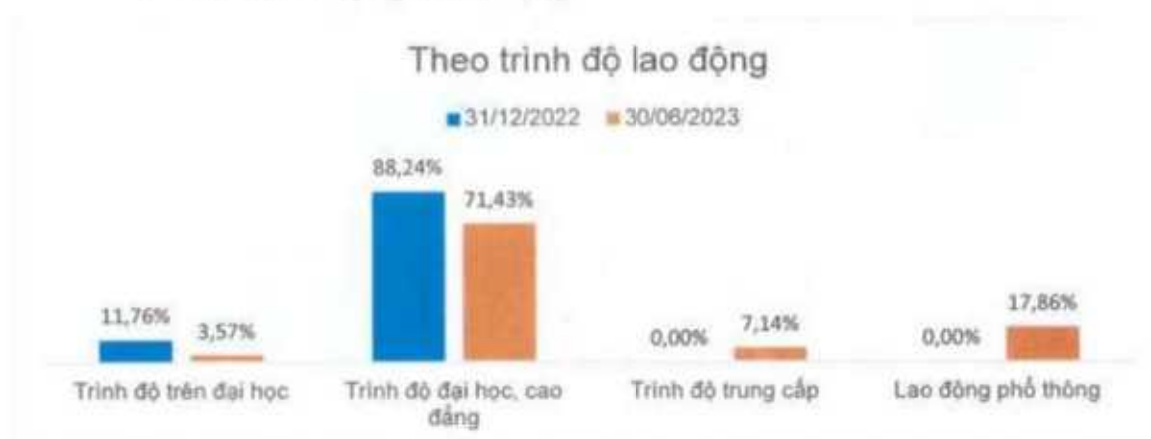
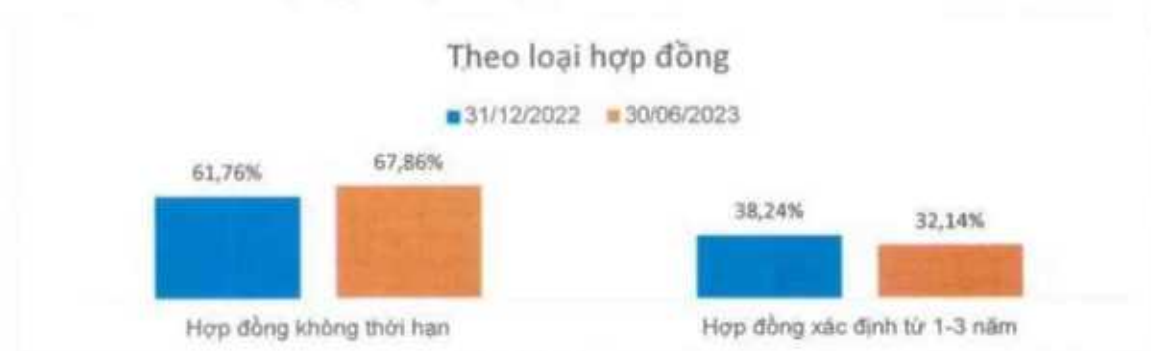


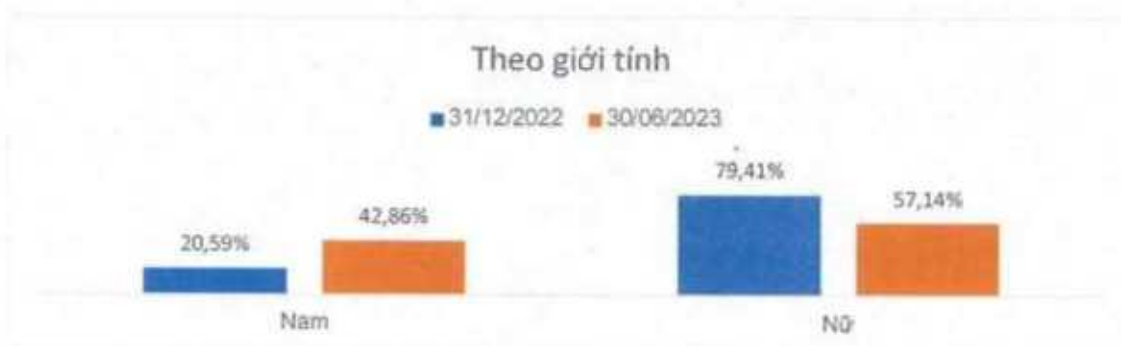
9.2. Cơ cấu lao động tại riêng Nova Consumer tại ngày 31/12/2022 và 30/06/2023:

STT	Tiêu chí	31/12/2022		30/06/2023	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	34	100,00%	28	100,00%
1	Trình độ trên đại học	4	11,76%	1	3,57%
2	Trình độ đại học, cao đẳng	30	88,24%	20	71,43%
3	Trình độ trung cấp	0	0,00%	2	7,14%
4	Công nhân kỹ thuật	0	0,00%	0	0,00%
5	Lao động phổ thông	0	0,00%	5	17,86%
II	Theo loại hợp đồng lao động	34	100,00%	28	100,00%
1	Hợp đồng không thời hạn	21	61,76%	19	67,86%
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	0	0,00%	0	0,00%
3	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	13	38,24%	9	32,14%
III	Theo giới tính	34	100,00%	28	100,00%

STT	Tiêu chí	31/12/2022		30/06/2023	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
1	Nam	7	20,59%	12	42,86%
2	Nữ	27	79,41%	16	57,14%

Nguồn: Theo thông tin của Công ty CP Tập đoàn Nova Consumer cung cấp

Biểu đồ mô tả cơ cấu nhân sự
❖ Theo trình độ người lao động

❖ Theo loại hợp đồng lao động

❖ Theo giới tính người lao động



9.3. Thu nhập bình quân

Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty nhìn chung tương đối cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác trong cùng lĩnh vực. Cụ thể thu nhập bình quân theo các năm như sau:

Năm	2020	2021	2022
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	10.700.000	11.016.072	10.703.820

Nguồn: Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty CP Tập đoàn Nova Consumer

Mức lương bình quân của một số doanh nghiệp cùng ngành trong năm 2022 cụ thể như sau:

Năm	Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp Baf Việt Nam	Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ Nghiệp Súc Sản (VISSAN)	Công ty Cổ phần chăn nuôi Phú Sơn
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	12.000.000	9.590.000	11.342.000

Nguồn: Báo cáo thường niên 2022 của các doanh nghiệp cùng ngành

9.4. Các chính sách nhân sự

Với phương châm “Con người là yếu tố cốt lõi của sự phát triển”, Nova Consumer rất đề cao vai trò của đội ngũ nhân sự trong nguồn lực phát triển. Do vậy, trong nhiều năm qua,

Công ty luôn chú trọng đến công tác tuyển dụng, đào tạo, phúc lợi và các chính sách khác.

Với môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp và đầy thách thức, Công ty là nơi toàn thể nhân viên được phát huy tối đa năng lực cá nhân, cùng đồng tâm hiệp lực vì mục tiêu chung, cùng nhau tỏa sáng. Tại Nova Consumer, tất cả các đóng góp nhằm mục tiêu đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho Công ty, dù là nhỏ nhất đều được ghi nhận và tưởng thưởng xứng đáng, công bằng.

Trong thời gian tới, Nova Consumer sẽ tập trung cải tiến, hoàn thiện hệ thống chính sách nhân sự để đáp ứng kịp thời với sự thay đổi và phát triển của Công ty, vừa giúp toàn thể cán bộ công nhân viên có nhiều cơ hội phát triển sự nghiệp, nâng cao trình độ chuyên môn, vừa tạo điều kiện thu hút nhiều nhân tài gia nhập, gắn bó và góp phần đưa Công ty tiến xa, tiến nhanh hơn nữa trong tương lai.

9.4.1. Chính sách tuyển dụng

Nova Consumer tuyển dụng nhân sự với quy trình tuyển dụng công khai, công bằng đối với tất cả các ứng viên.

Bên cạnh công tác tuyển dụng nhân sự truyền thống, hiện nay, Công ty thực hiện chính sách thu hút nhân tài thông qua các hoạt động tuyển sinh, phối hợp với các đơn vị đào tạo nhằm phục vụ cho đội ngũ nhân sự làm việc tại các nhà máy, nông trại, trang trại...

Ngoài ra, nhằm mục đích ổn định nhân sự cũng như tạo thêm việc làm cho con em, người lao động địa phương, Công ty luôn quan tâm phát triển nguồn nhân lực tại địa phương.

Hình thức tuyển dụng: Công ty có các hình thức tuyển dụng như sau:

- *Tuyển dụng chính thức:* Sau khi hoàn thành tốt thời gian thử việc, nhân viên được chính thức tuyển dụng, ký hợp đồng lao động và được hưởng đầy đủ các quyền lợi theo quy định.
- *Tuyển dụng thời vụ:* Áp dụng cho các nhân viên ký hợp đồng lao động thời vụ thời hạn dưới 1 năm, tính chất công việc mang tính thời vụ không ổn định, không áp dụng các chế độ quyền lợi như nhân viên được tuyển dụng chính thức.

Thử việc

- Thời gian thử việc trước khi trở thành nhân viên chính thức là tối đa 60 ngày; thời điểm kết thúc thử việc sẽ được thông báo đến người lao động trong thông báo tuyển dụng và hợp đồng thử việc; thời gian thử việc có thể được kéo dài theo thỏa thuận

giữa Công ty và người lao động để việc nhận xét đánh giá được chính xác hơn.

- Trong thời gian thử việc, Công ty và người lao động đều có quyền chấm dứt việc tuyển dụng mà không cần phải báo trước hoặc bồi thường; người lao động được hưởng 90% đến 100% lương. Thời gian thử việc cũng được xem là thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc khi nghỉ việc.
- Khi kết thúc thời gian thử việc, Công ty sẽ đánh giá năng lực và sự phù hợp với vị trí công việc của người lao động. Nếu người lao động đạt yêu cầu, Công ty sẽ tiến hành ký hợp đồng lao động, ngược lại nếu không đạt yêu cầu, Công ty giải quyết thôi việc và thanh toán đầy đủ các chế độ đã thỏa thuận trong hợp đồng thử việc theo quy định của pháp luật.

Hợp đồng lao động

- Sau khi hết thời gian thử việc, trưởng bộ phận nhận xét đánh giá và đề nghị Ban TGD phê duyệt quyết định tuyển dụng chính thức, phòng nhân sự có trách nhiệm soạn thảo hợp đồng lao động theo các hình thức tuyển dụng sau: (1) Hợp đồng lao động có thời hạn dưới 12 tháng, (2) Hợp đồng lao động có thời hạn từ 1 đến 3 năm, (3) Hợp đồng lao động không xác định thời hạn.
- Người lao động được yêu cầu ký và giữ 01 bản hợp đồng lao động theo mẫu qui định.
- Việc gia hạn hay chấm dứt hợp đồng sẽ được xem xét trước khi kết thúc hợp đồng lao động một tháng; thông thường HDLD sẽ được gia hạn 01 năm (trừ những trường hợp khác do quyết định của Ban TGD).
- Tùy theo vị trí công việc và tầm quan trọng, người lao động có thể được yêu cầu ký vào hợp đồng cam kết bảo mật thông tin liên quan đến kinh doanh, hoạt động, để Công ty an tâm đào tạo; bản cam kết này hoàn toàn tự nguyện, không bắt buộc.

9.4.2. Chính sách đào tạo

Để chuẩn bị tốt cho tương lai, trong nhiều năm qua, công tác đào tạo và phát triển luôn là phương châm được ưu tiên hàng đầu của Nova Consumer. Việc mỗi cán bộ nhân viên được đào tạo bài bản và chuyên nghiệp là yếu tố then chốt giúp mỗi cá nhân định hướng được nghề nghiệp phù hợp, hoàn thiện bản thân và phấn đấu trở thành các nhà lãnh đạo tài giỏi trong tương lai. Bên cạnh đó, việc chú trọng vào công tác đào tạo cũng góp phần thúc đẩy cán bộ nhân viên phát huy tối đa tiềm lực và cống hiến hết mình, tạo nên sự thành công

cho Công ty.

Tại Nova Consumer, công tác đào tạo được thực hiện thường xuyên và liên tục (hàng tháng, hàng quý) thông qua các khóa đào tạo nội bộ về chuyên môn, các lớp kỹ năng mềm. Công ty luôn khuyến khích các cấp quản lý chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm với nhân viên nhằm tạo sự gắn gũi cao nhất trong mối quan hệ giữa cấp trên và nhân viên, phát triển mối quan hệ trong công việc, đảm bảo quản lý có kỹ năng, điều hành công việc hiệu quả, phân công đúng người, đúng việc. Theo đó, các cấp quản lý có trách nhiệm xây dựng tài liệu, đào tạo nâng cao chuyên môn cho cán bộ nhân viên và đào tạo người kế thừa với mục tiêu tạo nền văn hóa học hỏi thắm sâu vào tinh thần của người lao động, qua đó nâng cao chất lượng và năng lực của lực lượng lao động hướng đến thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược của Công ty.

Công tác đào tạo được tổ chức và triển khai dưới các hình thức sau:

Đào tạo ban đầu: Nhân viên mới vào Công ty sẽ phải biết về Nội quy lao động của Công ty, các quy định, chính sách của Công ty, giới thiệu về các hoạt động kinh doanh, cơ cấu tổ chức của Công ty, nghiệp vụ chuyên môn... để nhanh chóng hòa nhập vào công việc. Việc đào tạo ban đầu do phòng nhân sự, quản lý trực tiếp và các trưởng bộ phận có liên quan thực hiện theo quy trình tiếp nhận nhân viên mới.

Đào tạo trong công việc (coaching, on job training, OJT): Việc đào tạo do các Giám sát hoặc Trưởng bộ phận phụ trách. Việc đào tạo này cũng được thực hiện khi người lao động được chuyển công việc vào vị trí công việc mới. Trong quá trình làm việc, nhân viên có nhiều kinh nghiệm sẽ hướng dẫn công việc cho nhân viên mới vào hay có ít kinh nghiệm hơn, công việc này được tiến hành thường xuyên ở mọi vị trí trong Công ty.

Đào tạo tại Công ty: Việc đào tạo được sắp xếp và tiến hành theo kế hoạch đào tạo hàng năm.

Cử đi đào tạo bên ngoài: Người lao động có thể tham dự những khóa đào tạo hoặc những buổi báo cáo chuyên đề do các tổ chức đào tạo trong nước hoặc ở nước ngoài.

Tự đào tạo: Công ty luôn khuyến khích người lao động tự nâng cao kiến thức ngoài giờ làm việc và thanh toán học phí cho các khóa có liên quan đến nghề nghiệp được Ban TGD duyệt chấp thuận vào đơn xin đi học và đề nghị hỗ trợ học phí.

Trong năm, Công ty đã tổ chức các chương trình phát triển kỹ năng, các buổi đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn học tập liên tục nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nhận

thức của toàn thể người lao động, một số chương trình đào tạo nổi bật:

- + Phát triển trí tuệ cảm xúc
- + Phát huy đồng cảm và kỹ năng tương tác
- + Nâng cao hiệu suất cá nhân trong công việc
- + Kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả
- + Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định
- + Đào tạo quy trình/ quy định/ chuyên môn theo từng khối, phòng ban.

Trung bình năm 2022, tổng số giờ đào tạo các khóa học là 83 giờ, với hơn 35 khóa học, mỗi khóa học trung bình từ 2 giờ đến 3 giờ, tổng số khóa đào tạo cụ thể đối với từng phân loại nhân viên như sau:

- + Quản lý: 13 khóa/ năm
- + Nhân viên: 22 khóa/ năm.

9.4.3. Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc 44 tiếng/tuần. Trong đó, bộ phận văn phòng làm việc năm ngày làm việc/tuần (từ thứ hai đến thứ sáu); bộ phận sản xuất và bộ phận liên quan sản xuất làm việc sáu ngày làm việc/tuần (từ thứ hai đến thứ bảy).

Công ty luôn quan tâm và tạo điều kiện làm việc thuận lợi cho các cán bộ công nhân viên thông qua việc bố trí nơi làm việc tiện nghi, thoáng mát, sạch sẽ; cung cấp đầy đủ máy móc, thiết bị, phương tiện làm việc cần thiết; trang bị đồng phục cho cán bộ công nhân viên cũng như đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động cá nhân cho cán bộ công nhân viên làm việc ở công trường.

Với môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, tạo điều kiện để mỗi cán bộ công nhân viên đều có cơ hội tự khẳng định, phát huy hết năng lực của bản thân, đồng thời luôn có sự hỗ trợ hướng dẫn của cấp trên, sự phối hợp của đồng nghiệp và các bộ phận liên quan trên tinh thần vì sự phát triển chung của Công ty.

9.4.4. Chính sách thưởng và phúc lợi

Bên cạnh nỗ lực duy trì chế độ phúc lợi cho cán bộ công nhân viên theo đúng quy định pháp luật hiện hành, Công ty đã xây dựng và ban hành chính sách phúc lợi nhằm chuẩn hóa các chính sách về phúc lợi áp dụng cho cán bộ công nhân viên, chăm lo tốt đến cả đời sống

vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, cạnh tranh lành mạnh, tạo động lực phấn đấu cho tất cả cán bộ công nhân viên Công ty.

Chính sách chăm sóc sức khỏe: đảm bảo duy trì các quyền lợi chính đáng về sức khỏe cho người lao động và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với người lao động theo quy định pháp luật hiện hành thông qua việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm sức khỏe... cho người lao động.

Chính sách lương: đảm bảo đãi ngộ công bằng, xét nâng lương định kỳ, trả lương theo năng lực, thưởng theo thành tích, hiệu quả công việc và mức độ đóng góp vào sự phát triển của Công ty.

- Mức lương cơ bản của người lao động sẽ được ghi bằng tiền đồng Việt nam trong hợp đồng lao động.
- Ngày công làm việc được xác định qua việc chấm công.

❖ **Lương hiệu quả công việc (KPI)**

- + Lương hiệu quả công việc được xây dựng dựa vào việc hoàn thành các mục tiêu KPI được giao cho nhân viên hàng tháng, được thỏa thuận cụ thể trong phụ lục hợp đồng, kết quả hàng tháng được ghi nhận trên phiếu đánh giá thực hiện mục tiêu KPI.
- + Định kỳ trước ngày 10 mỗi tháng, Giám Đốc hoặc Trưởng bộ phận giao chỉ tiêu KPI cho nhân viên trong bộ phận, cuối tháng tập hợp đánh giá hiệu quả thực hiện công việc làm cơ sở tính lương hiệu quả công việc cho từng nhân viên.

❖ **Ngày trả lương**

- + Lương cơ bản được thanh toán mỗi tháng một lần bằng tiền đồng Việt Nam vào ngày cuối tháng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của nhân viên. Nếu ngày trả lương trùng vào ngày lễ hoặc cuối tuần thì ngày trả lương là ngày kế cận trước khi nghỉ lễ hoặc cuối tuần.
- + Lương hiệu quả công việc được thanh toán mỗi tháng một lần trước ngày 20 của tháng kế tiếp, bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của nhân viên.

❖ **Điều chỉnh và tăng lương, tăng thu nhập**

- + Việc điều chỉnh lương dựa vào hoạt động kinh doanh của Công ty, mức độ lạm

phát và tình hình biến động của thị trường lao động trong năm, lãnh đạo Công ty sẽ xem xét điều chỉnh lương/thu nhập cho phù hợp. Thu nhập chính bằng tiền của nhân viên bao gồm lương cơ bản, lương hiệu quả công việc và tiền thưởng cuối năm.

- + Hàng năm, việc tổng kết đánh giá thực hiện công việc của nhân viên sẽ được thực hiện vào cuối năm dựa vào các kết quả đánh giá và các văn bản khen thưởng hay kỷ luật lưu tại phòng nhân sự trong năm, nhân viên được xem xét điều chỉnh lương và thu nhập.

Phụ cấp ngoài lương: các khoản phụ cấp độc hại, phụ cấp làm thêm giờ, phụ cấp cơm trưa,...

Các khoản khấu trừ lương: các khoản khấu trừ lương nếu có sẽ được thực hiện theo luật định (thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp phải trả bởi nhân viên; vắng mặt không xin phép; nghỉ không lương, nghỉ ló phép; các khoản khấu trừ khác được sự đồng ý của nhân viên...

Công tác phí: đảm bảo thanh toán công tác phí đầy đủ trong trường hợp nhân viên khi được điều động đi công tác.

Chính sách thưởng lễ, tết và thưởng khác: chi trả lương tháng 13, thưởng hiệu quả cuối năm, tặng quà vào các ngày lễ trong năm, quà tặng sinh nhật cho cán bộ công nhân viên.

Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên soát xét và cải tiến chính sách lương, thưởng cho phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo tính cạnh tranh trong thị trường lao động.

9.4.5. Các chính sách khác

Công ty phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban nữ công tổ chức Hội thao truyền thống, giao lưu văn nghệ và tạo điều kiện cho người lao động tham gia, vừa góp phần nâng cao sự gắn kết giữa các cán bộ công nhân viên, vừa phục vụ đời sống tinh thần.

Đối với các trường hợp phải làm ca đêm, Công ty còn có các chế độ bồi dưỡng thực tế nhằm bồi dưỡng sức khỏe, tinh thần cũng như tạo tâm lý tốt nhất cho người lao động trong quá trình làm việc.

Định kỳ hàng năm, Công ty mời các cơ quan chức năng kiểm tra độ ồn, rung, bụi... để có căn cứ nghiên cứu và trang bị bổ sung thêm phương tiện bảo vệ cá nhân như đồng phục, thiết bị bảo hộ cho nhân viên nhằm hạn chế ảnh hưởng của môi trường đến sức khỏe người lao động, giảm trừ những yếu tố nguy hiểm, có hại...; từ đó cải thiện môi trường làm việc và

đưa ra chế độ phụ cấp độc hại.

Công ty luôn nỗ lực xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, đảm bảo tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp; trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, tập huấn công tác an toàn, vệ sinh lao động cho toàn thể cán bộ công nhân viên.

Ngoài ra, hàng năm Công ty đều tạo điều kiện cho Cán bộ công nhân viên được tham gia nghỉ dưỡng, team building và khuyến khích cán bộ công nhân viên nghỉ phép để phục hồi sức lao động.

10. Chính sách cổ tức

10.1. Chính sách cổ tức:

Dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh, kế hoạch đầu tư, doanh thu, tình hình tài chính, nhu cầu tiền mặt và các yếu tố khác có liên quan trong từng thời điểm cụ thể, HĐQT sẽ cân nhắc đề xuất đưa ra tỷ lệ cổ tức hàng năm.

Tỷ lệ cổ tức sẽ phải được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm nhưng sẽ không vượt quá mức HĐQT đề nghị. Ngoài ra, HĐQT có thể tạm ứng mức cổ tức vào từng thời điểm nhất định, phù hợp với tỷ lệ lợi nhuận đạt được hoặc chi trả phần cổ tức đó bằng tài sản cụ thể vào thời điểm phù hợp do HĐQT quyết định. Trường hợp không chi trả cổ tức thì lợi nhuận phải được phân bổ hợp lý vào các khoản dự trữ và lợi nhuận giữ lại. HĐQT sẽ cân nhắc trong việc công bố kế hoạch cổ tức, và kế hoạch này có thể có hoặc có thể không phụ thuộc vào tỷ lệ cổ tức đã phân phối trong những năm trước.

Cổ tức có thể được trả bằng tiền hoặc bằng cổ phiếu hoặc bằng các tài sản nếu có sự đồng ý của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp thanh toán bằng tiền mặt thì cổ tức được trả bằng đồng Việt Nam.

Tỷ lệ chi trả cổ tức trên vốn điều lệ của Công ty qua các năm cụ thể như sau:

10.2. Tỷ lệ chi trả cổ tức trên vốn điều lệ

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 04/2023/NQ/ĐHĐCĐ-NCG ngày 28/06/2023 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 08.18/2022/NQ/ĐHĐCĐ-NCG và số 09.18/2022/NQ/ĐHĐCĐ-NCG ngày 31/05/2022, Nova consumer thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông như sau:

Khoản mục	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tỷ lệ chi trả cổ tức/ Vốn điều lệ	20% (tương ứng 239.568 triệu đồng)	-	-
Hình thức	5% bằng tiền mặt và 15% bằng cổ phiếu	-	-

Trong đó:

Chi tiết	Giá trị quy đổi (triệu đồng)	Nguồn chia cổ tức
Chia cổ tức bằng tiền (tỷ lệ 5% mệnh giá – một cổ phần sẽ nhận được 500 đồng).	59.892	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 1:0,15 – một trăm cổ phần sẽ nhận 15 cổ phần).	179.676	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
Tổng (20% Vốn điều lệ)	239.568	

Tuy nhiên, những tháng cuối năm Công ty đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, nhất là về nguồn vốn khi các ngân hàng thương mại liên tục siết chặt room tín dụng khiến cho nguồn vốn hoạt động kinh doanh bị gián đoạn. Giá heo hơi giảm mạnh, thị trường kinh tế trong và ngoài nước gặp nhiều khó khăn, chi phí tài chính tăng cao khiến cho dòng vốn và kế hoạch chia cổ tức của Công ty gặp gián đoạn.

Vì vậy, Nova Consumer đã thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc điều chỉnh mức chi trả cổ tức năm 2021 và đã được Cổ đông thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 06/2022-NQ.ĐHĐCĐ-NCG ngày 26/12/2022. Nova Consumer đã thực hiện chi trả cổ tức như sau:

Khoản mục	Phương thức	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Tổng số tiền chi trả cổ tức	Tiến độ thực hiện
Chi trả cổ tức năm 2021	Tiền mặt	5%	59.892 triệu đồng	Đã thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông từ ngày 16/03/2023.

Năm 2022 và năm 2023 công ty không có kế hoạch chi trả cổ tức.

11. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần:

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được ghi chép bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

11.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại;

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Phương pháp tính khấu hao không thay đổi tính đến thời điểm hiện nay. Thời gian khấu hao tài sản cố định phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT – BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính, Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định được ước tính như sau:

Tài sản cố định	Thời gian tính khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 52 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 10 năm
Phương tiện vận tải	2 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 - 8 năm

Tài sản cố định	Thời gian tính khấu hao (năm)
Cây lâu năm, gia súc	4 - 16 năm
TSCĐ hữu hình khác	3 - 5 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	50 năm
Phần mềm máy tính	3 - 10 năm

(Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nova Consumer)

11.1.2. Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay đến hạn, đến thời điểm.

((Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nova Consumer))

11.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Số dư các khoản thuế phải trả Nhà nước hợp nhất của Nova Consumer

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.300	14.704	18.216
Thuế giá trị gia tăng	997	7.901	7.778

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2022, BCTC hợp nhất bán niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nova Consumer)

Đối với số dư thuế TNDN tính đến 30/06/2023 thì hiện Nova Consumer không còn số dư thuế TNDN phải nộp năm 2021,

Đối với nghĩa vụ thuế TNDN phát sinh của năm 2022 còn chưa thanh toán thì đang còn nghĩa vụ tại Công ty CP Thực Phẩm Gia đình An Co chưa thanh toán là 4.934 triệu

đồng. Nguyên nhân của các khoản nghĩa vụ đã phát sinh tại công ty thành viên chưa thanh toán là do (1) tình hình kinh tế khó khăn ảnh hưởng đến việc các đối tác có thời gian thanh toán kéo dài (2) Công ty thành viên đang thực hiện cân đối hoạt động kinh doanh, xử lý, cắt giảm các sản phẩm có mức lợi nhuận gộp thấp/không hiệu quả để tối ưu và tiết kiệm chi phí sản xuất, vì thế hiện công ty thành viên này đang cân đối việc thanh toán nghĩa vụ thuế trong quá trình cơ cấu hoạt động, tái cơ cấu sản phẩm. Dự kiến trong năm 2023, Công ty thành viên sẽ thực hiện thanh toán toàn bộ nghĩa vụ thuế TNDN năm 2022.

Đối với các khoản nghĩa vụ thuế TNDN tạm tính phát sinh thêm 6 tháng đầu năm 2023, tính đến ngày 30/09/2023 thì hiện đang còn 6.609 triệu đồng chưa thanh toán. Theo Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ban hành ngày 14/04/2023 “về việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023”, các Công ty thành viên đã có trao đổi với cơ quan thuế quản lý và thực hiện các thủ tục gia hạn nộp thuế năm 2023 theo hướng dẫn của nghị định. Dự kiến trong năm 2023 sẽ hoàn thành thanh toán các nghĩa vụ thuế phát sinh tới hạn thanh toán.

11.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo Điều lệ của Công ty, hàng năm, lợi nhuận của Công ty sau khi đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được dùng để trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT đề xuất phải được Đại hội đồng cổ đông chấp nhận.

Công ty đã thực hiện trích lập đúng và đầy đủ các Quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm. Tình hình số dư các quỹ 2 năm gần đây như sau:

Số dư các Quỹ Hợp nhất của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

NGUỒN VỐN	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17.214	8.119	6.710
Quỹ đầu tư phát triển	68.357	69.832	70.988
Tổng cộng	85.571	77.951	77.698

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 và BCTC hợp nhất bán niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nova Consumer)

11.1.5. Tổng dư nợ vay hợp nhất của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

ST T	Khoản mục	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
1	Vay ngắn hạn và Nợ thuê tài chính	640.107	1.029.801	1.061.256
	Vay ngân hàng và Nợ ngân hàng	640.107	1.019.381	1.050.836
	Vay khác		10.420	10.420
	<i>Trong đó, tổng dư nợ bảo lãnh</i>	640.107	1.019.381	1.050.836
2	Vay dài hạn và Nợ thuê tài chính	298.506	387.348	312.690
	Vay Ngân hàng và Nợ ngân hàng	243.506	387.348	312.690
	Vay cá nhân	55.000	-	-
	<i>Trong đó, Tổng dư nợ bảo lãnh</i>	-	-	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 và BCTC hợp nhất bán niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nova Consumer)

11.1.6. Chi tiết các khoản nợ vay bao gồm các khoản vay khác tại thời điểm 30/06/2023:

Ngân hàng	Công ty thành viên	Dư nợ vay (triệu đồng)	Chi tiết các khoản vay tại các tổ chức tín dụng
Ngân hàng TMCP Ngoại	CTCP Anova Feed	203.907	Khoản vay ngắn hạn có hạn mức 332.000 triệu đồng với lãi suất từ 4,5%/năm đến 7,9%/năm. Khoản vay có thời hạn là 12 tháng và được đảm bảo bằng Thư bảo

Ngân hàng	Công ty thành viên	Dư nợ vay (triệu đồng)	Chi tiết các khoản vay tại các tổ chức tín dụng
thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn			lãnh vay vốn của Công ty trị giá 332.000 triệu đồng; hàng tồn kho có giá trị tương đương số dư nợ tại từng thời điểm; máy móc thiết bị tại nhà máy Long An trị giá 177.213 triệu đồng; bất động sản thuộc sở hữu của bên thứ 3 có liên quan trị giá 22.000 triệu đồng.
	CTCP Anova Pharma		Khoản vay với mục đích bổ sung vốn lưu động có hạn mức 30.000 triệu đồng với lãi suất từ 6%/năm đến 8,8%/năm thay đổi theo từng kế ước nhận nợ. Khoản vay có thời hạn 12 tháng và được đảm bảo bằng máy móc thiết bị và bất động sản trị giá khoảng 102.204 triệu đồng.
	CTCP Thực phẩm Gia đình An Co		Khoản vay có hạn mức 35.000 triệu đồng với lãi suất từ 7%/năm đến 8%/năm thay đổi theo từng kế ước nhận nợ. Khoản vay có thời hạn 12 tháng và được đảm bảo bằng cổ phiếu của Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va thuộc sở hữu bên thứ ba.
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nhơn Trạch	CTCP Anova Feed	296.088	Khoản vay với mục đích bổ sung vốn lưu động có hạn mức 400.000 triệu đồng với lãi suất từ 4,5%/năm đến 5,5%/năm thay đổi theo từng kế ước nhận nợ. Khoản vay có thời hạn 12 tháng và được đảm bảo bằng Thư bảo lãnh vay vốn của Công ty trị giá 400.000 triệu đồng; đồng thời được đảm bảo bằng hàng tồn kho tương đương với dư nợ nghĩa vụ tại từng thời điểm; vật nuôi tại trại heo Bầu Bàng và Phú Giáo trị giá 28.500 triệu đồng; máy móc thiết bị và bất động sản tại Nhà máy Hưng Yên trị giá 125.827 triệu đồng.

Ngân hàng	Công ty thành viên	Dư nợ vay (triệu đồng)	Chi tiết các khoản vay tại các tổ chức tín dụng
	CTCP Anova Biotech		Khoản vay với lãi suất 8,3%/ năm thay đổi theo từng kế ước nhận nợ; Khoản vay được đảm bảo bằng thư bảo lãnh vay vốn của Công ty trị giá 20.000 triệu đồng; đồng thời được đảm bảo bằng hàng tồn kho và quyền thu nợ phải thu tương ứng hình thành từ vốn vay.
	CTCP Thành Nhơn		Khoản vay với mục đích bổ sung vốn lưu động có hạn mức 120.000 triệu đồng với lãi suất từ 5,8%/năm đến 8%/năm. Khoản vay có thời hạn 12 tháng và được đảm bảo bằng Thư bảo lãnh vay vốn của Công ty trị giá 120.000 triệu đồng.
	CTCP Anova Pharma		Khoản vay của Công ty Cổ phần Anova Pharma với mục đích bổ sung vốn lưu động có hạn mức 20.000 triệu đồng với lãi suất từ 6,3%/năm đến 8,8%/năm thay đổi theo từng kế ước nhận nợ. Khoản vay có thời hạn 12 tháng và được đảm bảo bằng Thư bảo lãnh vay vốn của Công ty với giá trị là 20.000 triệu đồng; đồng thời được đảm bảo bằng hàng tồn kho, khoản phải thu tối thiểu bằng dư nợ không có tài sản bảo đảm và máy móc thiết bị trị giá 7.223 triệu đồng.
Ngân hàng TNHH MTV United Overseas (Việt Nam)	CTCP Anova Feed	163.046	Khoản vay với mục đích bổ sung vốn lưu động có hạn mức 100.000 triệu đồng với lãi suất từ 3,9%/năm đến 10%/năm thay đổi theo từng kế ước nhận nợ. Khoản vay có thời hạn 12 tháng và được đảm bảo bởi bằng Thư bảo lãnh của Công ty trị giá 100.000 triệu đồng; hàng tồn kho và quyền đòi nợ trị giá 100.000 triệu đồng.

Ngân hàng	Công ty thành viên	Dư nợ vay (triệu đồng)	Chi tiết các khoản vay tại các tổ chức tín dụng
	CTCP Thành Nhơn		Khoản vay với mục đích tài trợ vốn lưu động có hạn mức 50.000.000.000 Đồng với lãi suất từ 5%/năm đến 8,9%/năm thay đổi theo từng kế ước nhận nợ. Khoản vay có thời hạn 12 tháng và được đảm bảo bằng Thư bảo lãnh với giá trị 50.000.000.000 Đồng từ Công ty.
	CTCP Anova Farm		Khoản vay với mục đích bổ sung vốn lưu động có hạn mức 50.000 triệu đồng với lãi suất từ 6,5%/năm đến 10,5%/năm thay đổi theo từng kế ước nhận nợ. Khoản vay có thời hạn 12 tháng và được đảm bảo bằng Thư bảo lãnh từ Công ty trị giá 50.000 triệu đồng và 30% dư nợ vay tại từng thời điểm được đảm bảo bằng tiền gửi có kỳ hạn.
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan (Việt Nam) - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	CTCP Thành Nhơn	89.487	Khoản vay với mục đích bổ sung vốn lưu động có hạn mức 13.500 triệu đồng với lãi suất từ 5%/năm đến 6,92%/năm thay đổi theo từng kế ước nhận nợ. Khoản vay có thời hạn 12 tháng và được đảm bảo bằng Hợp đồng Bảo lãnh vay vốn của Công ty trị giá 13.500 triệu đồng.
	CTCP Anova Biotech		Khoản vay với mục đích bổ sung vốn lưu động có hạn mức 1.000.000 USD với lãi suất từ 8%/năm đến 9%/năm. Khoản vay có thời hạn 12 tháng và được đảm bảo bằng Hợp đồng bảo lãnh vay vốn của Công ty trị giá 1.000.000 USD.
	CTCP Anova Farm		Khoản vay với mục đích bổ sung vốn lưu động có hạn mức 35.000 triệu đồng với lãi suất từ 6,88%/năm đến 9,11%/năm thay đổi theo từng kế ước nhận nợ. Khoản vay có thời hạn 12 tháng và được đảm bảo bằng tài

Ngân hàng	Công ty thành viên	Dư nợ vay (triệu đồng)	Chi tiết các khoản vay tại các tổ chức tín dụng
			<p>khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty tương ứng với 30% dư nợ theo từng thời điểm và Hợp đồng bảo lãnh vay từ Công ty trị giá 35.000 triệu đồng.</p>
	Công ty Liên doanh TNHH Anova		<p>Khoản vay với mục đích bổ sung vốn lưu động có hạn mức 1.000.000 USD với lãi suất từ 5,5%/năm đến 7,8%/năm thay đổi theo từng kế ước nhận nợ. Khoản vay có thời hạn 12 tháng và được đảm bảo bằng Hợp đồng bảo lãnh vay từ Công ty trị giá 1.000.000 USD.</p>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Công ty Liên doanh TNHH Anova	54.212	<p>Khoản vay với mục đích bổ sung vốn lưu động có hạn mức 100.000 triệu đồng với lãi suất từ 5,5%/năm đến 7%/năm thay đổi theo từng kế ước nhận nợ. Khoản vay có thời hạn 12 tháng và được đảm bảo bằng bằng máy móc thiết bị trị giá khoảng 22.854 triệu đồng và bất động sản tại Khu Công nghiệp Việt Nam – Singapore, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương trị giá khoảng 30.297 triệu đồng.</p>
	CTCP Thành Nhơn		<p>Khoản vay với mục đích bổ sung vốn lưu động có hạn mức 70.000 triệu đồng với lãi suất từ 5,8%/năm đến 7,9%/năm thay đổi theo từng kế ước nhận nợ. Khoản vay có thời hạn 12 tháng và được đảm bảo bằng thư bảo lãnh vay vốn từ Công ty trị giá 70.000 triệu đồng.</p>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh	CTCP Thực phẩm Gia đình An Co	37.883	<p>Khoản vay với mục đích bổ sung vốn lưu động có hạn mức 70.000 triệu đồng với lãi suất từ 6,8%/năm đến 8,5%/năm thay đổi theo từng kế ước nhận nợ. Khoản vay có thời hạn 12 tháng và được đảm bảo bằng bất động sản tại nhà máy An Co tại Tỉnh Long An trị giá khoảng 11.634 triệu đồng, hợp đồng tiền gửi trị giá</p>

Ngân hàng	Công ty thành viên	Dư nợ vay (triệu đồng)	Chi tiết các khoản vay tại các tổ chức tín dụng
TP. Hồ Chí Minh			5.117 triệu đồng và cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va thuộc sở hữu của bên thứ ba.
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Bắc Sài Gòn	CTCP Anova Farm	24.990	Khoản vay với mục đích bổ sung vốn lưu động có hạn mức 100.000 triệu đồng với lãi suất 9,8%/năm thay đổi theo từng kế ước nhận nợ. Khoản vay có thời hạn 12 tháng và được đảm bảo bằng thư bảo lãnh của Công ty trị giá 100.000 triệu đồng và tiền gửi có kỳ hạn tương ứng 50% dư nợ; hàng tồn kho và khoản phải thu luân chuyển hình thành từ vốn vay.
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	CTCP Anova Farm	17.941	Khoản vay với mục đích bổ sung vốn lưu động có hạn mức 50.000 triệu đồng với lãi suất từ 6%/năm đến 6,5%/năm. Khoản vay có thời hạn là 12 tháng và được đảm bảo bằng thư bảo lãnh của Công ty trị giá 50.000 triệu đồng và tiền gửi có kỳ hạn tương ứng 30% dư nợ.
Deutsche Investitions -Und Entwicklungsgesellschaft MBH ("DEG")	CTCP Anova Feed	460.156	Đây là khoản vay trung dài hạn theo Hợp đồng cho vay ngày 10/12/2020 có hạn mức 10.000.000 USD của Công ty Cổ phần Anova Feed, lãi suất bằng 3,95% cộng với lãi suất LIBOR 6 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng 99,8% cổ phần của Công ty Cổ phần Anova Feed và 30% cổ phần của Công ty; Máy móc thiết bị của Công ty Cổ phần Anova Feed tại Nhà máy Đồng Nai.
	CTCP Tập Đoàn Nova Consumer		Khoản vay trung hạn 17.500.000 USD theo hợp đồng ký ngày 7 tháng 10 năm 2021 phục vụ cho hoạt động đầu tư mở rộng kinh doanh trung dài hạn của Công ty với lãi suất 5,75%/năm cộng với lãi suất LIBOR 6

Ngân hàng	Công ty thành viên	Dư nợ vay (triệu đồng)	Chi tiết các khoản vay tại các tổ chức tín dụng
			tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng cổ phiếu của Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va thuộc sở hữu của bên thứ ba, bảo lãnh của Công ty CP Anova Farm, Công ty CP Anova Pharma, Công ty CP Novagroup và 35 % Cổ phần của Công ty sở hữu bởi các cổ đông (bao gồm 30% cổ phần đảm bảo cho khoản vay nêu trên tại Công ty Cổ phần Anova Feed).
Công ty TNHH Cho Thuê Tài Chính Quốc Tế Việt Nam	CTCP Thực phẩm Gia đình An Co	15.815	Khoản thuê tài chính theo hợp đồng cho thuê tài chính ký ngày 04/01/2023 và hợp đồng cho thuê tài chính ký ngày 12/01/2023, có thời hạn vay 48 tháng, tài sản bảo đảm là máy móc thiết bị thuê lại trị giá 25.199 triệu đồng.
Khác: Công ty CP Kinh doanh Nhà Nova	Công ty TNHH Thực Phẩm Mặt Trời Mọc	10.420	Khoản vay không có tài sản đảm bảo với lãi suất từ 6,5%/năm đến 6,7%/năm
TỔNG CỘNG		1.373.946	

(Nguồn: BCTC hợp nhất bán niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nova Consumer)

11.1.7. Tình hình công nợ

Đơn vị: triệu đồng

Năm	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
Khoản phải thu	1.078.018	2.157.226	2.194.104

Nợ phải trả	1.423.411	2.159.887	2.027.740
-------------	-----------	-----------	-----------

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 và BCTC hợp nhất bán niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nova Consumer)

11.1.8. Các khoản phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
Các khoản phải thu ngắn hạn	930.432	1.465.182	1.545.529
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	272.046	548.106	590.080
Trả trước cho người bán ngắn hạn	20.988	70.205	48.734
Phải thu về cho vay ngắn hạn (i)	20.000	620.261	521.845
Phải thu ngắn hạn khác (ii)	628.070	243.773	399.350
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-10.672	-17.162	-14.509
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-	28
Các khoản phải thu dài hạn	147.586	692.044	648.575
Phải thu dài hạn của khách hàng	22.474	12.712	-
Trả trước cho người bán dài hạn (iii)	-	152.000	152.000
Phải thu dài hạn khác (iv)	125.112	527.332	496.575
TỔNG CỘNG	1.078.018	2.157.226	2.194.104

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 và BCTC hợp nhất bán niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nova Consumer)

- (i) Phải thu về cho vay ngắn hạn: Khoản cho vay ngắn hạn tại ngày 31/12/2022 tăng 600.261 triệu đồng so với tại ngày 31/12/2021, chủ yếu là tăng từ khoản hỗ trợ tài chính cho Công ty CP Cụm Công Nghiệp Anova (~563.281 triệu đồng). Công ty CP Cụm Công Nghiệp Anova là đơn vị quản lý cơ sở hạ tầng của Cụm cảng công nghiệp Anova (tại Long An) - nơi các công ty thành viên như Anova Pharma, Anova Feed, Thành

Các chỉ tiêu	Hợp nhất	
	Năm 2021	Năm 2022
- Vòng quay tổng tài sản	0,92	1,10
- Vòng quay vốn lưu động	1,69	2,14
- Vòng quay hàng tồn kho	4,49	5,60
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS)	9,07%	5,61%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	14,86%	10,40%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	8,39%	6,19%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	10,56%	6,40%
- Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu hoạt động tài chính	108,33%	103,70%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS) (đồng)	2.555	2.225

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Nova Consumer tính toán trên số liệu BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2022)

12. Tài sản cố định của Công ty

❖ Tài sản cố định

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

DVT: triệu đồng

TT	Chi tiêu	31/12/2022			30/06/2023		
		Nguyên giá	GTCL	%GTCL /NG	Nguyên giá	GTCL	%GTCL /NG
I	TSCĐHH	1.567.111	1.015.056	64,77%	1.394.611	867.913	62,23%
II	TSCĐTTC				22.962	22.254	96,92%
III	TSCĐVH	166.829	127.256	76,28%	166.861	123.299	73,89%
Tổng cộng		1.733.940	1.142.312		1.583.434	1.013.466	

(Nguồn: BCTC hợp nhất bán niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nova Consumer)

Chi tiết thông tin tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 30/06/2023:

TSCĐ hữu hình	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	623.147	192.265	430.882
Máy móc và thiết bị	670.799	278.784	392.015
Phương tiện vận tải	47.793	27.718	20.075
Thiết bị, dụng cụ quản lý	33.912	21.485	12.428
Cây lâu năm, gia súc	12.980	3.254	9.726
TSCĐ khác	5.980	3.192	2.787
Tổng cộng	1.394.611	526.698	867.913

(Nguồn: BCTC hợp nhất bán niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nova Consumer)

Chi tiết thông tin tài sản cố định vô hình tại thời điểm 30/06/2023:

TSCD vô hình	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	98.148	22.527	75.621
Phần mềm	18.845	16.211	2.634
Thương hiệu	49.867	4.823	45.044
Tổng cộng	166.861	43.561	123.299

(Nguồn: BCTC hợp nhất bán niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nova Consumer)

❖ **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kì mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng nhà máy, nhà xưởng và các chi phí có liên quan trực tiếp. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại tài sản cố định khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
Chi phí XD CBDD	88.782	160.279	150.503

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 và BCTC hợp nhất bán niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nova Consumer)

Chi tiết một số chi phí xây dựng cơ bản dở dang theo từng dự án như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	30/06/2023
Dự án nhà máy sản xuất cà phê Phindeli	61.104	61.316

Chỉ tiêu	31/12/2022	30/06/2023
Công trình mở rộng dây chuyền nhà máy Long An	42.929	43.142
Nhà máy đường ăn kiêng Phú Yên	20.621	20.663
Nâng cấp nhà máy An Co	9.476	3.515
Tổng	134.130	128.636

13. Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

Dự kiến kế hoạch kinh doanh của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tăng/ giảm so với năm 2022/	
					%	Giá trị
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	1.197.843	1.221.800	2,00%	23.957
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	4.880.372	5.628.638	15,33%	748.266
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	273.554	16.849	-93,84%	-256.706
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	5,6%	0,3%	-	-
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ	%	22,84%	1,4%	-	-
6	Cổ tức	Triệu đồng	-	-	-	-

(Nguồn: Từ trình về kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Hội đồng quản trị Nova Consumer ngày 30/05/2023 – thuộc bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường năm 2022 đã công bố thông tin)

Kế hoạch đầu tư mới:

- Trong năm 2023, trước sự bất ổn và biến động của giá Heo, Công ty sẽ giảm thiểu rủi ro nguồn vốn và không mở rộng thêm trang trại heo nái và heo thịt, tập trung tối đa công suất các trang trại đang thuê hiện tại để tối ưu các định phí. Tuy nhiên, Công ty vẫn sẽ tiếp tục duy trì thị phần hiện tại trong mảng thuốc thú y, và tận dụng đà tăng trưởng từ năm 2022 với mảng thức ăn chăn nuôi để giành thêm thị phần từ các đối thủ cạnh tranh trong năm 2023, vốn hiện là mảng kinh doanh cốt lõi của Công ty trong lĩnh vực nông nghiệp. Đồng thời, Công ty đã cắt lỗ mảng trại gà bằng cách chuyển nhượng các trại đang thuê cho nhà đầu tư mới đã hoàn thành chuyển nhượng trong tháng 4/2023.
- Liên quan đến mảng hàng tiêu dùng, trong bối cảnh chi tiêu vẫn bị ảnh hưởng bởi tác động kép của COVID-19 và những bất ổn kinh tế, Công ty chỉ kỳ vọng mức tăng trưởng khiêm tốn một chữ số cho mảng Thực phẩm và Đồ uống.

13.1. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên:

❖ Về doanh thu hoạt động kinh doanh tăng trưởng

Công ty tự tin sẽ đạt được kế hoạch kinh doanh đề ra nhờ vào các kế hoạch triển khai và thông tin hỗ trợ như sau:

- Tập đoàn Nova Consumer với bề dày kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp 27 năm là cơ sở vững chắc cho việc xây dựng và hoàn thành mục tiêu kinh doanh trong năm 2023. Trong suốt 27 năm hoạt động kinh doanh trong ngành, Tập đoàn đã phát triển được một tập khách hàng ổn định và trung thành đồng hành cùng Tập đoàn để đưa các sản phẩm đến tay người nông dân giúp doanh số của Tập đoàn tăng trưởng ổn định và bền vững. Thêm vào đó, với lợi thế là doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực sức khỏe vật nuôi và có chuỗi sản xuất chăn nuôi khép kín, chi phí sản xuất luôn được tối ưu để đảm bảo hiệu quả kinh doanh trong các tình huống khó khăn nhất.
- Kế hoạch kinh doanh năm 2023 theo ngân sách dự kiến bao gồm bốn mảng kinh doanh là sức khỏe vật nuôi, thức ăn gia súc, trang trại chăn nuôi và thực phẩm trong đó:
 - + Mảng sức khỏe vật nuôi chiếm khoảng 27% về doanh số. Mảng kinh doanh sức khỏe vật nuôi được xây dựng với sự tăng trưởng ổn định khoảng 6% là một tỷ lệ khá khiêm tốn và dựa trên những đơn hàng đã được cam kết, do vậy, việc đạt được ngân sách là rất khả thi.

- + Màng trang trại chăn nuôi, ngân sách được lập dựa trên những trang trại đã được đầu tư, hình thành từ quý 2, quý 3 năm 2022 và đang dần đi vào hoạt động với số lượng đầu con ổn định. Dự kiến trong năm nay năng suất của các trang trại heo thịt sẽ đạt gần 270.000 con heo thịt, giúp Công ty có mức tăng trưởng doanh thu dự kiến khoảng 16% so với năm 2022. Tuy nhiên, hiện giá bán đầu ra đang không như kỳ vọng từ cuối năm 2022 đến nay, nên Công ty khá thận trọng trong kế hoạch kinh doanh để phòng ngừa những rủi ro lớn về giá. Do vậy những biến động về giá bán cũng như ảnh hưởng chung của ngành, của nền kinh tế và đặc biệt là dịch bệnh cũng đã được Công ty đánh giá một phần vào trong kế hoạch tăng trưởng nên sẽ không ảnh hưởng quá tiêu cực đến khả năng đạt được ngân sách của Tập đoàn.
- + Màng thức ăn chăn nuôi: với quy mô hoạt động vẫn còn khiêm tốn so với quy mô thị trường, dư địa tăng trưởng của lĩnh vực thức ăn gia súc của Tập đoàn vẫn còn khá lớn như đã trình bày trong phần triển vọng của ngành. Thị với hệ thống chuỗi sản xuất nông nghiệp khép kín, chiến lược mở rộng chuỗi sản xuất này trong ngắn hạn và dài hạn và hệ thống phân phối đã phát triển sẵn sàng trong những năm trước, việc tăng trưởng sản lượng của lĩnh vực thức ăn gia súc của Tập đoàn cũng có cơ sở phát triển ổn định và bám sát mục tiêu đề ra, mức tăng trưởng dự kiến 16% so với năm 2022.
- + Màng thực phẩm: trong năm 2022 doanh thu từ màng thực phẩm chỉ được tính từ thời điểm hoàn thiện mua bán sáp nhập các công ty thành viên thuộc màng này nên doanh thu Công ty chỉ ghi nhận hai quý cuối năm 2022 đối với Công ty CP Thực Phẩm Gia Đình An Co và quý 4 năm 2022 đối với Công ty CP Phindeli. Nên dự kiến trong năm 2023, doanh thu của màng này sẽ có đóng góp lớn đối với kế hoạch kinh doanh của Công ty, dự kiến doanh thu ghi nhận màng này là gần 600 tỷ đồng (ghi nhận 100% doanh thu hoạt động kinh doanh của các công ty thành viên thuộc màng này, và mức tăng trưởng so với năm 2022 là 4%).

Mặc dù những yếu tố ảnh hưởng của kinh tế vĩ mô và tình hình xung đột chính trị của thế giới cũng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, tuy nhiên với sự chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng về mặt chiến lược cũng như vận hành trong kinh doanh và chuỗi sản xuất khép kín, Tập đoàn vẫn đang bám sát mục tiêu ngân sách đề ra và việc đạt được ngân sách năm là khả thi.

❖ Về kế hoạch lợi nhuận hoạt động kinh doanh năm giảm mạnh:

Mặc dù kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty đặt ra tăng 15,33% so với năm

2022 nhưng lợi nhuận hoạt động kinh doanh theo kế hoạch dự kiến giảm mạnh, chỉ còn 16.849 triệu đồng, giảm 93,84% so với năm 2022, cụ thể như sau

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tăng/ giảm so với năm 2022/	
					%	Giá trị
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	4.880.372	5.628.638	15,33%	748.266
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	273.554	16.849	-93,84%	-256.706

(Nguồn: Từ trình về kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Hội đồng quản trị Nova Consumer ngày 30/05/2023 – thuộc bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường năm 2022 đã công bố thông tin).

Nguyên nhân của việc lợi nhuận giảm 93,84% so với năm 2022 chủ yếu là do:

- + Trong năm 2022, đóng góp vào lợi nhuận của Nova Consumer là có một phần đến từ các khoản doanh thu từ hoạt động tài chính, trong đó có đến 233.385 triệu đồng đến từ: lãi bán công ty liên kết (~177.394 triệu đồng), lãi từ giao dịch mua lại công ty thành viên với giá rẻ- goodwill (~27.619 triệu đồng), lãi tỷ giá thực hiện và chưa thực hiện (~21.240 triệu đồng), lãi khác (~7.132 triệu đồng). Do vậy, nếu trừ các khoản này ra thì lợi nhuận ngân sách năm 2023 sẽ giảm 58% so với năm 2022. Đồng thời, Lợi nhuận kế hoạch kinh doanh năm 2023 dự kiến giảm thêm là do một số nguyên nhân đánh giá trọng yếu như sau:
 - o Lãi suất tăng mạnh ở hai quý cuối năm 2022 và duy trì đến hết quý 1 năm 2023, nên dự kiến chi phí tài chính của Công ty tăng mạnh so với năm 2022. Bên cạnh đó từ tháng 10/2022 Công ty đã nhận khoản nợ vay từ DEG, khiến cho chi phí tài chính tăng mạnh và các công ty thành viên cũng đẩy mạnh sử dụng vốn vay để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh.
 - o Giá heo gà giảm từ cuối năm 2022 đến 4 tháng đầu năm 2023 (theo biểu đồ giá heo tại Mục 7) trong khi giá cám giảm chậm, đồng thời giá nguyên liệu thuốc cũng giảm nên Công ty thận trọng trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách 2023 dựa trên tình hình giá này và thị trường không mấy thuận lợi.

- + Tính đến thời điểm 30/06/2023, doanh thu hoạt động kinh doanh của Công ty đạt 2.140.486 triệu đồng, tương đương 38% kế hoạch kinh doanh. Với tình hình kinh tế được dự đoán khó khăn kéo dài đến hết năm 2023, đồng thời để đảm bảo cho lợi nhuận từ mảng sức khỏe vật nuôi và mảng thức ăn chăn nuôi không bị ảnh hưởng nặng nề thêm bởi mảng trang trại vật nuôi, Nova Consumer đã quyết định thoái hai sản phẩm thuộc mảng này là gà và bò (đang có kết quả kinh doanh là lỗ) ra khỏi hoạt động kinh doanh của Công ty. Việc thoái hai mảng sản phẩm dự kiến ghi nhận chi phí tài chính tăng thêm, Lợi nhuận sau thuế trong 6 tháng đầu năm 2023 là -31.021 triệu đồng.

Tuy nhiên với hơn 10 năm kinh nghiệm trong chăn nuôi heo và đánh giá về tình hình nguồn cung thị trường heo hiện tại, dự kiến giá heo có thể tăng mạnh hơn so với thời điểm hiện tại (giá heo từ thời điểm cuối tháng 5 đã có sự tăng trưởng liên tục, đỉnh điểm cao nhất đạt 67.000 đồng/ kg heo hơi – theo biểu đồ giá heo tại Mục 7). Vì thế, Công ty đánh giá khả năng đạt được mức lợi nhuận trong năm 2023 là 16.849 triệu đồng là khả thi (khoản lợi nhuận này đã được Công ty đánh giá trong tình huống xấu nhất là giá heo chỉ đạt 58.000 đồng/kg heo hơi, và thực hiện thoái hai mảng kinh doanh có hoạt động không hiệu quả là gà và bò trong năm 2023).

13.2. Kế hoạch tăng vốn điều lệ/ phát hành thêm cổ phiếu:

Do tình hình kinh tế suy giảm, tình hình thị trường chứng khoán diễn biến không mấy thuận lợi từ những quý cuối năm 2022 đến nay, Công ty hiện đã tạm dừng kế hoạch phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022 như sau:

Phương án đã phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022	Phương án đã lấy ý kiến cổ đông để thực hiện điều chỉnh
<ul style="list-style-type: none"> - Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 8.18/2022/NQ/ĐHĐCĐ-NCG ngày 31/05/2022. - Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 	<ul style="list-style-type: none"> - Tạm dừng phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 06/2022-NQ.ĐHĐCĐ-NCG ngày 26/12/2022.

10.18/2022/NQ/ĐHĐCĐ-NCG ngày
31/05/2022.

Đối với kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, dự kiến Nova Consumer sẽ có điều chỉnh như sau:

Phương án đã phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022	Phương án đã phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023
<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP) tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2021/NQ-HĐCĐ/ANVC ngày 25/06/2021 (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa 2% số cổ phần đang lưu hành của Công Ty tại thời điểm phát hành). - Phát hành cổ phiếu theo phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty (ESOP) tại Nghị quyết số 7.18/2022/NQ/ĐHĐCĐ-NCG ngày 31/05/2022 (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa 2% số cổ phần đang lưu hành của Công Ty tại thời điểm phát hành). 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại hội đồng cổ đông thông qua việc tạm dừng thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP) năm 2021 và năm 2022 và thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 08/2023/NQ/ĐHĐCĐ-NCG ngày 28/06/2023 (số lượng cổ phiếu được phê duyệt phát hành thêm tối đa 2% số cổ phần đang lưu hành của Công ty tại thời điểm phát hành).

Dự kiến Vốn điều lệ của Công ty sẽ thay đổi trong trường hợp phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2023:

Tại thời điểm 30/06/2023	Tại thời điểm dự kiến phát hành cổ phiếu thành công
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 119.784.325 cổ phiếu.	Số lượng cổ phiếu sau phát hành: 122.180.011 cổ phiếu
Vốn điều lệ: 1.197.843.250.000 đồng	Vốn điều lệ: 1.221.800.110.000 đồng

14. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có): Hiện Công ty không có phát sinh.

II. QUẢN TRI CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hiện tại, Công ty có 03 thành viên HĐQT, trong đó có 01 thành viên không điều hành, 01 thành viên điều hành, 01 thành viên độc lập HĐQT, đáp ứng đầy đủ cơ cấu áp dụng đối với Công ty niêm yết theo quy định tại Điều 276 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán áp dụng đối với Công ty đại chúng.

Đồng thời, các Thành viên HĐQT, Thành viên độc lập HĐQT của Công ty cũng đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành.

Thông tin Hội đồng quản trị của Nova Consumer, gồm có 3 thành viên như sau:



Ông Nguyễn Hiếu Liêm

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Thành viên không điều hành



Ông Nguyễn Quang Phi Tín

Chức vụ: Thành viên HĐQT

Thành viên điều hành



Bà Trần Thị Thu Thảo

Chức vụ: TV độc lập HĐQT

Thành viên không điều hành

❖ Thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Hiếu Liêm	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Quang Phi Tín	Thành viên HĐQT
3	Bà Trần Thị Thu Thảo	Thành viên độc lập HĐQT

❖ Sơ yếu lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị:
❖ Ông Nguyễn Hiếu Liêm – Chủ tịch HĐQT

- Họ tên : Nguyễn Hiếu Liêm
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 13/03/1959
- Số CCCD : 079059011229
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Huyện Hóc Môn, TP.HCM
- Địa chỉ thường trú : 6A/11 đường Nguyễn Cảnh Chân, Phường Nguyễn
Cư Trinh,
Quận 1, TP HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:
 - + Cử nhân chuyên ngành Kinh tế - Khoa Kế Toán- Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
 - + Cử nhân chuyên ngành Chăn nuôi Thú y – Khoa chăn nuôi thú y- Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
1982-1987	Trại heo Vĩnh An, TP.HCM	Giám đốc
1987-1991	Đại biểu Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (Khóa VIII)	Đại biểu Quốc Hội
1987-1994	Trại heo Phước Long, TP.HCM	Giám đốc
	Công ty Chăn nuôi TP.HCM	Phó giám đốc
1994 - Nay	Công ty Liên doanh Biopharmachemie	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD
2011- 2016	Nova Consumer	Phó TGD
2016-2020	Nova Consumer	TGD
2010 - Nay	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Chủ tịch HĐQT
2013 - Nay	CTCP thuốc thú y Trung Ương Navetco	Thành viên HĐQT
2013 - Nay	CTCP thuốc thú y Trung Ương Vet Va Co	Thành viên HĐQT
2020 - Nay	CTCP Nova Thabico	Chủ tịch HĐQT
2021 - Nay	Nova Consumer	Chủ Tịch HĐQT
2022-Nay	CTCP Anova Farm	TGD
06/2022 -Nay	CTCP Nova Group	Phó CT HĐQT
09/2022 -Nay	Tổng Công ty Mía Đường II-CTCP	CT HĐQT

- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Liên doanh Biopharmachemie

- + Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Liên doanh TNHH Anova
- + Chủ tịch HĐQT CTCP Nova Thabico
- + Tổng Giám Đốc Công ty CP Anova Farm
- + Thành viên HĐQT CTCP thuốc thú y Trung Ương Navetco
- + Thành viên HĐQT CTCP thuốc thú y Trung Ương Vetvaco
- + Phó CT HĐQT tại CTCP Nova Group
- + CT HĐQT tại Tổng Công ty Mía Đường II-CTCP
- Số cổ phần chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ: 0 cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Thành viên HĐQT có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc các cá nhân khác.

❖ Ông Nguyễn Quang Phi Tín – Thành Viên HĐQT

- Họ tên : Nguyễn Quang Phi Tín
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/02/1975
- Số CCCD : 052075000031
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : M3-1, Chung cư Sky Garden 2, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân chuyên ngành Kinh tế phát triển

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
07/1998 – 08/2011	Công ty TNHH Nước giải khát Coca-Cola Việt Nam	Giám đốc kinh doanh Miền Nam
09/2011 – 09/2013	CTCP Tập đoàn Trung Nguyên	Giám đốc kinh doanh Việt Nam và Indochina
	CTCP Tập đoàn TH	Giám đốc Dự án – Giám đốc kinh doanh Quốc tế
09/2013 – 12/2018	CTCP Trust Farma Quốc tế	Tổng giám đốc
	CTCP Chuỗi thực phẩm TH	Giám đốc kinh doanh Việt Nam và Indochina
01/2019 – 07/2019	CTCP Vina	Phó Tổng giám đốc
07/2019 – 02/2022	CTCP Trust Farma Quốc tế	Tổng giám đốc
03/2022 - Nay	Nova Consumer	Thành viên HĐQT kiêm TGD
02/2022 - Nay	Công ty Cổ Phần Anova Farm	Thành viên HĐQT
04/2022 - Nay	Công ty Cổ Phần Anova Feed	Thành viên HĐQT
04/2022 - Nay	Công ty Cổ Phần Thành Nhơn	Thành viên HĐQT
07/2022 - Nay	Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Gia Đình An Co	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
06/2022 - Nay	Công ty TNHH Thực Phẩm Mặt Trời Mộc	Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám Đốc
10/2022 – Nay	Công ty TNHH Sản Xuất & Thương Mại Nova Beverages	Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám Đốc
10/2022 – Nay	CTCP Phindeli	CT HĐQT và Tổng Giám Đốc

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm TGD

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Thành viên HĐQT - Công ty Cổ Phần Anova Farm
 - + Thành viên HĐQT - Công ty Cổ Phần Anova Feed
 - + Thành viên HĐQT - Công ty Cổ Phần Thành Nhơn
 - + Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc - Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Gia Đình An Co
 - + Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám Đốc - Công ty TNHH Thực Phẩm Mặt Trời Mọc
 - + Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám Đốc - Công ty TNHH Sản Xuất & Thương Mại Nova Beverages
 - + CT HĐQT và Tổng Giám Đốc - CTCP Phindeli
- Số cổ phần chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ: : 0 cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Thành viên HĐQT có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc các cá nhân khác.

❖ Bà Trần Thị Thu Thảo – Thành Viên độc lập HĐQT

- Họ tên : Trần Thị Thu Thảo
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 30/10/1975
- Số CCCD : 079175021668
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Ninh Bình

- Địa chỉ thường trú :1583/1/21 Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
1/2006 – 8/2008	Công ty Unilever Việt Nam	Trợ lý Quản lý Báo cáo hợp nhất
9/2009 – 4/2010	Công ty Unilever Việt Nam	Dự án SAP Quy trình Tài chính
8/2008 – 9/2009	Công ty Diageo Việt Nam	Kiểm soát Tài chính
4/2010 – 8/2015	Công ty Diageo Việt Nam	Giám đốc Kiểm soát Tuân thủ
2/2016 – 12/2016	Công ty Adidas Việt Nam	Giám đốc Tài chính
12/2016 – 12/2017	Công ty Modelez Kính Đô Việt Nam	Giám đốc Tuân thủ
12/2017 – 5/2021	Công ty Thực Phẩm PepsiCo Việt Nam	Kiểm soát Tài chính
5/2021 – 8/2021	Công ty DHL Supply Chain Việt Nam	Giám đốc Tài chính
10/2021 – 2/2022	CTCP Nova Consumer Distribution	Giám đốc KTNB
02/2022 – Nay	Nova Consumer	Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ: 0 cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Thành viên HĐQT có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc các cá nhân khác.

2. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị:

❖ Giới thiệu Ủy ban kiểm toán

Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị:

❖ Ủy ban Kiểm toán:

- Thảo luận về kế hoạch công việc và phân công cho từng thành viên
- Thảo luận về kế hoạch công việc của Phòng Kiểm toán Nội bộ .
- Xem xét và cho ý kiến về sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế QTCT liên quan đến các điều khoản UBKT trước khi trình HĐQT.
- Giám sát hoạt động của Phòng Kiểm toán Nội bộ.
- Tham gia Đại hội đồng cổ đông và báo cáo hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT trong UBKT.

❖ Tiểu Ban Nhân Sự:

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám Đốc, Hội Đồng Quản Trị chính sách thu hút nhân tài, hoàn thiện tinh gọn bộ máy lao động đảm bảo đúng pháp luật lao động.
- Tư vấn cho Ban Tổng Giám Đốc, Hội Đồng Quản Trị các chính sách đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

❖ Tiểu Ban Lương Thưởng:

- Giám sát việc triển khai chính sách thù lao Thành viên HĐQT tuân thủ Nghị Quyết HĐQT đã được phê duyệt.
- Tham mưu cơ cấu thù lao, chính sách lương thưởng, chế độ đãi ngộ nhằm giữ chân nhân sự chủ chốt của Công ty.

❖ Tiểu Ban Chính Sách Phát Triển:

- Trợ giúp HĐQT trong việc xác định các vấn đề chiến lược then chốt đối với Công

ty, trợ giúp HĐQT phân tích lựa chọn chiến lược phù hợp.

- Đưa ra các khuyến nghị cho HĐQT về tầm nhìn, sáng kiến chiến lược và những chương trình hành động của Công ty.

❖ **Danh sách Thành viên Ủy ban kiểm toán**

Hiện tại, Công ty đã đáp ứng đầy đủ cơ cấu thành viên UBKT theo quy định. Đồng thời, các thành viên UBKT của Công ty cũng đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành.

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Bà Trần Thị Thu Thảo	Chủ tịch UBKT
2	Ông Nguyễn Hiếu Liêm	Thành viên UBKT

(Lý lịch UBKT xem tại Phần II.1 – Giới thiệu HĐQT)

2. Giới thiệu Ban điều hành

❖ **Danh sách Ban điều hành**

Hiện tại, Công ty có 01 TGD, 01 Giám đốc tài chính và 01 Kế toán trưởng. Các thành viên Ban điều hành của Công ty đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Quang Phi Tín	TGD
2	Ông Nguyễn Vĩnh Huy	Giám đốc Tài Chính
3	Bà Đỗ Thị Mỹ Nhung	Kế toán trưởng

❖ **Sơ yếu lý lịch Thành viên Ban điều hành**

- ❖ Ông Nguyễn Quang Phi Tín – TGD kiêm Thành viên HĐQT

(Lý lịch xem tại Phần II.1 – Giới thiệu HĐQT)

- ❖ Ông Nguyễn Vĩnh Huy – Giám đốc Tài chính

- Họ tên : Nguyễn Vĩnh Huy
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 28/09/1985
- Số CMND : 058085005597
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Ninh Thuận
- Địa chỉ thường trú : Chung cư Sơn kỳ 2, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh khoa Kế toán – Kiểm toán.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
2007 – 2014	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C	Kiểm toán viên
2014 - 2016	Công ty TNHH Thịnh Hòa	Kế Toán Trưởng/Trưởng phòng kiểm soát tài chính
2016 – 05/2023	Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính - Kế Toán Trí Minh	Kế toán Tổng hợp/Kế toán trưởng/Trưởng phòng kiểm soát tài chính/ Phó giám đốc kiểm soát tài chính
05/2023 đến nay	Nova Consumer	Giám đốc tài chính

- Chức vụ hiện nay: Giám Đốc Tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Kế toán trưởng tại Công Ty TNHH Vườn Bách Thảo Hồ Tràm
 - + Kế toán trưởng tại Công Ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Dương Kinh

- + Kế toán trưởng tại Công Ty Cổ Phần Novatravel
- + Chủ tịch HĐQT tại Công Ty TNHH Dịch Vụ Đầu Tư Minh Thắng
- + Tổng giám đốc tại Công Ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Văn An
- + Tổng giám đốc tại Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Aact
- + Tổng giám đốc tại Công Ty TNHH Dịch Vụ Và Đầu Tư Hiếu Thịnh
- Số cổ phần chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ: 0 cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

❖ *Bà Đỗ Thị Mỹ Nhung - Kế Toán Trưởng*

- Họ tên: Đỗ Thị Mỹ Nhung
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 11/09/1992
- Số CMND: 331695235
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vĩnh Long
- Địa chỉ thường trú: 75/14A, Khóm 4, Phường 3, TP. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kế toán Kiểm toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
06/2014 -07/2016	Cty TNHH Kiểm toán tư vấn Rồng Việt	Trưởng nhóm kiểm toán
08/2016 – 09/2018	Cty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Asia	Trưởng nhóm kiểm toán

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
	Dragon	
10/2018 – 12/2020	Cty Cổ phần Mía Đường La Ngà	Kế toán tổng hợp
01/2021 – 07/2022	Nova Consumer	Chuyên viên kế toán dự án cao cấp
22/07/2022 – Nay	Nova Consumer	Kế toán trưởng

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ: 0 cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty:

❖ Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Nova Consumer luôn tuân thủ quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định pháp luật liên quan về quản trị công ty đại chúng như đáp ứng số lượng yêu cầu về thành viên độc lập Hội đồng quản trị, xây dựng Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty, thành lập, duy trì và kiện toàn nhân sự đối với Ủy Ban Kiểm Toán.... Sau khi được chấp thuận đăng ký giao dịch chứng khoán trên Hệ thống UPCOM, Công ty sẽ có kế hoạch tăng cường công tác quản trị trong thời gian tới như sau:

- Hội đồng quản trị tiếp tục duy trì và phát huy vai trò giám sát, chỉ đạo Ban Điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị, phối hợp xử lý các vấn đề còn tồn đọng, đảm bảo tuân thủ các quy định về quản trị công ty đại chúng.
- Thực hiện rà soát, điều chỉnh mô hình tổ chức, quản lý các đơn vị trực thuộc.
- Quan tâm bảo vệ quyền lợi cho cổ đông, tạo sự bình đẳng, minh bạch trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ giữa tất cả các cổ đông.

- Tăng cường thực hiện các quy định về công bố thông tin, đảm bảo các thông tin phải công bố được công bố đầy đủ, tiếp cận với cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.
 - Ban Điều hành thực hiện công tác quản lý điều hành công ty một cách sâu sát, đảm bảo các hoạt động sản xuất, kinh doanh đều thực hiện đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người lao động, xây dựng các chính sách phúc lợi đãi ngộ, thu hút nhân tài.
5. **Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.**
Theo phụ lục đính kèm
6. **Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định:**
Theo phục lục đính kèm *repear*

TP Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 10 năm 2023.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA

CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



NGUYỄN QUANG PHI TÍN

PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. Điều lệ Công ty
3. Báo cáo tài chính hợp nhất, riêng lẻ năm 2022 được kiểm toán và Báo cáo tài chính hợp nhất, riêng lẻ bán niên năm 2023.
4. **Phụ lục I** : Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.
5. **Phụ lục II** : Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định.

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relation with the Company
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ										
1	NGUYỄN HIẾU LIÊM	-	Chủ tịch HĐQT					25/06/2021	-	-	-
1.1	Nguyễn Văn Trèo	-	Bố ruột					-	-	-	-
1.2	Nguyễn Thị Hằng	-	Mẹ ruột					-	-	-	-
1.3	Lâm Văn Bán	-	Bố vợ					-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản khoản giao dịch chứng khoản (nếu có) Security accounts (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
1.4	Hà Thị Vôi	-	Mẹ vợ					-	-	-	-
1.5	Lâm Ngọc Thẩm	-	Vợ					-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relation with the Company
1.6	Nguyễn Lâm Phương Thanh	-	Con					-	-	-	-
1.7	Nguyễn Lâm Quốc Trung	-	Con					-	-	-	-
1.8	Nguyễn Thanh Nam	-	Con rể					-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH.No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relationship with the Company
1.9	Nguyễn Ngọc Quỳnh Tiên	-	Con dâu					-	-	-	-
1.10	Nguyễn Ngọc Thạch	-	Anh					-	-	-	-
1.11	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	-	Chị					-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relation with the Company
1.12	Nguyễn Công Thành	-	Anh					-	-	-	-
1.13	Nguyễn Ngọc Hoàng	-	Anh					-	-	-	-
1.14	Nguyễn Thị Bích Như	-	Em					-	-	-	-
1.15	Nguyễn Quang Thắng	-	Em					-	-	-	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relationship with the Company
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.*	Date of issue	Place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
1.16	Nguyễn Thị Lạc	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.17	Đỗ Mỹ Lệ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ số chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
1.18	Huỳnh Thị Thủy Kiều	-	Em dâu					-		-	-
1.19	Công ty Cổ Phần Anova Biotech	-	Tổ chức có liên quan	0312150071	2/2/2013 (Cấp lần đầu)		315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7, Quận 3, TP HCM	-	27/01/ 2022	-	Nguyễn Hiếu Liên là Chủ tịch HDQT
1.20	Công ty Cổ Phần Anova Feed	-	Tổ chức có liên quan	1101550146	14/5/2012 (Cấp lần đầu)		Cụm công nghiệp Tập Đoàn ANOVA,	-	24/01/ 2022	-	Nguyễn Hiếu Liên là

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ số chính/ Địa chỉ hiện hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
1.21	Công ty Cổ Phần Nova Thabico	-	Tổ chức có liên quan	1402151177	14/10/2020 (Cấp lần đầu)		Ấp 4, Xã Long Cang, Huyện Cần Đức, Tỉnh Long An				Chủ tịch HDQT
							Số nhà 384, Tổ 11, Ấp Long Hậu, Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp	14/10/2020	31/05/2022 2	-	Nguyễn Hiếu Liêm là Chủ tịch HDQT

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relation with the Company
1.22	Công ty Liên doanh Biopharmachemie	-	Tổ chức có liên quan	0300808221	7/10/2008 (Cấp lần đầu)		Số 2/3 KP 4, Đường Tăng Nhơn Phú, Phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố HCM	10/2008	-	-	Nguyễn Hiếu Liêm là Chủ tịch HĐQT
1.23	Công ty Liên doanh TNHH Anova	-	Tổ chức có liên quan	3700471585	30/6/2008 (Cấp lần đầu)		36 Đại lộ Độc Lập, khu Công Nghiệp Việt Nam-Singapore, Phường Bình Hòa, Thành phố	06/2008	-	-	Nguyễn Hiếu Liêm là Chủ tịch HĐQT

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
							Thuận An, tỉnh Bình Dương				
1.24	Công ty Cổ Phần NovaGroup	-	Tổ chức có liên quan	0313468212	02/10/2015		65 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	01/06/2022	-	-	Nguyễn Hiếu Liêm là Thành viên HĐQT
1.25	Tổng Công Ty Mía Đường II – Công ty Cổ Phần	-	Tổ chức có liên quan	0300673461	30/06/2010	Số KHDĐT TPHCM	54 Lê Quốc Hưng, Phường 12, Quận 4, TPHCM	27/09/2022	-	-	Nguyễn Hiếu Liêm là Chủ tịch HĐQT

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons ty/Relatio nship with the Company	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
1.26	Công ty Cổ Phần Anova Farm	-	Tổ chức có liên quan	0312540579	09/11/2013	Sở Kế Hoạch Đầu Tư TPHCM	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chi Minh, Việt Nam	06/04/2022	-	-	Nguyễn Hiếu Liêm là Người đại diện theo pháp luật
2	TÔN THẮT ĐỀ	-	Thành viên HĐQT					25/06/2021	23/03/2022 2	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH [*] <i>NSH No.*</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
2.1	Tôn Nữ Thủy Hằng	-	Chỉ ruột					-	-	-	-
2.2	Tôn Nữ Tuy Hồng	-	Chỉ ruột					-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoản (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
2.3	Tôn Nữ Tuy Hà	-	Chị ruột					-	-	-	-
2.4	Ngô Lập	-	Anh rể					-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản khóa giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
2.5	Hồ Sỹ Hòa	-						-	-	-	-
2.6	Doãn Nguyễn Việt Hùng	-						-	-	-	-
2.7	Trần Thị Ngọc Thuận	-						-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
2.8	Tôn Thất Bảo Minh	-	Con								

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ số chính/ hệ Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
2.9	Tôn Thất Báo Long	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	NGUYỄN QUANG PHI TÍN	-	-	-	06/04/2022	-	-	-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securitie 's trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
3.1	Nguyễn Quang Thu Uyển	-	Con					-	-	-	-
3.2	Nguyễn Quang Minh	-	Con					-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
3.3	Nguyễn Quang Phi Hàng	-	Anh					-	-	-	-
3.4	Nguyễn Thi Lan	-	Chi					-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relation with the Company
3.5	Nguyễn Thị Phi Vân	-	Em								
3.6	Nguyễn Thị Ly Hương	-	Em								

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tại khuôn giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ hiện hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
3.7	Nguyễn Quang Phương	-	Em					-	-	-	-
3.8	Nguyễn Thị Phó	-	Mẹ					-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
3.9	CÔNG TY CỔ PHẦN ANOVA FARM	-	Tổ chức có liên quan	0312540579	09/11/2013	Sở KHĐT TPHCM	Củ Chi, TP.HCM 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TPHCM	24/02/2022	-	Bỏ nhiệm	Nguyễn Quang Phi Tín là Thành viên HDQT
3.10	CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH NHƠN	-	Tổ chức có liên quan	0305054306	07/06/2007	Sở KHĐT TPHCM	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TPHCM	04/04/2022	-	Bỏ nhiệm	Nguyễn Quang Phi Tín là Thành viên HDQT

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH [*] NSH No. [*]	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relationship with the Company
3.11	CÔNG TY CỔ PHẦN ANOVA FEED	-	Tổ chức có liên quan	1101550146	14/05/2012	Sở KHDT Tỉnh Long An	Cụm công nghiệp Tập Đoàn ANOVA, Ấp 4, Xã Long Cang, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An, Việt Nam	21/04/2022	-	Bỏ nhiệm	Nguyễn Quang Phi Tín là Thành viên HĐQT
3.12	CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM MẬT TRỜI MỘC	-	Tổ chức có liên quan	'0316503257	24/09/2020	Sở KHDT TPHCM	Số 3.01, TM-DV18, Lầu 3, Khố thấp V5-V6, Khu	-	-	Bỏ nhiệm	Nguyễn Quang Phi Tín là Người đại diện

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH ^s NSH No. ^s	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
							chung cư kết hợp thương mại, văn phòng lô V (Sunrise City, Khu South Towers), 23 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-	theo pháp luật

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH.No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ số chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
3.13	CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC PHẨM GIA ĐÌNH AN CO	-Tổ chức có liên quan	-	1101303612	11/08/2010	Số KHDĐT Tỉnh Long An	Lô M, Đường số 10, Cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, Xã Lợi Bình Nhơn, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam	05/07/202 2	28/7/2022	Bỏ nhiệm	Nguyễn Quang Phi Tín là - Tổng Giám Đốc Nguyễn Quang Phi Tín là Chủ tịch HDQT

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons ty/Relatio nship with the Company	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
4.7	Phan Thanh Hải	-	Con					-	-	-	-
4.8	Võ Thị Thu Thủy	-	Em					-	-	-	-
4.9	Võ Thị Thu Nguyệt	-	Em					-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tại khoản giao dịch chung khấu (nếu có) <i>(nếu có)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH ² NSH No. ²	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ hiện quan với công ty/Relatio nship with the Company
4.10	Võ Thị Ngọc Bích	-	Em					-	-	-	-
4.11	Võ Văn Nhựt	-	Em					-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relation with the Company
4.12	Võ Huy Cường	-	Em					-	-	-	-
4.13	Cao Văn Hồng	-	Em rể					-	-	-	-
4.14	Nguyễn Đoàn Phi	-	Em rể					-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relationship with the Company
4.15	Nguyễn Thị Thu Loan	-						-	-	-	-
4.16	Châu Thị Ngọc Trinh	-						-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relation with the Company
5	NGUYỄN BẠCH KIM VY	-	Thành viên HĐQT không điều hành					25/06/2021	26/12/2022	-	-
5.1	Trình Học Trung	-	Bố ruột					-	-	-	-
5.2	Nguyễn Thị Bạch Huệ	-	Mẹ ruột					-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH* <i>NSH No. #</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ hiện hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/công ty/Relationship with the Company
5.3	Phạm Đức Cường	-	Chủ tịch					-	-	-	-
5.4	Công ty Cổ Phần NovaGroup	-	Tổ chức có liên quan					-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relation with the Company
6	NGUYỄN THÁI PHIÊN	-	Thành viên HĐQT không điều hành					25/06/2021	31/05/2022	-	-
6.1	Nguyễn Sơn Hà	-	Bố ruột					-	-	-	-
6.2	Lê Khánh Vân	-	Mẹ ruột					-	-	-	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH [*] NSH No. [*]	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ hiện tại với công ty/Relationship with the Company
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No. [*]	Date of issue	Place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
6.3	Nguyễn Văn Thắng	-	Bố vợ					-	-	-	-
6.4	Đỗ Thị Sỹ	-	Mẹ vợ					-	-	-	-
6.5	Nguyễn Thị Hoài Thanh	-	Vợ					-	-	-	-
6.6	Nguyễn Bảo Khanh	-	Con					-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relation with the Company
6.7	Nguyễn Thái An	-	Con					-	-	-	-
6.8	Nguyễn Thái Sơn	-	Con					-	-	-	-
6.9	Nguyễn Khánh Chi	-	Em					-	-	-	-
6.10	Công ty Cổ Phần NovaGroup	-	Tổ chức có liên quan	0313468212	02/10/2015	-	65 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố	-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH+ NSH No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
7	LÊ HOÀNG THANH THẢO	-	Thành viên HĐQT không điều hành	79180006273	6/22/2018	Cục Cảnh Sát Đăng Ký Quản Lý và Dữ Liệu Quốc Gia về Dân Cư	Hồ Chí Minh 3B15.01 C/c The Estella, An Phú, TP.Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh	31/05/2022	28/06/202	3	-
7.1	Nguyễn Như Yên Minh	-	Chủ ng	079078033561	10/07/2021	Cục Cảnh Sát Đăng Ký Quản Lý và Dữ Liệu Quốc Gia về Dân Cư	3B15.01 C/c The Estella, An Phú, TP.Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh	-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons with the Company	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship
7.2	Nguyễn Hoàng Minh Khôi	-	Con					-	-	-	-
7.3	Nguyễn Như Yên Khánh	-	Con					-	-	-	-
7.4	Lê Hoàng Tuấn	-	Cha	0				-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH+ NSH No.+	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ hiện quan với công ty/Relatio nship with the Company
7.5	Nguyễn Thị Liễu	-	Mẹ					-	-	-	-
7.6	Phạm Thị Yên	-	Mẹ chồng					-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
7.7	Lê Hoàng Thanh Trúc	-	Em					-	-	-	-
8	TRẦN THỊ THU THẢO	-	Thành viên độc lập HĐQT					11/02/2022	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ số chính/ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
8.1	Nguyễn Đức Hoàn	-	Chồng					-	-	-	-
8.2	Nguyễn Đức Bảo Huy	-	Con					-	-	-	-
8.3	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	-	Con					-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoản (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
8.4	Trần Văn Điện	-	Cha ruột					-		-	-
8.5	Lại Thị Ngâm	-	Mẹ ruột					-		-	-
8.6	Nguyễn Văn Thuận	-	Cha chồng					-		-	-
8.7	Nguyễn Thị Gám	-	Mẹ chồng					-		-	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.*	Date of issue	Place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
8.8	Trần Thị Yên	-	Chi ruột					-	-	-	-
8.9	Trần Thị Hương	-	Chi ruột					-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH* <i>NSH No.*</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relationship with the Company
8.10	Trần Văn Hà	-	Anh ruột					-	-	-	-
8.11	Trần Thị Thanh Thùy	-	Chị ruột					-	-	-	-
8.12	Trần Thị Thu Thùy	-	Chị ruột	0				-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH+ <i>NSH No. #</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/công ty/Relationship with the Company
8.13	Trần Văn Khanh	-	Anh rể					-	-	-	-
8.14	Nguyễn Thị Thiết	-	Chị dâu					-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relationship with the Company
8.15	Trần Văn Hiến	-	Anh rể								
8.16	Nguyễn Phong Lưu	-	Anh rể	0							

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Khoản giao dịch chứng khoản (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ số chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
II BAN TỔNG GIÁM ĐỐC											
1	TÔN THẤT ĐỀ	-	Thành viên HĐQT kiểm Tông Giám Đốc	Xem Mục L2	Xem Mục L2	-	Xem Mục L2	02/07/2021	18/03/2022	-	-
2	NGUYỄN QUANG PHI TÍN	-	Thành viên HĐQT kiểm Tông Giám Đốc	Xem Mục L3	Xem Mục L3	-	Xem Mục L3	18/03/2022	-	-	-
3	NGUYỄN MINH HẢI	-	Giám Đốc Tài Chính					23/09/2021	23/05/2022	3	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relation with the Company
			Phó Tổng Giám Đốc					18/11/2022		Miễn nhiệm ngày 23/05/2023	
3.1	Nguyễn Sĩ Viên	-	Bố ruột					-	-	-	-
3.2	Đỗ Thị Lan	-	Mẹ ruột					-	-	-	-
3.3	Lê Minh Viễn	-	Bố vợ					-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>organization/individual</i>	Tại khoản giao dịch chứng khôn (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ hiện quan với công ty/Relatio nship with the Company
3.4	Đặng Thủy Mỹ Trâm	-	Mẹ vợ					-	-	-	-
3.5	Lê Thị Mỹ Dung	-	Vợ					-	-	-	-
3.6	Nguyễn Minh Khôi	-	Con					-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH* <i>NSH No.*</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relation with the Company
3.7	Nguyễn Minh Khuê	-	Con					-	-	-	-
3.8	Nguyễn Minh Châu	-	Anh					-	-	-	-
3.9	Nguyễn Thị Minh Phương	-	Chị					-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relationship with the Company
3.10	Nguyễn Thị Thanh Xuân	-	Chỉ đạo					-	-	-	-
3.11	Hồ Đức Thái Hoàng	-	Anh rể					-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH.No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
4	NGUYỄN VINH HUY		Giám đốc tài chính					23/05/2023		Bổ nhiệm	viên HDQT Giám đốc tài chính
4.1	Nguyễn Diệu Huyền		Vợ					23/05/2023			-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH* <i>NSH No.*</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relationship with the Company
4.2	Nguyễn Vinh Kiên		Con		23/05/2023						-
4.3	Nguyễn Tuệ Anh		Con		23/05/2023						-
4.4	Nguyễn Vinh Niên		Cha		23/05/2023						-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No. #	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relation with the Company
4.5	Võ Huỳnh Phương Thảo		Mẹ					23/05/2023			-
4.6	Nguyễn Võ Phương Hoàng		Em (23/05/2023			-
4.7	Đỗ Khắc Thạnh		Em rể	0				23/05/2023			-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ hiện tại với công ty/Relationship with the Company
No.	organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.*	Date of issue	Place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	
4.8	Nguyễn Thanh Hà		Cha Vợ		23/05/2023						-
4.9	Trần Thị Kim Tâm		Mẹ Vợ		23/05/2023						-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relation with the Company
4.10	Nguyễn Thủy Diệu Thủy		Chị vợ					23/05/2023			
4.11	Nguyễn Trần Vũ		Em vợ					23/05/2023			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chính (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ hiện tại với công ty/Relationship with the Company
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.*	Date of issue	Place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
4.12	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẦU TƯ MINH THĂNG		Tổ chức có liên quan	0317356502	24-06-22	Sở Kế Hoạch Và Đầu tư TPHCM	82 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Hồ Chí Minh, Việt Nam	23/05/2023			Nguyễn Vinh Huy là Chủ tịch HĐQT
4.13	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VĂN AN		Tổ chức có liên quan	0317335478	09-06-22	Sở Kế Hoạch Và Đầu tư TPHCM	82 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố	23/05/2023			Nguyễn Vinh Huy là Tổng Giám Đốc

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
4.14	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN AACT		Tổ chức có liên quan	0317349960	20-06-22	Sở Kế Hoạch Và Đầu tư TPHCM	Hồ Chí Minh, Việt Nam 82 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	23/05/2023			Nguyễn Vĩnh Huy là Tổng Giám Độc
4.15	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ HIẾU THỊNH		Tổ chức có liên quan	0317079312	13-12-21	Sở Kế Hoạch Và Đầu tư TPHCM	65 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1,	23/05/2023			Nguyễn Vĩnh Huy là Tổng Giám Độc

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chính khoản (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH [*] NSH No. [*]	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
4.16	CÔNG TY TNHH VƯỜN BÁCH THẢO HỒ TRÂM		Tổ chức có liên quan	3502395269	14-05-19	Sở Kế Hoạch Và Đầu tư TPHCM	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 65 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	23/05/2023			Nguyễn Vinh Huy là Kế toán trưởng
4.17	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DƯƠNG KINH		Tổ chức có liên quan	0317346021	16-06-22	Sở Kế Hoạch Và Đầu tư TPHCM	65 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé,	23/05/2023			Nguyễn Vinh Huy là Kế toán trưởng

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relation with the Company
4.18	CÔNG TY CỔ PHẦN NOVATRAVEL		Tổ chức có liên quan	0316634147	11-12-20	Sở Kế Hoạch Và Đầu tư TPHCM	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 65 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam				Nguyên Vinh Huy là Kế toán trưởng
III ỦY BAN KIỂM TOÁN											
1	VÔ THỊ THU VÂN	-	Chủ tịch UBKT	-	-	-	-	06/07/2021	11/02/2022	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relation ship with the Company
2	TRẦN THỊ THU THẢO	-	Chủ tịch UBND	Xem Mục 1.8	Xem Mục 1.8	-	Xem Mục 1.8	11/02/2022	-	-	-
3	NGUYỄN THÀI PHIÊN	-	Thành viên	Xem Mục 1.6	Xem Mục 1.6	-	Xem Mục 1.6	06/07/2021	31/05/202	2	-
4	NGUYỄN BẠCH KIM VY	-	Thành viên	Xem Mục 1.5	Xem Mục 1.5	-	Xem Mục 1.5	06/07/2021	26/12/202	2	-
5	NGUYỄN HIỆU LIÊM	-	Thành viên	Xem Mục 1.1	Xem Mục 1.1	-	Xem Mục 1.5	26/12/2022	-	-	-
IV KẾ TOÁN TRƯỞNG											
1	LÊ THỊ HỒNG THỦY	-	Kế toán trưởng					2018	15/06/202	2	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relation with the Company
1.1	Lê Văn Hai	-	Bố ruột					2018	15/06/2022	-	-
1.2	Trương Thị Dòn	-	Mẹ ruột					2018	15/06/2022	-	-
1.3	Lê Thị Hồng Vui	-	Em					2018	15/06/2022	-	-
2	TRẦN QUỐC CƯỜNG	-	Kế toán trưởng					15/06/2022	22/07/2022	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tại khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
2.1	Nguyễn Thị Bích Như	-	VĐ					15/06/2022	22/07/2022	-	-
2.2	Trần Nguyễn Tuệ Lâm	-	Con					15/06/2022	22/07/2022	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relation with the Company
2.3	Nguyễn Văn Thuật	-	Ba Vợ					15/06/2022	22/07/2022	-	-
2.4	Mai Thị Kim Chung	-	Mẹ Vợ					15/06/2022	22/07/2022	-	-
2.5	Công ty TNHH TMDV Konet	-	Tổ chức có liên quan					15/06/2022	22/07/2022	-	-
3	Đỗ Thị Mỹ Nhung	-	Kế toán trưởng					22/07/2022	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Security account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
3.1	Đỗ Văn Dưa	-	Cha					22/07/2022	-	-	-
3.2	Ngô Thị Yên		Mẹ					22/07/2022	-	-	-
3.3	Đỗ Nhật Duy		Em					22/07/2022	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relation with the Company	
V	NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN											
I	NGUYỄN MINH HẢI	-	Người được ủy quyền công bố thông tin	Xem Mục II.3	Xem Mục II.3	-	46 Đường 32, KDC Tân Quy Đông, P Tân Phong, Q7, TPHCM	30/06/2022	23/05/2023	-	-	
VI	NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY											
I	Nguyễn Ngọc Anh	-	Người phụ trách quản trị công ty					26/07/2022	23/05/2023	-	-	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tại	Chức vụ	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relationship with the Company
No.	Name of organization/individual	Account	Position at the Company (if any)	NSH No.*	Date of issue	Place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
1.1	Nguyễn Đình Cường	Khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chồng	-	-	-	-	26/07/2022	-	-	-
1.2	Nguyễn Đình Minh	-	Con	-	-	-	-	26/07/2022	-	-	-
1.3	Nguyễn Minh Khuê	-	Con	-	-	-	-	-	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relation with the Company
								26/07/2022			
1.4	Nguyễn Quốc Thuận		Bố					26/07/2022	-	-	-
1.5	Nguyễn Thị Tuyết Nga		Mẹ					26/07/2022	-	-	-
1.6	Nguyễn Hải Đăng		Anh					26/07/2022	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tại khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Security s Trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relation ship with the Company
1.7	Dương Thị Ai Hà		Chị dâu					26/07/2022	-	-	-
1.8	Nguyễn Đình Cao		Bố chồng					26/07/2022	-	-	-
1.9	Nguyễn Thị Thu		Mẹ chồng					26/07/2022	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relation with the Company
2	Danh Thị Kim Ánh	-	Người phụ trách quản trị công ty					26/07/2022	-	-	-
2.1	Danh Nguyễn		Cha					26/07/2022	-	-	-
2.2	Trần Thị Bích Liên	-	Mẹ					26/07/2022	-	-	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relationship with the Company
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.*	Date of issue	Place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	
2.3	Nguyễn Thị Hương	-	Mẹ chồng					26/07/2022	-	-	-
2.4	Trần Văn Hải	-	Cha chồng					26/07/2022	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relation with the Company
2.5	Danh Trung Toàn	-	Anh					26/07/2022	-	-	-
2.6	Trần Nguyễn Minh Đạt	-	Chồng					26/07/2022	-	-	-
VII	TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN										

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giáo dục chứng khoản (nếu có) Securities & trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
1	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BẢO KHANG	-	Cố Đông lớn	0309863964	19/03/2010	Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hà Chí Minh	174/2 Bùi Thị Xuân, Phường 3, Quận Tân Bình, Thành phố Hà Chí Minh, Việt Nam	-	-	Mua CP	-
2	CTCP DẦU TƯ A.N.O.V.A	-	Cố Đông lớn	0302696707	05/07/2002	Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hà Chí Minh	174/2 Bùi Thị Xuân, Phường 3, Quận Tân Bình, Thành phố Hà Chí Minh, Việt Nam	-	-	Mua CP	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relationship with the Company
3	FOREMOST WORLDWIDE LIMITED	-	Cố Đông lớn	-	-	-	Comme e Chambers, P.O. Box 2208, Road Town, Tortola, British Virgin Islands	-	-	Mua CP	-
4	CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH ANOVA	-	Công ty con	3700471585	30/06/2008	Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Bình Dương	36 Đại lộ Độc lập, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa,	-	-	Đầu tư vốn	Công ty con

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tại khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ số chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do ly/Relatio nship with the Company	Mối quan hệ liên quan với công ty	
4.1	Nguyễn Hiếu Liêm	-	-	0790059011229	-	-	Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	6A/11 Nguyễn Cảnh Chân, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, TP.HCM	-	-	-	Người đại diện theo pháp luật công ty con

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relation with the Company
	Bùi Phan Phú Lộc	-	-				Căn Đước, Tỉnh Long An, Việt Nam				Người đại diện theo pháp luật công ty con
9	CÔNG TY CỔ PHẦN ANOVA BIOTECH	-	Công ty con	0312150071	02/02/2013	Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh			Bỏ nhiệm	Công ty con

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giáo dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relation with the Company
							Chi Minh, Việt Nam				
	Bùi Văn Đông	-	-					27/01/2022	-	Bỏ nhiệm	Người đại diện theo pháp luật công ty con

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relationship with the Company
10	CÔNG TY CỔ PHẦN ANOVA FARM	-	Công ty con	0312540579	09/11/2013	Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	-	-	-	Công ty con
	Nguyễn Hữu Liêm	-	-					06/04/2022	-	Bỏ nhiệm	Người đại diện theo pháp luật công ty con

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giáo dịch chứng khôn (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ số chính/ hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ hiện quan với công ty/Relatio nship with the Company
11	CÔNG TY CỔ PHẦN NOVA THABICO	-	Công ty con	1402151177	14/10/2020	Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Đồng Tháp	Số nhà 384, Tổ 11, Ấp Long Hậu, Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	-	31/05/202 2	Chuyển nhưng cổ phần, không còn là công ty con	Công ty con
	Nguyễn Hiếu Liêm	-	-					14/10/2020	-	Bỏ nhiệm	Người đại diện theo pháp luật công ty con

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoản (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
12	TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG II - CÔNG TY CỔ PHẦN	-	Công ty con	0300673461	30/06/2010	Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh	số 54-56 Lê Quốc Hưng, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chi Minh, Việt Nam	-	-	-	Công ty con

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tại khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
	Lê Văn Đông	-	-					27/09/2022	-	Bỏ nhiệm	Người đại diện theo pháp luật công ty con
13	CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM MẶT TRỜI MỘC	-	Công ty con	0316503257	24/09/2020	Số Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hà Nội Minh	Số 3.01, TM- DV18, Lầu 3, Khởi thấp V5-V6, Khu chung cư kết hợp	29/06/2022	-	Nhận chuyển nhượng vốn góp để trở thành công ty con	Công ty con

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
							thương mại, văn phòng lớ V (Sunrise City, Khu South Towers), 23 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh				

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tại Khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
14	Công ty Cổ phần Thực phẩm Gia Đình An Co	-	Công ty con gián tiếp	1101303612	11/08/2010	Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Long An	Lô M, Đường số 10, Cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, Xã Lợi Bình Nhơn, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam	30/06/2022	-	-	Công ty con gián tiếp
15	Công ty Cổ phần Anova Agri Bình Dương	-	Công ty con gián tiếp	3700146761	23/05/2006	Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Bình Dương	Số 1472, Đường Lê Hồng Phong, khu 5, Phường	-	29/06/2023	Chuyển nhượng cổ phần, không còn là	Công ty con gián tiếp

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons ty/Relatio nship with the Company	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
							Phủ Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam			công ty con	
	Nguyễn Thanh Trung	-	-					24/02/2022	29/06/2023	-	Người Người đại diện theo pháp luật công ty con

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản khoản giao dịch chứng khoản (nếu có) Security account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH+ NSH No.+	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ số chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
16	Công ty TNHH MTV Làng Bả Lụa	-	Công ty con gian tiếp	3702605643	04/10/2017	Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Bình Dương	1472 Lê Hồng Phong, Khu phố 5, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	-	29/06/202 3	-	Công ty con gian tiếp
	Nguyễn Thanh Trung	-	-					04/10/2017	29/06/202 3	-	Người Đại diện theo pháp luật công ty con

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
17	CÔNG TY LIÊN DOANH BIO- PHARMACHEMIE	-	Công ty liên kết	0300808221	07/10/2008	Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh	Số 2/3 KP 4, Đường Tăng Nhơn Phú, Phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	-	-	-	Công ty liên kết

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relationship with the Company
	Nguyễn Hữu Liêm	-	-								
18	CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THỦ Y TRUNG ƯƠNG VETVACO	-	Công ty liên kết	0500237656	23/02/1993	Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hà Nội	Km 18, quốc lộ 32, Xã Đức Thượng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	-	-	-	Công ty liên kết

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relationship with the Company
	NGUYỄN TUẤN HÙNG	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Người đại diện theo pháp luật của công ty liên kết
19	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NOVA BEVERAGES	-	Công ty con	0316595603	18/11/2020	Số KHĐT TPHCM	Số 3.01, TM-DV18, Lầu 3, Khối Tháp V5-V6, Khu chung cư kết hợp thương mại, văn phòng lô V	04/10/2022	-	Nhận chuyển nhượng vốn góp để trở thành công ty con	Công ty con

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản khoản giao dịch chứng khoản (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ số chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
							(Sunrise City, Khu South Towers), 23 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chi Minh				

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons ty/Relatio nship with the Company	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
	Nguyễn Quang Phi Tín	-	-					-	-	-	Người đại diện theo pháp luật công ty con

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relationship with the Company
20	CÔNG TY CỔ PHẦN PHINDELI	-	Công ty con gián tiếp	0312219975	03/04/2013	Số KHDĐT TPHCM	262 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	04/10/2022	-	-	Công ty con gián tiếp
	Nguyễn Quang Phi Tin	-	-								Người đại diện theo pháp luật của Công ty con

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons ty/Relatio nship with the Company	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relatio nship with the Company
21	CÔNG TY CỔ PHẦN HKV	-	Công ty con gián tiếp	0317881332	13/06/2023	Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành Phố Hồ Chi Minh	Thành phố Hồ Chi Minh, Việt Nam 65 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chi Minh	13/06/2023	-	-	Công ty con gián tiếp

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoản (nếu có) Security 's trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relation with the Company
	Lê Quang Hiến	-	-					13/06/2023	-	-	Người đại diện theo pháp luật của Công ty con

PHỤ LỤC 2: THÔNG KÊ CÁC GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN THEO QUY ĐỊNH

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HDQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	Công ty CP Anova Feed	Công ty con	1101550146	Cụm công nghiệp Tập Đoàn ANOVA, Ấp 4, Xã Long Cang, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An, Việt Nam	28/01/2022	09/2022/NQ-HDQT-NCG	Bảo lãnh vay vốn cho Công ty CP Anova Feed tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Nam Sài Gòn.	
2	Công ty CP Anova Farm	Công ty con	0312540579	315 Nam Kỳ Khởi	14/02/2022		Thông qua việc cho Công ty Cổ Phần	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
				Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam			Anova Farm vay số tiền 155.000.000.000/VND	
3	Công ty CP Anova Farm	Công ty con	0312540579	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	21/02/2022		Thông qua việc cho Công ty Cổ Phần Anova Farm vay số tiền 130.000.000.000/VND	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HDQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
4	Công ty CP Anova Feed	Công ty con	1101550146	Cụm công nghiệp Tập Đoàn ANOVA, Áp 4, Xã Long Cang, Huyện Căn Đước, Tỉnh Long An, Việt Nam	30/03/2022	15A/2022/NQ- HDQT-NGC	Thông qua việc bảo lãnh cho Công ty Cổ Phần Anova Feed tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) đối với số tiền nhận cấp tín dụng 70.000.000.000 VND của Công ty CP Anova Feed.	
5	Công ty CP Anova Farm	Công ty con	0312540579	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị	04/04/2022	15B/2022/NQ-HDQT- NGC	Thông qua việc đồng ý sử dụng các tài sản với giá trị tài sản tối đa 10.500.000.000 VND để đảm bảo cho	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. =	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của DHD/CD/ HDQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No.	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú
No.	Name of organization/ individual	Relationship with the Company	issue, place of issue	Address	transactions with the Company	approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)		Note
6	Công ty CP Anova Feed	Công ty con	1101550146	Cụm công nghiệp Tập Đoàn ANOVA, Ấp 4, Xã Long Cang, Huyện Cần		15C/2022/NQ/HĐQT-NCG	Thông qua việc điều chỉnh giá trị báo lãnh vay vốn cho Công ty CP Anova Feed từ 367.000.000.000 VND thành 332.000.000.000 VND.	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HDQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
7	Công ty CP Anova Farm	Công ty con	0312540579	Đức, Tỉnh Long An, Việt Nam 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	29/06/2022	25/2022/NQ/HĐQT- NCG	Đồng ý sử dụng các tài sản để đảm bảo cho các nghĩa vụ phát sinh từ việc nhận khoản cấp tín dụng của Công ty CP Anova Farm tại Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank VN	
8	Công ty CP Anova Farm	Công ty con	0312540579	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường	30/06/2022	26/2022/NQ/HĐQT- NCG	Đồng ý sử dụng các tài sản để đảm bảo cho các nghĩa vụ phát sinh từ việc nhận	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH ⁺ , ngày cấp, nơi cấp NSH No. *	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT...	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú
No.	Name of organization/ individual	Relationship with the Company	issue, place of issue	Address	transactions with the Company	approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)		Note
				Vô Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam			khoản cấp tín dụng của Công ty CP Anova Farm tại Ngân hàng TNHH HSBC Việt Nam.	
9	Công ty CP Anova Farm	Công ty con	0312540579	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Vô Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	30/06/2022	27/2022/NQ/HĐQT-NCG	Tiếp tục báo lãnh cho các nghĩa vụ của Khoản cấp tín dụng của Công ty CP Anova Farm tại Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank Việt Nam	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HDQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
10	Công ty Liên doanh TNHH Anova	Công ty liên doanh	3700471585	36 Đại lộ Độc lập, khu công nghiệp Việt Nam Singapore, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	14/07/2022	28A/2022/NQ/HĐQT- NCG	Tiếp tục bảo lãnh cho các nghĩa vụ của Khoản cấp tín dụng của Công ty Liên doanh TNHH Anova tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam.	
11	Công ty CP Thành Nhom	Công ty con	0305054306	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa,	14/07/2022	28B/2022/NQ/HĐQT- NCG	Tiếp tục bảo lãnh cho các nghĩa vụ của Khoản cấp tín dụng	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCD/ HDQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
16	Công ty CP Anova Farm	Công ty con	0312540579	Cang, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An, Việt Nam 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	31/10/2022	36/2022/NQ/HĐQT-NCG	Thông qua việc tăng vốn cổ phần của Công ty tại Công ty CP Anova Farm và Công ty CP Anova Pharma	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú
17	Công ty Cổ phần Anova Pharma	Công ty con	0302532427	Cụm công nghiệp Tập đoàn Anova, Xã Long Cang, Huyện Cần Đức, Tỉnh Long An, Việt Nam				

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
18	Công ty CP Thành Nhom	Công ty con	0305054306	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	10/11/2022	37/2022/NQ/HĐQT-NCG	thông qua việc chấp nhận bảo lãnh cho các nghĩa vụ phát sinh từ các khoản cấp tín dụng của Công ty CP Thành Nhom tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN TP.HCM	
19	Công ty CP Anova Biotech	Công ty con	0312150071	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành	10/11/2022	38/2022/NQ/HĐQT-NCG	thông qua việc chấp nhận bảo lãnh cho các nghĩa vụ phát sinh từ các khoản cấp tín dụng của CTCP Anova Biotech tại Ngân hàng TNHH	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ hiện quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* <i>date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ hiện hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của DHD/HDQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
20	Công ty CP Anova Biotech	Công ty con	0312150071	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sầu, Quận 3, Thành phố Hồ Chi Minh, Việt Nam	12/12/2022	43/2022/NQ/HDQT- NCG	Tiếp tục bảo lãnh cho các nghĩa vụ cho Khoản cấp tín dụng của Công ty Cổ phần Anova Biotech tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
21	Công ty Cổ phần Anova Pharma	Công ty con	0302532427	Cụm công nghiệp Tập đoàn Anova, Xã Long Cang, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An, Việt Nam	20/12/2022	44/2022/NQ/HĐQT-NCG	Tiếp tục bảo lãnh cho các nghĩa vụ cho Khoản cấp tín dụng của Công ty Cổ phần Anova pharma tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nhơn Trạch	
22	Công ty CP Anova Farm	Công ty con	0312540579	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị	26/12/2022	45/2022/NQ/HĐQT-NCG	Thông qua việc tăng vốn cổ phần của Công ty tại Công ty CP	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.,* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của DHD/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
23	Công ty CP Thành Nhon	Công ty con	0305054306	Số, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	26/12/2022		Anova Farm và Công ty CP Thành Nhon	

PHỤ LỤC 2: TÌNH HÌNH GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.*, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any), specifying date of issue</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Công ty CP Anova Farm	Công ty con	0312540579	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	10/01/2023	Nghị Quyết Hội Đồng Quản Trị 01/2023/NQ/HĐQT-NCG 10/01/2023	Thông qua bảo lãnh cho khoản cấp tín dụng 35.000.000.000 VNĐ của Công ty Cổ Phần Anova Farm tại Ngân Hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	
2	Công ty CP Anova Farm	Công ty con	0312540579	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu,	13/03/2023	Nghị Quyết Hội Đồng Quản Trị 05/2023/NQ/HĐQT-	Thông qua bảo lãnh khoản tín dụng 100.000.000.000	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No.	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value	Chú chú
No.	Name of organization/ individual	Relationship with the Company	date of issue, place of issue	Address	Time of transactions with the Company	approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	of transaction	Note
				Quận Thành Hồ Minh, Nam		NCCG 13/03/2023	VNĐ của Công ty Cổ Phần Anova Farm tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Bắc Sài Gòn	
3	Công ty CP Anova Feed	Công ty con	1101550146	Cụm công nghiệp Tập Đoàn ANOVA, Ấp 4, Xã Long Cang, Huyện Cần Đức, Tỉnh Long An, Nam	22/06/2023	Nghị Quyết Hội Đồng Quản Trị 11/2023/NQ/HĐQT-NCCG 22/06/2023	Thông qua bảo lãnh cho khoản cấp tín dụng 332.000.000.000 VNĐ của Công ty Cổ Phần Anova Feed tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT ... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày/ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
4	Công ty CP Anova Farm	Công ty con	0312540579	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	16/03/2023	Nghị Quyết Hội Đồng Quản Trị 02/2023/NQ/HĐQT- NCG ngày 21/02/2023	Thông qua việc đi vay Công ty Cổ Phần Anova Farm số tiền là 8.000.000.000 VND	
5	Công ty CP Anova Farm	Công ty con	0312540579	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	24/03/2023	Nghị Quyết Hội Đồng Quản Trị 02/2023/NQ/HĐQT- NCG ngày 21/02/2023	Thông qua việc cho Công ty Cổ Phần Anova Farm vay số tiền là 1.000.000.000 VND	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của DHD/ HDQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No.	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú	
No.	Name of organization/ individual	date of issue, place of issue	Address	Time of transactions with the Company	approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	of transaction	Note	
6	Tổng Công ty Mía đường II - Công ty Cổ phần	Công ty con	0300673461	54 Lê Quốc Hưng, Phường 13, Quận 4, TPHCM	15/06/2023	Nghị Quyết Hội Đồng Quản Trị 02/2023/NQ/HDQT-NCG ngày 21/02/2023	Thông qua việc đi vay Tổng Công ty Mía đường II - Công ty Cổ phần số tiền là 53.318.000.000VND	

PHỤ LỤC 2: THÔNG KÊ CÁC GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN THEO QUY ĐỊNH
❖ DANH MỤC GIAO DỊCH MUA HÀNG HÓA, DỊCH VỤ, HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

STT	ĐỐI TƯỢNG	LOẠI GIAO DỊCH	GIÁ TRỊ GIAO DỊCH (ĐỒNG)
I. GIAO DỊCH MUA HÀNG HÓA (CTCP Tập đoàn Nova Consumer là Bên Mua)			
1	Công ty Cổ phần Anova Feed	Phí dịch vụ thuê kho	Tối đa 20.000.000
2	Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie	Phí dịch vụ thuê xe	Tối đa 500.000.000
II. GIAO DỊCH CUNG CẤP DỊCH VỤ (CTCP Tập đoàn Nova Consumer là Bên Cung Cấp Dịch Vụ)			
1	Tổng Công ty Mía đường II - Công ty Cổ phần	Dịch vụ tư vấn xây dựng chiến lược kinh doanh, quản lý, kỹ thuật	Tối đa 3.500.000.000
2	Công ty Cổ phần Thành Nhơn	Dịch vụ tư vấn xây dựng chiến lược kinh doanh, quản lý, kỹ thuật và cho thuê văn phòng	Tối đa 2.500.000.000
3	Công ty Liên doanh TNHH Anova	Dịch vụ tư vấn xây dựng chiến lược kinh doanh, quản lý, kỹ thuật	Tối đa 2.500.000.000
4	Công ty Cổ phần Anova Feed	Dịch vụ tư vấn xây dựng chiến lược kinh doanh, quản lý, kỹ thuật	Tối đa 1.700.000.000
5	Công ty Cổ phần Anova Pharma	Dịch vụ tư vấn xây dựng chiến lược kinh doanh, quản lý, kỹ thuật	Tối đa 1.000.000.000
6	Công ty Cổ phần Anova Biotech	Dịch vụ tư vấn xây dựng chiến lược kinh doanh, quản lý, kỹ thuật và cho thuê văn phòng	Tối đa 1.700.000.000
7	Công ty Cổ phần Anova Tech	Dịch vụ tư vấn xây dựng chiến lược kinh doanh, quản lý, kỹ thuật	Tối đa 100.000.000
8	Công ty Cổ phần Anova Farm	Dịch vụ tư vấn xây dựng chiến lược kinh doanh, quản lý, kỹ thuật và cho thuê văn phòng	Tối đa 900.000.000

9	Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie	Dịch vụ tư vấn xây dựng chiến lược kinh doanh, quản lý, kỹ thuật	Tối đa 500.000.000
10	Công ty Cổ phần Anova Agri Bình Dương	Dịch vụ tư vấn xây dựng chiến lược kinh doanh, quản lý, kỹ thuật	Tối đa 100.000.000

❖ DANH MỤC GIAO DỊCH VAY, HỢP ĐỒNG CHO VAY CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

STT	ĐỐI TƯỢNG	LOẠI GIAO DỊCH	GIÁ TRỊ GIAO DỊCH (ĐỒNG)
I. GIAO DỊCH VAY (CTCP Tập đoàn Nova Consumer là Bên Vay)			
1	Công ty Cổ phần Anova Feed	CTCP Tập đoàn Nova Consumer vay	Tối đa 900.000.000.000
2	Công ty Cổ phần Anova Biotech	CTCP Tập đoàn Nova Consumer vay	Tối đa 50.000.000.000
3	Công ty Cổ phần Anova Pharma	CTCP Tập đoàn Nova Consumer vay	Tối đa 30.000.000.000
4	Công ty Cổ phần Thành Nhơn	CTCP Tập đoàn Nova Consumer vay	Tối đa 30.000.000.000
5	Tổng Công ty Mía đường II - Công ty Cổ phần	CTCP Tập đoàn Nova Consumer vay	Tối đa 200.000.000.000
6	Công ty Cổ phần Anova Farm	CTCP Tập đoàn Nova Consumer vay	Tối đa 50.000.000.000
7	Công ty Liên doanh TNHH Anova	CTCP Tập đoàn Nova Consumer vay	Tối đa 50.000.000.000
II. GIAO DỊCH CHO VAY (CTCP Tập đoàn Nova Consumer là Bên Cho Vay)			
1	Công ty Cổ phần Anova Farm	CTCP Tập đoàn Nova Consumer cho vay	Tối đa 500.000.000.000
2	Công ty Cổ phần Anova Pharma	CTCP Tập đoàn Nova Consumer cho vay	Tối đa 50.000.000.000
3	Công ty Cổ phần Anova Feed	CTCP Tập đoàn Nova Consumer cho vay	Tối đa 100.000.000.000
4	Công ty TNHH Thực phẩm Mặt Trời Mộc	CTCP Tập đoàn Nova Consumer cho vay	Tối đa 50.000.000.000
5	Công ty Cổ phần Thực phẩm Gia đình An Cơ	CTCP Tập đoàn Nova Consumer cho vay	Tối đa 30.000.000.000
6	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nova Beverages	CTCP Tập đoàn Nova Consumer cho vay	Tối đa 30.000.000.000
7	Công ty Cổ phần Phindeli	CTCP Tập đoàn Nova Consumer cho vay	Tối đa 30.000.000.000

**PHỤ LỤC 2: THỐNG KÊ CÁC GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI
NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN THEO BÁO CÁO TÀI CHÍNH SOÁT XÉT BÁN NIÊN 2023****I. THỐNG KÊ CÁC GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN THEO
BCTC RIÊNG LẺ BÁN NIÊN NĂM 2023****1. Thông tin của các bên liên quan chính và mối quan hệ như sau:**

Tên	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Thành Nhơn	Công ty con
Công ty Cổ phần Anova Biotech	Công ty con
Công ty Cổ phần Anova Tech	Công ty con
Công ty Liên doanh TNHH Anova	Công ty con
Công ty Cổ phần Anova Farm	Công ty con
Công ty Cổ phần Anova Feed	Công ty con
Công ty Cổ phần Anova Pharma	Công ty con
Tổng Công ty Mía đường II - Công ty Cổ phần	Công ty con
Công ty TNHH Thực phẩm Mặt trời mọc	Công ty con
Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Anova Agri Bình Dương	Công ty con gián tiếp (*)
Công ty Cổ phần Thương mại Bảo Khang	Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư A.N.O.V.A	Cổ đông
Foremost Worldwide Limited	Cổ đông
Visaka Holdings Limited	Cổ đông
Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)	Cổ đông

(*) Từ ngày 29 tháng 6 năm 2023, Công ty Cổ phần Anova Agri Bình Dương không còn là công ty con gián tiếp của Công ty.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan phát sinh trong kỳ kế toán gồm:

Đơn vị tính: đồng

CHI TIẾT	30/06/2023	30/06/2022
i) Doanh thu cung cấp dịch vụ		
Tổng Công ty Mía đường II - Công ty Cổ phần	1.340.769.231	1.320.000.000
Công ty Cổ phần Thành Nhơn	994.645.231	900.000.000
Công ty Liên doanh TNHH Anova	735.609.231	708.000.000
Công ty Cổ phần Anova Feed	633.147.693	564.000.000
Công ty Cổ phần Anova Biotech	494.289.231	488.750.016
Công ty Cổ phần Anova Farm	409.389.231	288.000.000
Công ty Cổ phần Anova Pharma	342.657.231	300.000.000
Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie	144.000.000	144.000.000
Công ty Cổ phần Anova Agri Bình Dương	34.449.231	-
Công ty Cổ phần Anova Tech	20.769.231	160.000.000
Tổng	5.149.725.541	4.872.750.016
ii) Mua hàng hóa và dịch vụ		
	30/06/2023	30/06/2022
Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie	180.000.000	179.454.545
Công ty Cổ phần Anova Feed	6.000.000	6.000.000
Tổng	186.000.000	185.454.545
iii) Hoạt động tài chính		
	30/06/2023	30/06/2022
Góp vốn		
Công ty TNHH Thực phẩm Mặt Trời Mộc	-	464.983.100.000
Công ty Cổ phần Nova Thabico	-	24.400.000.000
Tổng	-	489.383.100.000

Cho vay	30/06/2023	30/06/2022
Công ty Cổ phần Anova Farm	1.000.000.000	295.400.000.000
Công ty Cổ phần Anova Pharma	-	17.000.000.000
Công ty Cổ phần Nova Thabico	-	5.331.200.000
Tổng	1.000.000.000	317.731.200.000

Thu hồi cho vay	30/06/2023	30/06/2022
Công ty Cổ phần Anova Farm	1.000.000.000	9.400.000.000
Công ty Cổ phần Anova Pharma	1.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Nova Thabico	-	5.331.200.000
Tổng	2.000.000.000	14.731.200.000

Thu nhập lãi vay	30/06/2023	30/06/2022
Công ty Cổ phần Anova Farm	12.232.877	39.051.643
Công ty Cổ phần Anova Pharma	9.528.768	241.260.274
Tổng	21.761.645	280.311.917

Vay ngắn hạn	30/06/2023	30/06/2022
Tổng Công ty Mía đường II - Công ty Cổ phần	53.318.000.000	-
Công ty Cổ phần Anova Farm	8.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Anova Feed	-	633.800.000.000
Công ty Cổ phần Anova Biotech	-	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Anova Pharma	-	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Anova Tech	-	4.000.000.000
Tổng	61.318.000.000	652.800.000.000

Thanh toán nợ vay	30/06/2023	30/06/2022
Công ty Cổ phần Anova Farm	8.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Anova Feed	-	528.870.625.000
Tổng Công ty Mía đường II - Công ty Cổ phần	-	21.155.200.000
Công ty Liên doanh TNHH Anova	-	13.300.000.000
Công ty Cổ phần Anova Biotech	-	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Anova Pharma	-	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Anova Tech	-	4.000.000.000
Tổng	8.000.000.000	582.325.825.000
Chi phí lãi vay	30/06/2023	30/06/2022
Công ty Liên doanh TNHH Anova	1.153.413.823	1.511.716.987
Tổng Công ty Mía đường II - Công ty Cổ phần	163.605.918	8.956.448.406
Công ty Cổ phần Anova Farm	8.328.767	-
Công ty Cổ phần Anova Feed	-	5.296.999.882
Công ty Cổ phần Anova Biotech	-	670.190.960
Công ty Cổ phần Anova Tech	-	69.808.220
Công ty Cổ phần Anova Pharma	-	21.369.863
Tổng	1.325.348.508	16.526.534.318
Cổ tức, lợi nhuận được chia	30/06/2023	30/06/2022
Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie	25.706.037.195	27.617.137.289
Công ty Liên doanh TNHH Anova	18.001.159.382	28.724.571.190
Công ty Cổ phần Anova Pharma	3.749.980.504	-
Công ty Cổ phần Anova Biotech	1.842.182.421	13.811.934.839
Công ty Cổ phần Thành Nhơn	908.643.740	8.341.016.783
Công ty Cổ phần Anova Farm	-	42.093.190.099
Tổng	50.208.003.242	120.587.850.200

Chia cổ tức	30/06/2023	30/06/2022
Công ty Cổ phần Thương mại Bảo Khang	39.293.692.500	-
Công ty Cổ phần Đầu tư A.N.O.V.A	8.219.460.500	-
Foremost Worldwide Limited	6.386.000.000	-
Visaka Holdings Limited	223.500.000	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)	17.100.000	-
Các cổ đông cá nhân	5.752.409.500	-
Tổng	59.892.162.500	-

iv) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt

Lương và các quyền lợi gộp khác	4.691.960.824	6.152.052.879
---------------------------------	---------------	---------------

Lương và thù lao cho các nhân sự quản lý chủ chốt cụ thể như sau:

	Kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2023 VND	30/6/2022 VND
Thù lao của Hội đồng Quản trị	1.865.500.000	2.937.883.962
Thù lao của Ban Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Quang Phi Tín	1.722.000.000	900.527.678
Ông Tôn Thất Đê	-	955.662.250
Các thành viên khác của Ban Tổng Giám đốc	915.148.824	1.132.822.129
Thù lao của các thành viên quản trị chủ chốt khác	189.312.000	225.156.860

(b) Số dư cuối kỳ kế toán với các bên liên quan

	30/6/2023 VND	31/12/2022 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Công ty Cổ phần Anova Feed	521.640.000	476.897.440
Tổng Công ty Mía đường II - Công ty Cổ phần	242.000.000	237.600.000
Công ty Liên doanh TNHH Anova	129.800.000	276.307.824
Công ty Cổ phần Thành Nhơn	93.500.000	217.265.440
Công ty Cổ phần Anova Pharma	55.000.000	107.965.440
Công ty Cổ phần Anova Biotech	-	48.907.440
Công ty Cổ phần Anova Agri Bình Dương	-	36.084.960
Tổng	1.041.940.000	1.401.028.544

Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	30/06/2023	30/06/2022
Lãi cho vay dự thu		
Công ty Cổ phần Anova Pharma	-	85.353.425

	30/06/2023	30/06/2022
Lợi nhuận phải thu		
Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie	25.706.037.195	-
Công ty Liên doanh TNHH Anova	18.001.159.382	-
Tổng	43.707.196.577	-

Phải thu về cho vay dài hạn

Công ty Cổ phần Anova Pharma	-	1.000.000.000
------------------------------	---	---------------

Phải trả ngắn hạn khác

	30/06/2023	30/06/2022
Lãi vay phải trả		
Công ty Liên doanh TNHH Anova	2.054.580.316	901.166.493
Tổng Công ty Mía đường II - Công ty Cổ phần	163.605.918	-
Tổng	2.218.186.234	901.166.493

Cổ tức phải trả

Các cổ đông cá nhân	2.163.048.280	131.526.780
Vay ngắn hạn	30/06/2023	30/06/2022
Tổng Công ty Mía đường II - Công ty Cổ phần	53.318.000.000	-
Công ty Liên doanh TNHH Anova	26.735.000.000	26.735.000.000
Tổng	80.053.000.000	26.735.000.000

II. THỐNG KÊ CÁC GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN THEO BCTC HỢP NHẤT BÁN NIÊN NĂM 2023

Chi tiết của các bên liên quan chính và mối quan hệ như sau:

Mối quan hệ	Tên
Công ty liên kết	Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie
Công ty liên kết	Công ty Cổ phần Thuốc Thú y Trung ương VETVACO

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan phát sinh trong kỳ kế toán gồm:

	30/06/2023 VND	30/06/2022 VND
<i>i) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>		
Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie	18.111.413.100	31.616.732.633
Công ty Cổ phần Thuốc Thú y Trung ương VET VA CO	864.620.400	-
Tổng	18.976.033.500	31.616.732.633
<i>ii) Mua hàng hóa và dịch vụ</i>		
Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie	329.054.195	8.172.508.321

iii) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt

Lương và các quyền lợi gộp khác	4.691.960.824	6.152.052.879
---------------------------------	---------------	---------------

Chi tiết lương và thù lao cho các nhân sự quản lý chủ chốt cụ thể như sau:

	30/06/2023 VND	30/06/2022 VND
Thù lao của Hội đồng Quản trị	1.865.500.000	2.937.883.962
Thù lao của Ban Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Quang Phi Tín	1.722.000.000	900.527.678
Ông Tôn Thất Đề	-	955.662.250
Các thành viên khác của Ban Tổng Giám đốc	915.148.824	1.132.822.129
Thù lao của các thành viên quản trị chủ chốt khác	189.312.000	225.156.860

iv) Cổ tức được nhận

	30/06/2023	30/06/2022
Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie	25.706.037.195	27.617.137.289

(b) Số dư cuối kỳ/năm với các bên liên quan

	30/06/2023 VND	31/12/2022 VND
i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie	3.793.398.250	6.120.493.955
ii) Cổ tức phải thu		
Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie	25.706.037.195	-
iii) Phải trả người bán ngắn hạn		
Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie	1.209.210.295	2.013.664.851